

công án KHÔNG

công án
KHÔNG
the book
of **MU**

[1]

James Ishmael Ford & Melissa Myozen Blacker
Thuần Bạch & Huệ Thiện biên dịch

 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

**FORWORD:
THE GREAT KOAN, YOUR DOG**

John Tarrant

KOAN BRINGS ABOUT a change of heart—its value is to transform the mind.

The problem we are trying to solve with a koan is this:

The mind we work with every day evolved to flee saber tooth tigers, hunt mammoths, not kill each other too often, share food, gossip, make babies and develop theories of the universe. To manage all this, the mind makes hypotheses, wondering, “Is that a stick on the path or is it a snake?” or “Is that boy or girl hot?” or “Do I have egg on my face?” or “What will the cancer biopsy numbers be when they come in?”

So we wander along, having thoughts, believing them, acting on them, dealing with the results we get. We scheme and plot, fear and want, trying to wrestle our states of mind into a comfortable shape. People think, “I want not to be crazy when I see my mother,” or “I don’t want to feel jealous, or afraid,” and it’s hard work and painful to be always two inches to the left of where we want to be. Adjusting our states of mind is a gymnastic workout that never ends.

**LỜI MỞ ĐẦU:
ĐẠI CÔNG ÁN, CON CHÓ**

John Tarrant

CÔNG ÁN DẪN ĐẾN chuyển tâm—giá trị công án chính là chuyển hóa tâm thức.

Bài toán công án chúng ta cố gắng giải đáp là:

Mỗi ngày tâm chúng ta loay hoay nghĩ ngợi làm thế nào để thoát khỏi nanh vuốt mãnh hổ, săn bắt voi, tránh thường xuyên giết hại lẫn nhau, chia sẻ miếng ăn, trò chuyện, sinh con đẻ cái và triển khai lý thuyết về vũ trụ. Để thực hiện những việc trên, tâm thức đưa ra những giả thuyết rồi thắc mắc, chẳng hạn như “Đó là khúc cây bên đường hay là con rắn?” hoặc “cậu đó hoặc cô đó có hấp dẫn không?” hay “Mặt tôi có ngó ngẩn không?” hoặc “Không biết kết quả mẫu sinh thiết ung thư chỉ số bao nhiêu?”

Cứ thế mà chúng ta dong ruổi, miên man khởi niệm, tin vào, hành động theo, rồi chuốc lấy hậu quả. Chúng ta lên kế hoạch lập chương trình, vừa sợ vừa muốn, vật vã làm thế nào đưa tâm thức vào tình trạng bình ổn. Người đời thường nghĩ, “Tôi không muốn nổi điên khi đến thăm mẹ,” hoặc “Tôi không muốn thấy mình ganh tị, hay sợ hãi,” và thật khó khổ để đạt điều mình muốn dù trong gang tấc. Điều chỉnh trạng thái tâm là sự luyện tập không bao giờ chấm dứt.

Our minds are still in beta and we live at some distance from our actual lives.

Koans take account of the confusion and cross-purposes that are a feature of the mind. They lead us to rest in our uncertainty, including what's happening now and what we want to flee.

Koans offer the possibility that you could free the mind in one jump, without passing through stages or any pretense at logical steps. In the territory that koans open up, we live down a level, before explanations occur, beneath the ground that fear is based on, before the wanting and the scrambling around for advantage, before there is a handle on the problem, before we were alienated from the world.

A koan doesn't hide or even manage fear or despair or rage or anything that appears in your mind. Instead, with a koan you might stop finding fault with what your mind presents, stop assuming you already know what your thoughts and feelings are about and how they need to be handled. At some stage my thoughts stopped being compelling and I found a joy in what was advancing toward me. Everyone thinks you need a patch of earth to stand on or you will fall down.

Bộ não con người vẫn còn ở dạng sóng beta và vì thế chúng ta vẫn sống xa cách thực tại.

Công án xét đến mê vọng và hiểu lầm là đặc tính của tâm thức. Những đặc tính này dẫn ta vào trạng thái bất định, kể cả việc gì đang xảy ra ngay bây giờ và điều gì ta muốn thoát ly.

Công án cung cấp khả năng giải thoát tâm trong một bước nhảy vọt mà không cần phải kinh qua những giai đoạn hoặc bất cứ kỳ vọng nào ở những bước hợp lý. Trong phạm trù khai mở công án, chúng ta sống xuống thấp một tầng mức, trước khi lý giải xuất hiện, ngay dưới nền tảng sợ hãi, trước khi có ý muốn và cố ngoi lên chiếm ưu thế, trước khi có phương cách giải đáp, trước khi chúng ta xa lánh thế gian.

Công án không che dấu hoặc ngay cả chế ngự nỗi sợ hãi, tuyệt vọng, cơn thịnh nộ hoặc bất cứ điều gì phát sinh trong tâm thức. Ngược lại, qua công án chúng ta có thể ngừng kiểm lỗi làm đang hiện diện trong tâm, ngừng cho rằng mình đã nhận biết niệm tưởng và cảm thọ ra sao và biết cách ứng xử. Ở một giai đoạn nào đó niệm tưởng bớt thôi thúc và ta tìm ra niềm vui với những gì đang xảy đến với mình. Mọi người sẽ nghĩ bạn cần một mảnh đất cắm dùi nếu không sẽ rớt xuống.

Your patch of earth might be someone's approval or a certain amount of money. When the koan opens, you don't need somewhere to stand, or a handle on your experience.

The kindness of a koan consists mainly in taking away what you are sure of about yourself. This isn't a sinister trick, and though I found it disorienting it was more relieving than painful. Taking away is the first gift of a koan.

Among the thousands of koans in the curriculum, the koan Mu (as it's known in Japanese), or Wu (Chinese), or No (English) has been used for about 1200 years. It is popular as a first koan, the koan that stands for all koans, the exemplar and representative, confusing, irritating, mysterious, beautiful, and freeing, a gateway into the isness of life, where things are exactly what they are and have not yet become problems. It begins by looking at the question of whether we are alienated or whether we participate fully in life. It comes from a long dialogue with an ancient, twinkly, Chinese grandmaster called Zhaozhou. Here is the full version from The Book of Serenity, as translated by Joan Sutherland and me:

A monk asked Zhaozhou, "Does a dog have Buddha nature or not?"

"Yes," replied Zhaozhou,

"Then why did it jump into that bag of fur?"

Miếng đất cắm dùi có thể là được sự chấp thuận của ai đó hoặc có một số tiền chẳng hạn. Khi công án khai mở, bạn không cần phải đứng trên miếng đất nào hết, hoặc cần một cách giải quyết nào đối với sự chứng nghiệm của mình.

Lòng tốt của công án chủ yếu là tước bỏ niềm tự hào. Đây không phải là một kế độc, và dẫu tôi cho là đánh lạc hướng nhưng sẽ giúp dễ chịu hơn là đau đớn. Tước bỏ là tặng phẩm đầu tiên của công án.

Giữa hàng ngàn công án thì công án Không đã được sử dụng cả 1,200 năm. Công án Không được phổ cập như công án hàng đầu, đại diện cho tất cả công án, khuôn mẫu và tiêu biểu, gây làm lẫn, kích thích, huyền bí, đẹp đẽ, và giải thoát, một cửa ngõ đi vào thực chất như thị của đời sống, nơi các pháp đúng là cái-đang-là và chưa thành vấn đề. Công án Không bắt đầu bằng cách xem xét câu hỏi để biết chúng ta xa lạ hoặc giả chúng ta hoàn toàn dấn thân vào cuộc đời. Công án Không diễn biến bằng một cuộc đối thoại dài với đại thiền sư Trung Hoa Triệu Châu. Sau đây là đoạn văn đầy đủ được trích từ *Thung Dung Lục*, do Joan Sutherland và tôi chuyển ngữ:

Tăng hỏi Triệu Châu, "Con chó có Phật tánh hay không?"

Triệu Châu đáp, "Có,"

"Thế thì tại sao lại chui vào dẫy da?"

“It knew what it was doing and that’s why it dogged.”

Another time a monk asked Zhaozhou,

“Does a dog have Buddha nature or not?”

“No.”

“All beings have Buddha nature. Why doesn’t a dog have it?”

“Because it’s beginning to awaken in the world of ignorance¹.”

Teachers usually offer the student the one word “No” or “Mu.” There is a long history to this tactic and it was how I first encountered the koan, reading about it in books. It offered a completely different way of approaching the world, something that, given the confused state of my mind at that time, seemed worth trying. I took the koan up by myself without a teacher and made all the beginner’s errors, treating the koan more or less as a gadget. I tried to discover the use of it, the way a hunter—gatherer would deal with a toaster found by the trail—pulling on the cord, banging it on the ground, using it as a mirror.

¹ The last line of the koan is literally, “It has activity [or karma] consciousness.” This is an Indian system of describing layers of the mind. “Activity consciousness” has the sense that through the agency of ignorance an unenlightened mind begins to be disturbed or awakened.

“Vì biết mà cố phạm.”

Một lần khác tăng hỏi Triệu Châu,²

“Con chó có Phật tánh hay không?”

“Không.”

“Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Tại sao con chó lại không có?”

“Bởi vì Phật tánh là bản giác trong cõi giới vô minh.³”

Các vị thầy thường giao cho đệ tử công án một chữ “Không”. Cả một câu chuyện dài về thủ thuật này và làm thế nào tôi lần đầu tiên đã đương đầu với công án, có tham khảo trong sách vở. Công án đưa ra đường lối hoàn toàn khác biệt để tiếp cận thế gian, một điều gì, tuy lúc ấy tâm tôi rất hoang mang, nhưng có vẻ xứng đáng để cố gắng. Tôi tự nhận công án mà không có thầy và đã phạm những lỗi của người sơ cơ, xem công án như một đồ vật không hơn không kém. Tôi cố mày mò khám phá cách xử dụng, giống như kẻ đi săn—tìm thấy lò nướng bánh ven đường—kéo sợi dây điện ra, đập xuống mặt đất, dùng như tấm gương soi.

² Tăng hỏi: - Con chó có Phật tánh hay không?

Sư đáp: - Không.

- Trên từ chư Phật dưới đến con kiến đều có Phật tánh. Vì sao con chó không có?

- Vì nó còn tánh nghiệp thức.

(Triệu Châu Ngữ Lục)

³ Hàng cuối công án có nghĩa đen, “Vì nó còn nghiệp thức.” [Tác 18] Đây là hệ thống **trên** Ấn độ mô tả nhiều tầng lớp của tâm thức. “Tạo tác nghiệp thức” có nghĩa qua quá trình vô minh tâm bất giác sẽ phiền não hoặc giác ngộ.

“This gadget doesn’t seem to be working,” I said to myself, scheming and plotting. The other error I made was to treat myself as a gadget that had to be tuned to receive the koan—more scheming and plotting.

Eventually, I can’t really say why, things changed. I allowed myself to spend all my time with the koan even while I did other things. Especially I allowed myself to persevere without quite knowing why. This meant enlarging my idea of koan work and enlarging my idea of what a “me” was. I stopped identifying with what my mind was telling me, including what it was telling me about meditation. At any given moment, no matter what I was doing, or how busy or tormented my mind appeared to be, I didn’t have to think that the koan wasn’t present.

When the koan started to change me, there was a figure/ground reversal. I no longer had to remember the koan because that process had become autonomous. In the way that a poet learns a craft and then finds that the poem appears beneath or before the level of volition, the koan showed up without being summoned. I still remember how difficulties disappeared, and I sat in the darkness and became as large as the night with the rain raining through my body. The kindness of the universe seemed to have no limit. And in some sense that moment is still going on.

“Món đồ này không xài được,” Tôi nói thầm và tính kế. Một lỗi khác là tôi xem chính mình như một đồ dùng nghĩa là phải điều chỉnh sao đó để tiếp nhận công án—lại lập thêm mưu kế.

Cuối cùng, tôi không thể giải thích ra sao nữa, mọi sự đã thay đổi. Tôi cho phép mình dành tất cả thời gian cho công án ngay cả khi tôi làm những việc khác. Đặc biệt là tôi cho phép mình kiên nhẫn mà hoàn toàn không hiểu tại sao như vậy. Điều này có nghĩa buông thả suy nghĩ về công án và buông thả ý niệm “tôi” là gì. Tôi ngừng nhận diện điều gì tâm tôi đang nói với tôi, gồm cả việc kể lể về thiền tập. Bất cứ giây phút nào, bất kể tôi đang làm gì, hoặc tâm tư tôi như đang bận rộn hay khổ sở, tôi không cần phải nghĩ rằng công án không có mặt.

Khi công án bắt đầu chuyển hóa tôi, có một sự đảo ngược về người/cảnh. Tôi không còn phải nhớ công án bởi vì tiến trình tu trở thành tự động. Tương tự như một nhà thơ học về kỹ năng và rồi nhận ra bài thơ xuất hiện ngấm ngấm hoặc trước khi phát sinh ý muốn, công án hiển bày mà không cần mời gọi. Tôi vẫn còn nhớ những khó khăn biến mất như thế nào, tôi ngồi trong bóng tối và thấy mình tỏa lớn như đêm tối với cơn mưa tưới tắm khắp thân mình. Vũ trụ tốt lành dường như không giới hạn. Và trong một ý nghĩa nào đó giây phút này vẫn còn tiếp diễn.

I like the koan being about a dog. It addresses the question of whether we can actually change, whether we defeat ourselves, and the way we often rule ourselves out. I live with a border collie puppy and in the morning she is complete in the world, and amazingly kinetic. Her heart beats quickly, and she hurtles toward me on her big paddy paws—she is now grown enough that occasionally when she leaps and I'm sitting on the floor she descends from above, a surprise, flailing and excited. There is no flaw in her universe. The koan is about me, about my Buddha nature in any state I happen to be in. If I think life is hard, that thought is the dog with Buddha nature, and peace is exactly inside that thought when it jumps on me. Then the apparent difficulty of life suddenly isn't a difficulty.

The second thing this koan is good for is as a navigation aid in territory without maps. Once the gates in the mind start to open, the koan is pretty much all you have for navigation. The koan helps you to walk through the dim and bright paths that you have never walked before. You don't have to return to knowing things and assessing your value and skill, and working off the nice map you bought along the way.

Tôi thích công án về con chó. Vấn đề đưa ra là chúng ta thực sự có chuyển hóa hay không, cho dù tự đánh bại mình, và cách thức chúng ta thường tự loại mình ra. Tôi sống với một con chó con loại chăn gia súc và buổi sáng nó sống hoàn toàn với thế giới chung quanh và liếng thoảng lạ lùng. Tim nó đập nhanh, và phóng về phía tôi với bộ chân to có móng vuốt—bây giờ thì nó đủ lớn để thi thoảng chồm cả toàn thân nhảy từ trên xuống người tôi khi tôi đang ngồi trên sàn nhà, cố gây sự ngạc nhiên, phe phẩy ra chiều thích thú lắm. Thế giới của nó không có gì khiếm khuyết cả. Công án thuộc về phần tôi, về Phật tánh nơi tôi trong mọi tình huống. Nếu tôi nghĩ cuộc đời sao khó khăn, ý nghĩ đó là con chó với Phật tánh, và bình an nằm ngay trong ý nghĩ đó khi nó chồm lên người tôi. Thế là nỗi khó khăn rõ ràng trong đời sống bỗng nhiên hết còn là khó khăn.

Điều tốt đẹp thứ hai của công án vì được ví như la-bàn trợ giúp trong vùng không có bản đồ. Một khi những quan ải trong tâm bắt đầu mở cửa, hầu như tất cả chúng ta đều cần công án để xác định phương hướng. Công án giúp bạn băng qua những con đường tăm tối và sáng sủa chưa từng đặt chân trước đây. Bạn không cần phải quay lại để biết việc này việc kia và thẩm định giá trị và tài năng của mình, và buông bỏ tấm bản đồ tốt đã mang theo dọc đường.

When you feel as if you are in a dark passage or not getting anywhere, all that is necessary is not to believe those thoughts about being lost in twisty passages. The koan is a nice substitute for wrestling around with your fears.

And if you do resort to your maps, you will find that they are temporary, you don't quite believe in them, and the world itself is more interesting than your explanations of it.

Everyone is new to this koan since everyone is new to this moment. You can drop everything you think you know about this koan and everything you are eager to tell others that you have already learned. Then the koan can find the space to meet you.

Lots of people from lots of cultures have been changed by this koan and I find that an encouraging thought. While it is exhilarating to step off the cliff of everything that has already convinced you, it can also be frightening. It can be consoling to know that lots of other people, who like ourselves have no special aptitudes, have found that this koan saved their lives.

Khi thấy mình đang ở trên đoạn đường tối tăm hoặc không biết đến đâu rồi, điều cần thiết trước tiên là không tin vào ý nghĩ bị lạc ở những đoạn đường quanh co. Công án là đối tượng hay đẹp thay thế để khỏi phải chiến đấu với nỗi sợ hãi.

Và nếu bạn chọn cách dùng bản đồ, bạn sẽ thấy bản đồ chỉ có tính nhất thời, không thể tin hẳn, và thế gian tự bản chất sẽ thú vị hơn nhiều so với những điều giải thích.

Ai cũng thấy mới lạ đối với công án vì ai cũng mới mẻ cho đến giây phút này. Bạn có thể buông bỏ tất cả hiểu biết về công án và những điều học được mà bạn đang náo nức muốn kể lại cho người khác. Khi ấy công án mới có thể tìm ra chỗ trống để hội ngộ bạn.

Rất nhiều người xuất xứ từ nhiều nền văn hóa đã chuyên hóa nhờ công án này và tôi thấy thật đáng khích lệ. Trong khi lòng thơ thới thoát khỏi vực thẳm những điều đã thuyết phục bạn, kể ra cũng hãi hùng lắm. Điều an ủi là có rất nhiều người, giống như chúng ta, chẳng có năng khiếu đặc biệt, đều nhìn nhận công án này đã cứu mạng mình.

With all the difficulties and absurdities of the koan path my own reaction has been gratitude to the ancient teachers who invented this way of changing my mind. They found a way to talk down through the centuries, a language that helps unshape what I see so that I can see that it is the first day of the world. That is an unforgettable gift.

Koans are a great treasure of civilization and their beauty is just beginning to be understood in the west. After an initial promising start in the West, koans came to be considered esoteric and by a couple of decades ago were being neglected as a method. One of the decisions I made at that time was to teach only koans and nothing but koans and to develop new ways of teaching them, ways that might fit Western culture. Along those lines, the teachers in this book are opening many possibilities for us. The koan Mu or No is the quarter horse of Zen practice—resilient, durable, and adaptable. It's been used so often, in so many countries and eras, that there are many different and contradictory ways to encounter it. It is a mysterious guide, a hidden friend, a vial of ancient light, a rodent that undermines the foundations.

Với tất cả gian truân và phi lý trên đường tu công án, phản ứng của tôi là biết ơn những vị thầy đã khai sáng pháp tu này làm chuyển hóa tâm tôi. Các ngài tìm ra phương thức giảng dạy suốt bao nhiêu thế kỷ, một ngữ pháp giúp tháo gỡ những gì tôi chứng kiến sao cho tôi có thể nhận biết đó là ngày đầu tiên trên cuộc đời. Đây là một tặng phẩm không thể nào quên được.

Công án là trân báu của nền văn minh và mỹ học của công án phương Tây chỉ mới bắt đầu hiểu ra. Sau thời gian khởi đầu nhiều hứa hẹn ở phương Tây, công án được xem như bí truyền và vài thập niên trước không được quan tâm như một pháp tu. Vào thời điểm đó tôi quyết định chỉ chuyên dạy công án và triển khai phương pháp giảng dạy mới, những phương pháp có thể phù hợp với văn hóa Tây phương. Qua dòng chữ, các vị thầy trong quyển sách này đã khai mở cho chúng ta nhiều điều khả dĩ. Công án Không là chiến mã khỏe mạnh trong thiền tập—kiên trì, bền bỉ, và thích ứng. Công án thông dụng ở nhiều quốc gia và qua bao thời đại, có nhiều phương pháp khác nhau và trái ngược được dùng để tham kiến. Công án là lời chỉ dẫn kỳ bí, một người bạn khuất mặt, ngọn đèn xưa, là loài gặm nhấm xói mòn mọi nền tảng.

The Book of Mu gathers different ways to accompany this great koan so you can try it for yourself and find what works for you.

I can tell that James Ford and Melissa Blacker have written a good book because word has gotten around and people are already asking me for the manuscript. When you read this book, a practice will leap out at you, and an impulse will rise out of your own heart to meet it. If you follow that practice with all your heart, or even with sort of most of your heart, and listen to how it's going and adapt what you do, and follow some more, this koan will change your life. You will come to your own, unique understanding of freedom. You might get enlightened. That's what this book is for—to give you a practice that works.

Pacific Zen Institute
Santa Rosa, California

*

Sách Công Án Không thu thập nhiều phương pháp khác nhau theo chung với đại công án này giúp cho bạn tự công phu và tìm cho mình cách tu tốt nhất.

Có thể nói rằng James Ford và Melissa Blacker đã tạo nên một tuyệt tác phẩm vì tiếng đồn vang xa và độc giả đã hỏi tôi bản thảo. Khi đọc quyển sách này, bạn sẽ lao vào công phu tu tập và sự thôi thúc trong tâm sẽ khiến bạn hội ngộ công án. Nếu bạn công phu với tất cả tâm lực, hoặc thậm chí gần như hết cả tâm huyết, và lắng nghe sự việc diễn biến ra sao, và thích ứng với những gì mình làm, và tiếp tục tiến theo thì công án sẽ chuyển hóa cuộc đời bạn. Rồi bạn sẽ lĩnh hội sự giải thoát độ đáo nơi mình. Có thể sẽ chứng ngộ. Đó là mục đích của quyển sách—giúp hành giả công phu hiệu quả.

Học Viện Pacific Zen Institute
Santa Rosa, California

*

INTRODUCTION

James Ishmael Ford and Melissa Myozen Blacker

The koan is not a conundrum to be solved by a nimble wit. It is not a verbal psychiatric device for shocking the disintegrated ego of a student into some kind of stability. Nor, in my opinion, is it ever a paradoxical statement except to those who view it from outside. When the koan is resolved it is realized to be a simple and clear statement made from the state of consciousness which it has helped to awaken.

—from *The Zen Koan*, by Ruth Fuller Sasaki

THE FIRST VOLUME published in this series, *The Art of Just Sitting*, explores the practice of silent illumination, the practice called *shikantaza*. The next one, *Sitting With Koans*, explores koan study generally, the other great practice of the Zen way. This volume takes a single koan—called variously “Zhaozhou’s Dog,” “the Mu koan,” “the Wu koan” (its Chinese variant use), “the No koan,” and “the First koan,” and often just “Mu”—and gives it focused attention. Even if you read this volume first, we strongly encourage you to explore the other two books to more deeply understand how this one koan fits into the scheme of Zen practice.

DẪN NHẬP

James Ishmael Ford và Melissa Myozen Blacker

Công án không phải là một câu đố học búa dành cho người lanh trí. Cũng không phải là một thiết bị phân tâm học nói ra tiếng để kích động bản ngã học nhân tan biến vào tâm thái bình ổn. Và theo thiên ý, công án cũng chưa bao giờ bày tỏ sự nghịch lý ngoại trừ những ai xem xét từ bên ngoài. Khi có đáp án, đến lúc ấy ta mới nhận biết sự phơi bày đơn giản và rõ ràng từ trạng thái tỉnh giác qua đó sẽ giúp chứng ngộ.

— Trích *Công Án Thiền*, của Ruth Fuller Sasaki

TRONG TẬP ĐẦU của loạt sách xuất bản loại này, *Phương Pháp Tọa Thiền*, mục đích khảo sát pháp tu mặc chiếu, lối công phu này gọi là *Chỉ quán đả tọa*. Kế tiếp là *Tọa Thiền Khán Công Án*, khảo sát tu công án một cách tổng quát, một pháp tu Thiền phổ biến khác. Tập sách này sử dụng chỉ một công án—gọi nhiều tên khác nhau “Con Chó của Triệu Châu,” “công án Không” (theo Trung Hoa), và “Đệ Nhất công án,” và thường chỉ gọi suông “Không”—và nêu ra sự tập trung chú tâm vào công án. Dù bạn đọc tập sách này trước, chúng tôi khuyến khích nên khảo sát hai quyển sách khác để hiểu tường tận công án này khế hợp như thế nào vào công phu tu Thiền.

As to *Mu* itself: the Zen teacher Robert Aitken, one of the elders of Western Zen, has said, “I am still working on *Mu*, a great mystery, though it is no longer alien.” The essays, texts, and Dharma talks collected in this book are attempts by Zen teachers from the past and present to point their students toward clarifying, for themselves, this great mystery of *Mu*. Anyone who has encountered a teacher of koan Zen or been intrigued by the great questions of this human existence—“Who am I?” or “What is the meaning of my life?” or any of the host of other forms these questions can take—has probably encountered *Mu*.

Mu, a Japanese word meaning “not,” “non-,” “nothing,” “no,” was spoken centuries ago in China by a great Zen master, the peerless master Zhaozhou (called Joshu in Japanese)—and this word continues to resonate down through the ages to our time. And many people have had quite a lot to say about it. In this book, you will find many different ways of meeting and understanding this koan—and many words about this one word.

As most people who have read even a little about Zen may know, the word *koan* comes from the Chinese *gongan*, and means “public case,” as in a court document.

Đối với Không: thầy Robert Aitken, một trong những trưởng lão của Thiền Tây phương, đã nói, “Tôi vẫn công phu về Không, một bí ẩn lớn lao dù không còn gì xa lạ.” Bình luận, văn bản và Pháp thoại sưu tập trong quyển sách này đều từ nỗ lực của chư vị Thiền sư thời xưa cũng như hiện đại mong muốn chỉ ra cho thiền sinh tự mình sáng tỏ điều bí ẩn lớn lao của Không. Bất kể ai đã đọc tham với một thiền sư về công án hoặc từng khắc khoải với nghi vấn lớn lao về sự hiện hữu của con người—“Tôi là ai?” hoặc “Thế nào là ý nghĩa cuộc đời?” hoặc một số câu hỏi nào đó—đều có thể hội ngộ Không.

Chữ *Mu* của Nhật có nghĩa là “không,” “không có gì,” được đại thiền sư Triệu Châu độc nhất vô nhị sử dụng hàng bao thế kỷ trước ở Trung Hoa—từ ngữ này vẫn tiếp tục vang vọng qua nhiều năm tháng cho đến thời đại chúng ta. Và biết bao người đã bình chú về chữ này. Trong tập sách này, chúng ta sẽ tìm thấy nhiều phương pháp lĩnh hội công án—và rất nhiều lời bàn về một chữ Không này.

Hầu hết độc giả cho dù chỉ đọc rất ít về Thiền cũng hiểu rằng *công án* xuất xứ từ chữ nho, có nghĩa “án lệnh nơi công đường,” như tài liệu tòa án.

A koan might be seen as an assertion about reality and an invitation to an intimate response to that assertion. Or perhaps it can be said a koan is an expression of the boundless nature of all things and explores how that boundlessness interacts, informs, and completes the particularities of our lives. Or, perhaps more prosaically, but maybe more usefully, a koan provides a point in Zen to be made clear.

Both of the editors of this volume have been touched deeply and personally by koan practice and in particular by the koan Mu.

My (JF) experience of koan introspection began with one of my teachers suggesting “that silent illumination is a mature practice for mature people, but that for more difficult cases such as the likes of you, koans can shake one up and put us on the right path.” I spent the first ten years or so of my Zen practice engaged in silent illumination, and today it is again my baseline practice. But it wasn’t until I found the koan way that I found myself opened up, my heart broken and restored, and my place in the world revealed.

And I (MB) found Mu after many years of working with a different opening question, the “Who am I?” inquiry.

Một công án có thể hiểu như lời xác quyết về thực tại và mời gọi giải đáp thân thiết lời xác quyết này. Hoặc có thể nói công án diễn bày thể tánh vô lượng vô biên của các pháp và khai phá cách thức thể tánh vô lượng vô biên này tương tác, chỉ dẫn, và tác thành những tính chất cá biệt của đời sống chúng ta. Hoặc có lẽ tầm thường hơn, nhưng lợi lạc hơn, công án giúp sáng tỏ một điểm nào đó trong Thiền.

Cả hai biên tập viên trong tập sách này tự mình đã cảm nghiệm thâm sâu nhờ pháp tu công án và đặc biệt qua công án Không.

Riêng tôi (JF) kinh nghiệm tham công án bắt đầu do một trong những bậc thầy của tôi gợi ý “mặc chiếu là pháp tu lão luyện dành cho người tu thuần thực, nhưng đối với trường hợp như ông sẽ khó khăn hơn, công án có thể phấn khích và đưa chúng ta vào chánh đạo.” Tôi đã dành hơn mười năm đầu tiên tu Thiền mặc chiếu, và hiện giờ vẫn là nền tảng công phu của tôi. Mãi cho đến khi tìm ra Thiền công án thì tôi mới thấy tự mình khai mở, tâm bùng vỡ và hồi phục, và khơi dậy nhà mình trên thế gian.

Còn tôi (MB) đã tìm ra Không sau nhiều năm công phu với nghi vấn mở đầu khác, tự hỏi “Tôi là ai?”

After some time, my teacher asked me to live with Mu for a while, and by carrying this little word with me, as *Wumen* advises, “day and night,” the world opened up to my heart/mind dramatically and exquisitely. To this day, I return to Mu within my main practice of shikantaza as a reminder and as a friend.

THE HISTORY OF KOAN INTROSPECTION

No one knows the precise origin of koan introspection as a distinct spiritual discipline. Some trace its origins in the Taoist tradition of “pure conversation.” Rinzai Zen priest and scholar Victor Sogen Hori, the premier writer on koan introspection in the English language today, advances a compelling argument that the distant ancestor of koan study can be found in the Chinese tradition of literary games.

Whatever its origins, it is a practice most closely associated with the Linji or Rinzai branch of Zen, one of the two schools that dominate modern-day Zen. Two teachers in particular gave koan introspection the shape most Western Zen practitioners will encounter: the Chinese priest Dahui Zonggao and the Japanese priest Hakuin Ekaku. Writings from both of these great teachers on the koan Mu are included in this volume.

Sau đó, thầy tôi bảo hãy sống với Không một thời gian, và trong khi cuu mang trong mình một chữ nhỏ này, như *Vân Môn* khuyến cáo, “cả ngày lẫn đêm,” trong tâm/trí tôi thành linh mở ra một thế giới thật tinh xảo. Cho tới ngày ấy, tôi trở về Không nằm trong pháp tu chính là chỉ quán đả tọa xem như một lời nhắc nhở và như một bằng hữu.

LỊCH SỬ VỀ THAM CÔNG ÁN

Không ai biết nguồn gốc chính xác pháp tu khán công án là một pháp tu chuyên biệt. Dấu vết nhận thấy xuất xứ từ truyền thống Đạo Lão về “vấn đáp thanh tịnh.” Thiền tăng Lâm Tế và học giả Victor Sogen Hori, người đầu tiên viết về pháp tu công án bằng Anh ngữ hiện nay, đưa ra luận cứ đáng chú ý là tổ tiên xa xưa của việc tham học công án có thể tìm thấy trong cuộc tranh tài văn học truyền thống Trung Hoa.

Dù cho xuất xứ từ đâu chẳng nữa, pháp tu này rất gần gũi với tông Lâm Tế, một trong hai tông phái chiếm ưu thế trong Thiền tông hiện đại. Hai vị thiền sư điển hình đã giúp phát triển pháp tu khán công án mà hầu hết hành giả Thiền Tây phương đều gặp gỡ: thiền sư Trung Hoa là Đại Huệ Tông Cảo và Nhật Bản là Bạch Ẩn Huệ Hạc. Ngữ lục của cả hai đại thiền sư về công án Không đều có trích dẫn trong tập sách này.

Dahui, a twelfth-century Linji-lineage master, is often identified as one of the first teachers to exclusively emphasize koan introspection. Having read the *Record of Yunmen* as a young man, he was inspired to undertake the Zen way. His first teacher, Zhan Tangzhun, pointed out that the young monk's inability to achieve awakening was due to his pride and intellectual acumen. In other words, Dahui's understanding of the outside prevented him from entering the inside.

When Dahui's teacher was on his deathbed, he directed him to go to Master Yuanwu Keqin—the master who would be remembered as the compiler of *The Blue Cliff Record*, one of the most important classic collections of koans. Eventually Yuanwu gave his Dharma transmission to Dahui who in 1137 would become abbot of Nengren Temple. While there he began to collect his own multivolume anthology of koans and became a strong advocate of using the koan explored in depth in this volume, “Zhaozhou's Dog.” In Dahui's teachings it is possible to see the beginnings of the approach that would flower with the eighteenth-century Japanese master Hakuin.

In the years he was abbot at Nengren Temple, war and famine plagued the country, and more than half the hundred monks in Dahui's monastery died.

Đại Huệ thuộc hệ Lâm Tế ở thế kỷ 12, thường được xem là một trong những thiền sư đầu tiên chú trọng đặc biệt về khán công án. Lúc còn trẻ tham cứu *Vân Môn Ngũ Lục*, cảm ngộ và phát tâm tu Thiền. Sư phụ đầu tiên của Vân Môn⁴ là Trần Tôn Túc, nhận thấy học tăng trẻ này không có khả năng đạt ngộ do lòng kiêu hãnh và nhạy bén trí thức. Nói cách khác, kiến thức bên ngoài đã chướng ngại cho việc quán chiếu nội tâm.

Khi thầy của Đại Huệ sắp tịch trên giường bệnh, đã ra lệnh cho Sư đến Viên Ngộ Khắc Cần— vị thiền sư biên soạn *Bích Nham Lục*, một bộ sưu tập công án cổ điển quan trọng bậc nhất. Cuối cùng Viên Ngộ truyền pháp cho Đại Huệ. Đến năm 1137, Đại Huệ trụ trì chùa Năng Nhon. Nơi đây Sư bắt đầu tự đúc kết công án thành nhiều tập riêng và cổ xúy việc xử dụng công án “Con Chó Của Triệu Châu” được khảo sát tinh thâm trong tập sách này. Trong giáo pháp của Đại Huệ có thể thấy những bước khởi đầu pháp tu này sẽ trở hoa vào thế kỷ 18 với thiền sư Nhật Bản là Bạch Ẩn.

Trong những năm Đại Huệ làm trụ trì chùa Năng Nhon, chiến tranh và nạn đói hoành hành cả nước, có trên phân nửa trong số một trăm tăng nhân tại thiền viện của Đại Huệ bị thiệt mạng.

⁴ Lúc nhỏ theo luật sư Chí Trường chùa Không Vương xuất gia và thụ giới tại giới đàn Tì Lăng. Hầu hạ Chí Trường vài năm, Sư đến Mục Châu Trần Tôn Túc. Sư nhân đây có ngộ nhập. Mục Châu khuyên Sư đến Tuyết Phong, nơi đây, Sư được ấn khả.

In 1158 he became abbot at Mount Jing near Hangzhou, and it was during these years that Dahui began to publicly criticize what he saw as an overemphasis on silent illumination practice then current among many Zen communities. Instead he held up the possibilities inherent in koan introspection. While he was personally quite close to Hongzhi Zhengjue, the great advocate of silent illumination at that time (who would interestingly request that Dahui serve as his executor upon his death) the famous division between koan introspection and silent illumination began at the temples of these two teachers.

We find it compelling that the masters of these monasteries were in fact friends, each respecting the other while at the same time criticizing a too-one-sided clinging to this practice or that. This friendship and disagreement is a powerful model for us as we engage with our various Zen practices today. Sadly, however, in the ensuing centuries, the division represented by silent illumination and koan introspection would continue to exist, with sectarian narrow-mindedness raging strong.

Over time koan introspection would gradually ossify, losing its dynamism and becoming more an exercise in formalism, mere study, though over the generations surely there were some who continued to find insight deeply investigating koans.

Năm 1158 Đại Huệ trụ trì chùa Cảnh Sơn gần Hàng Châu, và suốt thời gian này Sư công khai chỉ trích việc đề cao quá mức pháp tu mặc chiếu rất thịnh hành trong các hội chúng tu thiền thời bấy giờ. Ngược lại Sư duy trì khả năng tu công án bản hữu. Trong lúc Đại Huệ thân hữu với Hoàng Trí Chánh Giác, vị thiền sư cổ xúy mãnh liệt pháp tu mặc chiếu thời bấy giờ (trước khi tịch Hoàng Trí chọn Đại Huệ là người thi hành di chúc), sự phân chia giữa hai pháp tu công án và mặc chiếu lại nổi bật tại thiền viện của hai vị thiền sư này.

Điều đáng chú ý là các vị thiền sư tại những thiền viện này thực sự là bằng hữu, tương kính lẫn nhau nhưng đồng thời vẫn chỉ trích việc chấp trước cực đoan pháp tu này hoặc pháp tu kia. Tình bằng hữu và sự bất đồng là mô hình mạnh mẽ đối với chúng ta vì chúng ta hiện nay tu tập theo nhiều pháp Thiền khác nhau. Đáng buồn thay nhiều thế kỷ sau, sự phân chia điển hình là tu mặc chiếu và tu công án vẫn tiếp tục tồn tại, trong đầu óc hạn hẹp môn phái quá ư cuồng nhiệt.

Qua thời gian pháp tu công án dần dần trở nên cứng nhắc, mất đi khí thế mạnh bạo và biến thành thực tập nghi thức, chỉ là học thuật, cho dù qua nhiều thế hệ chắc chắn vẫn có một số người tiếp tục truy tìm trí tuệ nhờ tham khán tinh thâm công án.

The next major development in koan introspection came in the eighteenth century with the Japanese master Hakuin Ekaku.

Hakuin and his Dharma successors are of particular importance because of Hakuin's systematization of the practice of koan introspection, helping forge it into a reliable tool of training that, when wielded by a skillful teacher, could bring powerful nondual insights to one's practice. Dahui and Hakuin gave koan introspection its unique shape and placed it as a clearly distinct practice within the Zen schools.

THE NATURE OF KOAN INTROSPECTION

So, what is koan introspection? What does it mean to engage a koan as a spiritual discipline within the line of Dahui and Hakuin? These are important questions especially since koans and koan study are some of the perennially misunderstood elements of Zen. Indeed, the practice at the heart of koan introspection is unique to the Zen schools and has no significant corollary anywhere else in the world's spiritual traditions.

Unfortunately a great deal of what has been published in the English language only clouds the matter. This is partially the fault of the Zen tradition itself, which tends to guard the koan way as an esoteric treasure. And it is partially the fault of some European and American commentators who frequently and profoundly misunderstand both Zen and koan study.

Pháp tu công án phát triển quan trọng kế tiếp vào thế kỷ 18 với vị thiền sư Nhật Bản là Bạch Ẩn Huệ Hạc.

Bạch Ẩn và những đệ tử nổi pháp đều quan trọng vì công trình hệ thống hóa pháp tu công án, giúp rèn luyện thành một công cụ tu tập vững chãi mà khi nằm trong tay vị thiền sư thâm hậu, có thể mang tuệ giác bất nhị cho hành giả. Đại Huệ và Bạch Ẩn mang lại hình thái độc đáo cho pháp tu công án và sắp xếp thành một pháp tu chuyên biệt rõ ràng trong Thiền tông.

THỰC CHẤT PHÁP TU CÔNG ÁN

Như vậy khán công án là gì? Dẫn thân vào một công án để công phu theo dòng phái của Đại Huệ và Bạch Ẩn nghĩa là gì? Đây là những câu hỏi quan trọng đặc biệt vì nội dung công án và tu học công án có một vài yếu tố khiến hiểu nhầm không dứt về Thiền. Thực vậy, công phu xoáy vào trọng tâm pháp tu công án chỉ có duy nhất trong các tông phái Thiền nhưng lại không mang kết quả đáng kể ở bất cứ nơi nào khác trong truyền thống tu tập trên thế giới.

Không may một số lớn công án đã được xuất bản bằng Anh ngữ chỉ làm cho vấn đề thêm mờ mịt. Một phần lầm lỗi xuất xứ trong chính truyền thống Thiền, vì khuynh hướng bảo vệ pháp tu công án như một gia bảo bí truyền. Và một phần do khuyết điểm từ các nhà chú giải Âu châu và Hoa Kỳ thường hiểu sai lầm nghiêm trọng về Thiền lẫn tu học công án.

The various scholars who have taken up the subject of koan introspection too often seem like the blind men described by the Buddha: investigating an elephant and interpreting the leg, tail, or trunk as if it were the whole. As Sogen Hori writes, these scholars explore Zen’s “nondual epistemology, its ritual and performance, its language, [or] its politics,” and such perspectives can indeed help clarify how the koan can be engaged at different levels. Some point to the shortcomings of Zen institutions; some examine how koan study can be and in fact is abused or misused—all speak to one truth or another. But none of these considerations captures the essence of koan introspection.

It should be noted that some “pure” Soto Zen teachers also engage with koans, though this is usually in a discursive way, as objects of focused conversation among practitioners. These conversations are for the most part guided by mature practitioners who often have great insight but little or no formal training in koan introspection, and especially may be lacking in the particular knowledge of Master Hakuin’s refined system. Without a doubt, contemporary Soto practitioners can profit from this dialogistic engagement, as can we all. We and they may find moments of startling clarity or gentle prodding toward greater depth in our practice through such deep conversations.

Nhiều học giả dùng chủ đề pháp tu công án quá nhiều như người mù sờ voi theo Đức Phật mô tả: tìm hiểu con voi và diễn dịch chân, đuôi hoặc vòi voi cho là toàn bộ con voi. Như Sogen Hori viết, những học giả này khám phá “nhận thức luận bất nhị, nghi thức và thực hành, ngôn ngữ, [hoặc] thủ thuật của Thiền,” và quan điểm như vậy thực ra có thể giúp làm sáng tỏ cách thức dẫn thân tu công án ở nhiều trình độ khác nhau. Một số học giả chỉ ra phần thiếu sót của các tổ chức tu Thiền; có người xem xét làm sao mà tu học công án có thể và thực tế đang bị lạm dụng hoặc sử dụng sai—tất cả đều nói lên một sự thật nào đó. Nhưng không một nhận xét nào nắm bắt được tinh túy của pháp tu công án.

Cũng nên ghi nhận rằng một vài vị thầy thiền Tào Động “thuần túy” cũng tham công án, mặc dầu thường là kiểu suy luận, xem như đối tượng của vấn đáp tập trung giữa những hành giả. Các hành giả tu lâu hướng dẫn phần lớn những vấn đáp này, những vị này có tuệ giác thâm sâu nhưng lại ít hoặc không được đào tạo chính quy về khán công án, và đặc biệt là có thể họ thiếu kém kiến thức chuyên môn về hệ thống tinh luyện của Bạch Ẩn. Chắc chắn, các học nhân Tào Động hiện đại có thể được lợi lạc khi tham gia vấn đáp như thế, chúng ta cũng vậy. Họ và chúng ta đều tìm thấy những giây phút sáng tỏ lạ kỳ hoặc sự khuấy động nhẹ đến mức sâu lớn hơn trong sự tu tập của chúng ta qua những vấn đáp thâm sâu này.

In fact this dialogistic approach is one (among several) of the more traditional or “orthodox” uses of koans.

The Dahui/Hakuin legacy of koan practice, however, is more dramatic and intimate than the critical engagement of a spiritual literary tradition, even as a practice grounded in the discipline of silent illumination. To distinguish these disciplines, let us consider the emerging use of the term “koan introspection” for the Dahui/Hakuin style of koan engagement. And it is this style that is the primary focus of the selections in this book.

GREAT FAITH, GREAT DOUBT, GREAT DETERMINATION

Traditional Dahui/Hakuin koan introspection is about our possible awakening, our turning in a heartbeat from delusion to awakening. To achieve this, Zen practice requires three things: great doubt, great faith, and great determination, points first articulated by the Linji master Gao-feng Yuanmiao. These become particularly obvious through koan introspection.

The idea of great doubt might seem startling in this context. Matters of religion often seem to be about faith and sometimes, sadly, even about the crushing of doubters. In Zen, however, doubt is the universal solvent, cast upon every thought, every emotion, every idea.

Thực vậy phương pháp vấn đáp này là một (trong nhiều) lối sử dụng công án truyền thống hoặc “chính thống” hơn.

Di sản pháp tu công án của Đại Huệ/Bạch Ẩn, dù sao vẫn ấn tượng và thân thiết hơn truyền thống tham gia vào bình phẩm đạo học, cho dù đó là sự thực hành đặt nền tảng trên pháp tu mặc chiếu. Để biện biệt các pháp tu, ta hãy xem xét việc sử dụng thuật ngữ mới xuất hiện là “khán công án” đối với phong cách tu công án theo Đại Huệ/Bạch Ẩn. Và phong cách này là trọng tâm chính của những bài tuyển chọn trong sách này.

ĐẠI TÍN CĂN, ĐẠI NGHI ĐOÀN, ĐẠI PHẤN CHÍ

Tham công án theo truyền thống Đại Huệ/Bạch Ẩn thuộc về khả năng chứng ngộ của chúng ta, chuyên hóa trong một nhịp tim từ mê sang giác. Để đạt được, công phu đòi hỏi ba việc: đại nghi đoàn, đại tín căn, đại phấn chí, những điểm này đầu tiên được Cao Phong Nguyên Diệu, phái Lâm Tế, diễn đạt, và sẽ trở nên rõ ràng trong quá trình tham công án.

Ý niệm về đại nghi đoàn có vẻ đáng ngạc nhiên trong ngữ cảnh này. Những vấn đề tôn giáo hầu như liên quan đến niềm tin và đôi khi, buồn thay, ngay cả nghiền nát những nghi nan. Trong Thiền, dầu sao đi nữa, nghi vấn hoặc nghi tình vẫn là dung môi phổ quát, hòa tan từng niệm tưởng, xúc động, ý kiến.

It is meant to be a relentless and intense wondering. As such, this “great doubt” must not be confused with a merely dismissive variety of skeptical doubt. We can catch a hint of the true meaning of great doubt in a reply from Robert Aitken when asked what he thought about contemporary deconstructionist philosophy. He replied that it could be valuable so long as it includes the necessary step of deconstructing itself. Turning doubt on ourselves, we strive to manifest the truth behind that delightful contemporary bumper sticker. “Don’t Believe Everything You Think.” Although the invitation here is even more radical: Don’t believe anything you think.

Koans cultivate and make profound use of this great doubt. Contrary to what some might say on the subject, koans are not meaningless phrases meant to break through to a transrational consciousness (whatever we might imagine that phrase refers to). Rather, koans are a direct pointing to reality, an invitation for us to taste water and to know for ourselves whether it is cool or warm. While there is an aspect in koan introspection that is beyond discursive thought, this practice very much includes our experiences of judging and assessing. The fundamental matter includes everything.

In the hallway of James’s house hangs a large calligraphy of the character Mu by the Zen teacher John Tarrant.

Nghi tình có nghĩa thắc mắc không ngừng và mãnh liệt. Vì vậy, không nên làm “đại nghi đoàn” với hoài nghi đa dạng tùy tiện. Chúng ta có thể lĩnh hội gợi ý về ý nghĩa thực sự của đại nghi trong phần trả lời của Robert Aitken khi được hỏi ông nghĩ gì về triết lý bình giải phân tích hiện đại. Ông trả lời rằng triết lý này giá trị miễn sao bao gồm bước thiết yếu là phân tích chính mình. Chuyển nghi tình sang chính mình, chúng ta cố gắng để hiển bày chân lý ẩn sau câu thú vị đương thời thiên hạ hay dán trên kính hậu xe hơi “Đừng tin mọi điều mình nghĩ”. Dầu sự mời thỉnh ở đây có tính cực đoan hơn: Đừng tin bất cứ điều gì mình nghĩ.

Công án đào sâu và sử dụng triệt để đại nghi này. Trái ngược với những gì có thể đề cập về chủ đề, công án không phải là câu cú vô nghĩa cốt để thấu phá và xuyên thủng tâm thức duy lý (điều gì chúng ta có thể nghĩ tưởng là ý câu văn muốn đề cập). Thật ra, công án là chỉ thẳng thực tại, một sự mời gọi uống nước nóng lạnh tự biết. Trong khi ở một khía cạnh nào đó tham công án siêu vượt suy nghĩ lý luận, pháp tu này đa phần gồm những kinh nghiệm của chúng ta về lượng giá và thẩm định. Chủ đề căn bản sẽ chứa đựng tất cả [phương diện].

Trong hành lang nhà James có treo một bức thư pháp lớn với chữ Không của lão sư John Tarrant.

Tarrant Roshi appends a comment to the character: “Mu fills all of space. No one ever falls out of it.”

Great faith is discovered within great doubt. It doesn't take much faith to begin a spiritual practice like Zen. All one really needs to begin is a feeling that something positive might come out of the discipline. While this is a belief, it is of a relatively minor sort. Now, when one finds herself or himself on such a spiritual path, there probably is some deeper, perhaps less well articulated, hope—that the dissatisfactions of our lives can be resolved and may be illuminated by this practice. Quickly we discover various intimations that enlarge that meager faith. This evolving faith becomes Great Faith, deserving those capital letters, within our growing openness to what is, and our growing confidence in what we encounter as really being of use on the way. Great Faith starts as curiosity and blossoms into a dynamic engagement, a dance of the soul.

In koan introspection, doubt and faith travel together. Each informs the other. It is our relentless presence to doubt and faith that takes us to the gate of nondual insight. Indeed both the path to the gate and the gate itself are discovered within that relentlessness, that willingness to not turn away. This relentlessness is that Great Determination.

Tarrant ghi thêm một lời bình: “Không trùm khắp. Không người nào ra khỏi.”

Đại tín căn sẽ được khám phá từ đại nghi. Không cần phải có nhiều niềm tin khi mới bắt đầu Thiền tập. Điều thực sự cần thiết để khởi sự là cảm nhận một điều gì tích cực phát xuất từ việc tu. Tuy đây là niềm tin, nhưng tương đối nhỏ. Bây giờ, khi một người tự nhận ra mình đang đi trên đường đạo, có thể có hy vọng sâu xa, tuy có thể ít hiện rõ — rằng điều làm cho chúng ta không hài lòng trong cuộc sống có thể giải quyết được và có thể được chiếu soi qua công phu hành trì. Chẳng mấy chốc chúng ta khám phá những gợi ý làm lớn mạnh niềm tin mỏng manh. Niềm tin này sẽ chuyển biến thành Đại Tín Căn, ba chữ này đáng được viết hoa, trong tâm thức rộng mở ngày càng tăng đối với điều gì đang là và sự vững tin ngày càng tăng đối với việc gì gặp phải xem như ứng dụng trên đường tu. Đại Tín Căn bắt đầu là hiếu kỳ và nở hoa thành một sự dẫn thân năng động, một vũ điệu tâm linh.

Trong pháp tu công án, đại nghi và đại tín song hành. Cả hai thấm nhuần lẫn nhau. Chính chúng ta hiện diện miên mật với khối nghi và tín căn sẽ đưa chúng ta đến cửa tuệ giác bất nhị. Thực vậy cả hai đều là đường dẫn đến quan ái và chính quan ái đã mở cửa trong sự miên mật, trong chí nguyện không bỏ cuộc. Tính miên mật đó chính là Đại phần chí.

Other good words besides determination might be energy or perhaps courage, great energy and great courage.

From an instrumentalist view of koan introspection, words like *Mu* or phrases like “What is the sound of the single hand?” or “What is your original face from before your parents were born?” are often mistakenly assumed to be meaningless. It is assumed that the “point” of such koans is to simply “startle” the discursive mind into some kind of transrational state. But this understanding of koans simply posits a new dualism: a “lower” discursive consciousness and a “higher” nondiscursive state. This is not what koan introspection is about.

Rather, as we push through any koan—experiencing great doubt, great faith, and great determination—we find the exact identity between our ordinary consciousness and fundamental openness. Non-dual reality includes subject and object, each itself and freely transposing with the other; first this, now that, sometimes one drops away, sometimes the other, sometimes both drop away, sometimes one emerges from the other, sometimes both emerge together—but we *rest* nowhere. Resting nowhere and moving fluidly among these perspectives is the true practice of koan introspection.

Ngoài chữ phần chí những chữ khác đồng nghĩa là nghị lực hay can cường; đại nghị lực và đại can cường.

Trên quan điểm công cụ của pháp tu công án, những chữ như *Không* hoặc những câu như “Cái gì là tiếng vỗ của một bàn tay?” hoặc “Cái gì là bộ mặt thật trước khi cha mẹ sanh ra?” thường được hiểu sai lầm là vô nghĩa. “Đích điểm” của những công án này được hiểu một cách giản dị là “làm giết mình” tâm suy luận đưa đến một trạng thái xuyên thủng tâm thức duy lý. Nhưng hiểu như vậy chỉ thừa nhận một kiểu nhị nguyên mới: tâm thức suy luận “thấp hơn” và tâm thức phi lý luận “cao hơn.” Pháp tu công án không nhắm đến như thế.

Đúng ra, khi công phu thấu suốt bất kỳ công án nào—trải nghiệm đại nghi đoàn, đại tín căn, và đại phần chí—chúng ta sẽ nhận ra nhất tính chính xác giữa tâm thức thường tình và lẽ thật căn bản vừa khai mở. Thực tại bất nhị bao trùm chủ thể và đối tượng, mỗi yếu tố tự có và tự do hoán chuyển lẫn nhau; trước là cái này, bây giờ là cái kia, đôi khi cái này biến đi, hoặc có khi cái kia biến đi, cũng có khi cả hai cùng biến mất, hoặc cái này nhập vào cái kia, hoặc cả hai cùng hội nhập vào nhau—nhưng chúng ta không *trụ* vào chỗ nào. Vô sở trụ và trôi chảy giữa những bối cảnh là pháp tu tham công án chân chánh.

VARIETIES OF KOANS AND KOAN INTROSPECTION

In China and Korea the primary form of koan engagement is through a *huatou* (in Chinese; *wato* in Japanese), which literally means “word head.” In this practice, we are given one single koan, which is seen as being useful for a lifetime. Occasionally, for various reasons, a practitioner will take on a second or even more rarely a third case. But the heart of this is found in fully throwing oneself into one koan. This koan becomes a touchstone of our practice: it is a place to put our doubt, to cultivate great doubt, to allow the various revelations of great faith, and to focus our great energy.

In Japan and the Japanese-derived koan lineages in the West, koan introspection has taken on a new dimension. By the eighteenth century, various Japanese Rinzai teachers began introducing what one could rightly call *koan curricula*. These were programs of koan study through which a student might “pass” during the course of many years.

NHỮNG LOẠI CÔNG ÁN VÀ KHÁN CÔNG ÁN

Ở Trung Hoa và Hàn Quốc hình thức đầu tiên tu công án là thấu qua câu *thoại đầu*, nghĩa là “đầu câu nói.” Trong pháp tu này, chúng ta nhận một công án đơn độc, xem như tham khán suốt đời. Thịnh thoảng, với nhiều lý do khác nhau, một học nhân sẽ nhận tham công án thứ nhì hoặc tuy rất hiếm công án thứ ba. Nhưng trọng tâm sự tu là hiến cả thân mạng vào một công án. Công án này trở thành một tiêu chuẩn để công phu: là vị trí để đặt nghi tình, nuôi dưỡng đại nghi, tạo điều kiện cho đại tín căn, và là đối tượng cho đại phần chí chú tâm.

Tại Nhật và những dòng Thiền dẫn xuất từ Nhật Bản ở phương Tây, pháp tu công án đã bước sang chiều hướng mới. Khoảng thế kỷ mười tám, nhiều thiền sư Lâm Tế Nhật Bản bắt đầu đưa ra có thể gọi là *giáo trình giảng dạy công án*. Đây là những giáo trình về tu học công án, qua đó học nhân có thể “thi đậu” trong khóa tu kéo dài nhiều năm.

While there is some dispute over who actually developed this system, it is usually believed to have culminated in the work of the great master Hakuin Ekaku and his principal students or, at least, in the work of teachers who followed them. This program is used by Japanese Rinzai to this day—and it is the source of the modern reform used in some of the Soto schools that also have an inherited tradition of koan introspection, the so-called Harada-Yasutani curriculum.

It should also be noted that the Korean master Seung Sahn has introduced a collection of koans used in the Kwan Um School that resembles the Hakuin system although its practitioners are uncomfortable with the terms “system” or “curriculum.” As the Kwan Um School is perhaps the largest Zen lineage in the West, one may well encounter this new and creative use of koan introspection. Interestingly, Master Seung Sahn was not particularly intrigued with the Mu koan and it does not have the prominence in his school that it does in Japanese-derived koan Zen.

Trong khi có một vài tranh luận về ai là người thực sự phát triển hệ thống này, người ta thường tin rằng tột đỉnh công trình thuộc về đại thiền sư Bạch Ẩn Huệ Hạc và những đệ tử nồng cốt của Ngài hoặc, ít ra, thuộc về những thiền sư kế thừa. Giáo trình này được tông Lâm Tế Nhật Bản sử dụng cho đến nay—và đó là nguồn gốc cải cách hiện đại được một số vị thuộc Tào Động ứng dụng vì cũng thừa hưởng truyền thống tu công án, mang tên giáo trình Harada-Yasutani.

Cũng nên ghi nhận rằng thiền sư Hàn Quốc Sùng Sơn đã đưa ra bộ sưu tập công án sử dụng trong Thiền phái Quan Âm tương đồng với hệ thống Bạch Ẩn mặc dầu các hành giả không thấy dễ chịu lắm với chữ “hệ thống” hoặc “giáo trình”. Thiền phái Quan Âm có thể là dòng Thiền lớn nhất ở phương Tây, ta có thể nhận thấy cách ứng dụng mới mẻ và sáng tạo pháp tu công án. Cũng hay là thiền sư Sùng Sơn đặc biệt không thích thú lắm với công án Không và không nổi bật trong dòng phái của Ngài như trong Thiền công án phát xuất từ Nhật.

Within the Japanese-derived koan schools, koan introspection begins with a step reminiscent of the Chinese original: the beginning student is given a “breakthrough” koan, a case specifically meant to elicit an initial experience of nonduality. The Japanese term for this koan is *shokan*, or “first barrier.” A student might spend years struggling with this first koan; only rarely does someone pass through the breakthrough koan quickly. And, usually if one does, that person has been practicing silent illumination for some years prior to taking up this practice.

A breakthrough koan might be “What is your face before your parents were born?” or Hakuin’s own question “What is the sound of the single hand?” But most commonly it is Zhaozhou’s Mu. This simple koan is the most common of the gateways to koan practice.

The talks and essays that follow explore this koan in great depth, so we won’t go into its shape with any detail in this brief introduction. Instead we’ll simply outline some of what one encounters in the way of koan introspection.

Trong những Thiền phái công án phát xuất từ Nhật, khán công án khởi đầu theo nguồn gốc Trung Hoa: thiền sinh sơ cơ nhận một công án “đột phá”, một bản tắc đặc biệt mang ý nghĩa khơi dậy sự chứng nghiệm đầu tiên về lý bất nhị. Thuật ngữ gọi công án này là *sơ quan*, hoặc “quan ải đầu tiên”. Thiền sinh phải trải qua nhiều năm vật lộn với công án đầu tiên này; rất hiếm người thấu qua công án đột phá nhanh chóng. Và, thường nếu có ai đạt thì vị này đã từng công phu mặc chiếu trong nhiều năm trước khi tham khán công án này.

Một công án đột phá có thể là “Cái gì là gương mặt [xưa nay] trước khi cha mẹ sinh ra?” hoặc câu hỏi của Bạch Ẩn “Cái gì là tiếng vỗ của một bàn tay?” Nhưng công án phổ thông nhất chính là Không của Triệu Châu. Chính công án đơn giản này là một trong những cổng vào thông thường nhất để tu công án.

Những bài thuyết giảng và bình luận tiếp theo nhắm khảo sát đào sâu công án Không, vì thế chúng tôi sẽ không mô tả rõ nét trong phần giới thiệu ngắn ngủi này. Thay vì thế, chúng tôi chỉ phác thảo một vài sự kiện gặp phải trong quá trình tham công án.

We throw ourselves into the great matter, allowing the doubt to rise. At some point we may try critical analysis; at another point, it may become a mantra—chanted, breathed, whispered, yelled. And each time we think we gain some insight, we take it into the interview room where, most probably, our teacher will reject our response.

My (JF) teacher once told me that “awakening is always an accident”—and we (JF and MB) tell our own students this today. There is no obvious causal relationship between nondual insight and anything we might do or not do. But if awakening is an accident, certain practices can help us become accident-prone. Koan practice is particularly effective at this.

If we open ourselves to this great adventure—with due diligence along with our doubt, faith, and energy—eventually it will happen: We are hit by a bus and everything changes. Or, perhaps the bus just grazes us as it passes by. But even that graze is valuable. This is the point of most koans. They give us an opportunity to break out of what we thought the world had been all about for us and encounter it anew.

Chúng ta hiến mình vào đại sự, để cho nghi tình phát sinh. Trên một quan điểm nào đó chúng tôi có thể dùng lối phân tích phê bình; với quan điểm khác, công án có thể trở thành câu thần chú—để tụng đọc, để thờ, thì thầm, la hét. Và mỗi lần nghĩ rằng mình đạt được một phần nào tuệ giác, chúng tôi trình lên khi tham kiến, và hầu như, thầy của chúng tôi sẽ bác bỏ đáp án.

Thầy của tôi (JF) có lần nói với tôi rằng “chứng ngộ luôn luôn là một tai nạn”—và hôm nay chúng tôi (JF và MB) nói với thiền sinh của mình việc này. Không có sự tương quan nhân quả rõ ràng giữa tuệ giác bất nhị và bất cứ điều gì chúng ta làm hoặc không làm. Nhưng nếu chứng ngộ là tai nạn, sẽ có một số pháp tu giúp chúng ta dễ gặp tai nạn. Tu công án đặc biệt hiệu quả như thế.

Nếu chúng ta thật tình đi vào cuộc phiêu lưu lớn này—miên mật với đại nghi, đại tín căn, và đại phần chí—cuối cùng chứng ngộ sẽ xảy ra: Chúng ta bị xe buýt đụng và mọi việc đều thay đổi. Hoặc, có lẽ chiếc xe buýt chỉ làm xước da chúng ta khi chạy ngang. Nhưng ngay cả sự kiện xước da cũng đáng giá. Đây là tiêu điểm của hầu hết công án. Công án cho ta một cơ may để phá đổ suy nghĩ cho rằng tất cả thế gian là vì mình và một lần nữa lại được hội ngộ như thế.

When one has demonstrated insight into the basic matter, the teacher trained in koan introspection may go on to ask “checking questions,” which reveal how nuanced our insight is. In the case of a breakthrough koan, there might be dozens up to a hundred checking questions. As we move through the breakthrough koan into other cases, there are usually several checking questions for each case beyond the central point.

There are a few books to be found that purport to give “answers” to koans. Occasionally, for reasons that completely elude us, people will take other student’s answers and present them to their teacher in the interview room as if some formal or official “passing” of a koan were somehow the important thing, and not our own liberation from our own suffering. It doesn’t take too many checking questions to reveal the true quality of a student’s insight.

There are a number of ways to categorize koans, and over the years various systems developed to help clarify how one may engage them. A contemporary typology developed by Seung Sahn includes ten categories, which are explored in the book *Ten Gates: The Kong-an Teachings of Zen Master Seung Sahn*.

Khi học nhân chứng minh đạt tuệ giác trong chủ đề căn bản, vị thầy lão luyện trong pháp tu khán công án có thể hỏi “những câu kiểm chứng,” để phát hiện sắc thái tuệ giác. Trong trường hợp công án đột phá, sẽ có hàng chục đến hàng trăm câu hỏi kiểm chứng. Khi chuyển từ công án đột phá tiến vào những tắc công án khác, thường có những câu hỏi kiểm chứng cho mỗi tắc ngoài điểm chính.

Có vài cuốn sách có ý định đưa ra “đáp án”. Thịnh thoảng, vì những lý do hoàn toàn lảng tránh, người ta sẽ dùng những câu trả lời của học nhân khác và trình với thầy mình trong phòng tham kiến xem như chính thức “qua được” công án là việc quan trọng chứ không phải giải thoát đau khổ chính mình. Không cần phải đặt nhiều câu hỏi kiểm chứng mới phát hiện thực chất tuệ giác của học nhân.

Có vài cách để phân loại công án, và qua thời gian đã phát triển nhiều hệ thống giúp sáng tỏ cách dụng công. Ngài Sùng Sơn lập ra bảng phân loại hiện đại gồm mười loại, trong bộ *Thập Môn Quan: Ngũ Lục Giảng Giải Công Án của Thiền Sư Sùng Sơn*.

Hakuin's system is the most commonly represented in contemporary Western koan studies, although even it has variations. Hakuin suggested there are five types of koan, the Japanese terms for which are *hoshin*, *kikan*, *gonsen*, *nanto*, and *goi jujukin*.

Hoshin means “dharmakaya” (“Dharma body”—*kaya* being the Sanskrit word for “body”). These koans are concerned with our fundamental insight into nonduality. *Kikan*, or “dynamic action” koans, reveal the activity of emptiness. *Gonsen* or “explication of words” are often quite long and involved. Traditionally one is expected to memorize each of these koans and recite them in front of the teacher before actually engaging their points: for many of us simply memorizing the case can take longer than dealing with it face-to-face in the interview.

Nanto koans are “difficult to pass through”—or at least they seem to have been so for old Master Hakuin, who alluded to eight such cases. It isn't precisely clear what this designation really means. Sogen Hori quotes one roshi who remarked bluntly how “the nanto koans have no significance beyond the fact that Hakuin found them difficult to pass through.”

Hệ thống của Bạch Ẩn phổ thông nhất trong sự tu học công án Tây phương ngày nay, mặc dầu có biến thể. Bạch Ẩn cho biết có năm thể loại công án là *Pháp thân*, *Cơ quan*, *Ngôn thuyên*, *Nan thẩu*, và *Ngũ vị quân thân*⁵.

Pháp thân công án chú trọng tuệ giác căn bản kiến chiếu tính bất nhị. *Cơ quan* công án, hoặc công án “hành động mạnh bạo”, khơi dậy tính hoạt dụng của cái Không. *Ngôn thuyên* hoặc “ngôn ngữ lý giải” thường rất dài và rắc rối. Theo truyền thống thì một thiền sinh đòi hỏi phải thuộc lòng mỗi công án và đọc lên trước mặt vị thầy trước khi trình bày những điểm nhận thấy: rất nhiều người trong chúng ta chỉ thuộc lòng công án đã phải mất nhiều thời gian hơn là ứng phó mặt-đối-mặt trong buổi tham kiến.

Công án *Nan thẩu* “khó vượt qua”—hoặc ít ra dường như thế đối với lão thiền sư Bạch Ẩn, Ngài đã ám chỉ tám công án như thế. Cũng không rõ chính xác chọn ra như vậy có nghĩa gì. Sogen Hori dẫn lời một lão sư đã nhận xét thẳng thừng là “công án *Nan thẩu* không có gì quan trọng ngoài sự kiện là Bạch Ẩn thấy khó thấu qua.”

⁵ Thuộc nhóm Cao thượng công án. (D.G.)

In our notes from teachers in our lineage, there are occasional references to one koan or another as being “particularly difficult.” However, they were not all the ones that we have found problematic—nor are they reliably that for our students. We’ve come to suspect that all who walk this path each find their own nanto koans.

Goi jujukin koans are actually comprised of two sets of koans. In Japanese Rinzai the koans one first completes are the ten grave precepts of moral and ethical action. One also usually includes the three refuges of Buddha, Dharma, and Sangha as well as the three pure precepts of ceasing from evil, practicing good, and actualizing good for others. Together with the ten grave precepts, these crown the formal study of koans. There can be hundreds of questions derived from the precepts, the exact number varying from one teacher to another. One then finishes with the Five Ranks, an ancient system of categorizations that recapitulate all that one has encountered over the years of koan study. In the Harada-Yasutani curriculum, the order is reversed, culminating in the investigation of the precepts as koans.

In Japan a student of koan Zen also engages a practice of *jakugo*, or “capping phrases.”

Trong phần chú thích của chúng tôi trích từ các vị thầy trong hệ phái, đôi khi có những ghi chú đề cập công án này hoặc khác là “đặc biệt khó.” Tuy nhiên, không phải mọi công án đều khó giải đáp - cũng không chắc là những công án này giá trị cho học nhân. Chúng tôi nghĩ rằng tất cả những ai chọn đường tu này mỗi người sẽ tự tìm cho mình những công án nan giải.

Công án *Ngũ vị quân thân* thực ra gồm hai tập. Trong tông Lâm Tế Nhật Bản những công án học nhân hoàn tất trước hết thuộc về mười giới trọng liên quan đến hành động giới luật và đạo đức. Thường cũng bao gồm tam quy Phật, Pháp, và Tăng đồng thời ba tụ tịnh giới là ngưng làm điều ác, nguyện làm điều lành, và nguyện độ chúng sanh. Những điều trên cộng với mười giới trọng sẽ tôn vinh việc tu học công án chính quy. Có hàng trăm câu hỏi trích ra từ những giới cấm, con số chính xác tùy theo từng vị thầy. Rồi học nhân hoàn tất Ngũ Vị, một hệ thống phân loại cổ xưa tóm lược tất cả công án mà học nhân gặp phải qua những năm tháng tu học. Trong giáo trình Harada-Yasutani, thứ tự đảo lộn, đưa việc khảo sát giới luật lên đỉnh cao như là công án.

Bên Nhật học nhân tham công án cũng dẫn thân tu tập *trước ngữ*.

These are literary tags drawn from the range of East Asian cultures and compiled in various books. Having completed the checking questions for some koan case, one must then find the appropriate phrase to “cap” the case. Capping phrases are largely eliminated in the Harada-Yasutani curriculum. This is also mostly true for the more “orthodox” Rinzai programs followed in the West.

Capping phrases, while undoubtedly useful, are largely extraneous to the larger point of koan work. Rather than helping to open the eye, this discipline invites the student to see how her or his opening to the world has been anticipated in the rich literature of East Asian culture. In the West what seems to be the original spirit of capping has been revitalized where following some cases a student is asked to compose a verse in appreciation. A few teachers have also been experimenting with creating Western capping phrase collections. It is, however, much too early to see where this spirit of experimentation will lead.

THE UNFOLDING OF KOAN CURRICULA

The koan curricula of the Harada-Yasutani system (which ultimately derives from Hakuin’s disciple’s disciple Kosen Takuju) might be described like this:

Đây là những câu cú văn chương rút ra từ nhiều nền văn hóa Á Đông và được biên tập trong nhiều sách vở. Khi đã hoàn tất câu hỏi kiểm chứng cho một công án, học nhân phải tìm cho ra một câu văn thích ứng để “trước ngữ” công án đó. Trong giáo trình Harada-Yasutani phần lớn trước ngữ bị loại trừ. Điều này hầu hết cũng đúng cho những dòng phái Lâm Tế “chính thống” được phương Tây tu học theo.

Trước ngữ, trong khi chắc chắn rất hữu dụng, đã phần lại không liên quan nhiều về việc tu công án. Thay vì giúp mở rộng nhãn quan thì pháp tu này mời gọi học nhân nhìn xem chính tâm mình khai mở như thế nào đối với thế giới quan đã biết trước trong văn học phong phú của nền văn hóa Á Đông. Ở phương Tây những gì dường như là tinh thần căn bản về trước ngữ đã sống lại ngay trong vài trường hợp học nhân được yêu cầu cảm tác thành bài thơ. Một vài vị thầy cũng thử nghiệm sáng tạo bộ sưu tập trước ngữ Tây phương. Dầu sao cũng còn quá sớm để xem tinh thần thử nghiệm này sẽ dẫn đến đâu.

KHAI MỞ DÒNG PHÁI CÔNG ÁN

Hệ thống giáo trình Harada Yasutani xuất xứ từ đệ tử của đệ tử Bạch Ẩn là Hồ Thiên Trác Châu⁶ có thể được mô tả như thế này:

⁶ Pháp tử của Bạch Ẩn Huệ Hạc (1685-1768) là Nga Sơn (1727-1797), thầy của Trác Châu (1760-1833) và Ấn Sơn.

After encountering a breakthrough koan and satisfactorily investigating it and responding to up to a hundred checking questions around that koan, we pass through a collection of brief cases that set the form for future practice. This “miscellaneous collection” may consist of anywhere between twenty and a hundred koans. These are “inhouse” collections not usually published, although a Christian Zen master in the Sanbo Kyodan, Elaine MacInnes, has written *The Flowing Bridge*, a luminous collection of comments on the formal Sanbokyodan miscellaneous collection. An excerpt from her book is included in this volume. After this, we generally work through several classic collections, normally the *Gateless Gate*, the *Blue Cliff Record*, the *Book of Equanimity*, and Jokin Keizan’s *Record of Transmitting the Light*.

The first two collections are associated with the historic Linji/Rinzai tradition; the last two are traditional Soto collections and represent the reformist and syncretistic inclinations of the Harada-Yasutani curriculum. While the varying traditions deriving from Master Hakuin may use somewhat different collections, the arc of training remains the same.

Sau khi đối diện với một công án đột phá và tham khán thỏa đáng rồi giải đáp đến hàng trăm câu hỏi kiểm chứng xoay quanh công án, chúng ta thấu qua một sưu tập những bản tắc ngắn để thiết lập phương thức cho công phu tiếp theo. “Sưu tập đa tạp” có thể gồm trong khoảng giữa hai mươi và một trăm công án. Đây là những công án “nội gia” thường không xuất bản, mặc dầu một vị Thiền sư Ky-tô Giáo trong Sanbo Kyodan, là Elaine MacInnes, đã viết thành sách *Cầu Trôi*, một bộ sưu tập sáng chói những lời bình giải về sưu tập đa tạp Sanbokyodan. Có trích một đoạn của tác giả trong sách này. Tiếp theo, nói chung chúng ta tu học qua nhiều bộ sưu tập cổ điển, thường là *Vô Môn Quan*, *Bích Nham Lục*, *Thung Dung Lục*, và *Truyền Quang Lục của Thiệu Cẩn Oánh Sơn*.

Hai bộ sưu tập đầu tiên có liên kết với truyền thống Lâm Tế lịch sử; hai tập cuối là truyền thống Tào Động và tiêu biểu cho chiều hướng canh tân và dung hợp của giáo trình Harada-Yasutani. Trong khi những truyền thống khác nhau bắt nguồn từ Bạch Ẩn có thể sử dụng những sưu tập khác nhau ở mức độ nào đó, nhưng cung cách tu tập vẫn không đổi.

In Japanese Rinzaï, according to Sogen Hori, two curricula are associated with the two principal heirs of Hakuin. In the Takuju school (which as already noted is also the source of the Harada-Yasutani curriculum) after the breakthrough students begin the *Gateless Gate* and then investigate the *Blue Cliff Record*. The third book is the *Shumon Kattoshu*, only recently published in English as *Entangling Vines*. The last collection is the *Chin'u-shu*, "the Collection of Poison Wings," which is not to our knowledge currently available in English.

The other principal line of Hakuin's Zen, through another of his disciples' disciple Inzan, uses its own internally generated list of koans, rather than those found in the traditional collections. This school's style is considered more direct and immediate, if by repute somewhat "rougher" in approach than within the Takuju style.

The two schools have minor stylistic differences. The Inzan school is said to be a bit more dynamic, while the Takuju school is said to be a bit more gentle and meticulous. Nevertheless, we can find teachers of either temperament in either tradition.

Trong tông Lâm Tế Nhật Bản, theo Sogen Hori, hai dòng phái có liên hệ đến hai đệ tử nổi pháp chính yếu của Bạch Ẩn. Trong dòng phái Trác Châu (được ghi nhận cũng chính là nguồn gốc phát sinh giáo trình Harada-Yasutani) sau bước thấu phá các thiền sinh bắt đầu với *Vô Môn Quan* và sau đó tham khán *Bích Nham Lục*. Quyển thứ ba chỉ mới được xuất bản bằng Anh ngữ có tên là *Tông Môn Cát Đằng Tập*. Quyển cuối cùng là *Trạm Vũ Tập*, (Những Chiếc Cánh Tắm Độc), theo chúng tôi biết hiện không có bản Anh ngữ.

Một chính phái khác của dòng Thiền Bạch Ẩn, qua một đệ tử khác của môn đệ Ngài là Duy Diễm Ẩn Sơn⁷, sử dụng bộ công án tự lập nội bộ môn phái, hơn là những bộ sưu tập truyền thống. Cơ phong dòng phái này trực tiếp và tức thì hơn, nổi danh tiếp cận "mạnh bạo" hơn phái Trác Châu.

Cả hai dòng phái cơ phong khác biệt không đáng kể. Dòng phái Ẩn Sơn mạnh bạo hơn, trong khi dòng phái Trác Châu nhẹ nhàng và tỉ mỉ hơn. Tuy nhiên, chúng ta có thể tìm các bậc thầy với một trong hai tính khí trong cả hai truyền thống.

⁷ 1741-1814

And each school easily recognizes the work of the other. In Japan, someone who “completes” formal koan study might have been practicing for thirty years or more. Without the capping phrases, the Harada-Yasutani curriculum is often completed in as little as ten years from “passing” the breakthrough koan, although usually it takes considerably longer. It appears that the Western Rinzai koan curricula can be passed through in about the same amount of time as the Harada-Yasutani.

In fact most people who take up koan study never complete the formal curriculum—and this isn’t seen as a problem. Koans are really just invitations to practice. We do koans to deepen and clarify our zazen, to engage the matter of life and death. Truthfully, we never “complete” our koan work. In schools that use a koan introspection curriculum, however, completion of the formal curriculum is often a necessary, if not sufficient, condition for becoming a teacher.

THE KOAN MU

So, we return to our exploration of Mu. As we have said, of all the breakthrough koans, Mu is the koan most commonly encountered, the heart of most Zen practitioner’s koan work. Mu is, from this view, arguably Zen’s most important koan.

Và mỗi dòng phái dễ dàng nhận diện công phu của môn phái kia. Ở Nhật, người nào “hoàn tất” tu học công án chính quy phải công phu ba mươi năm hoặc hơn. Nếu không có trước ngữ, giáo trình Harada-Yasutani thường được hoàn thành chỉ trong vòng 10 năm từ lúc “qua được” công án đột phá, mặc dù thông thường phải mất nhiều thời gian hơn. Giáo trình công án Lâm Tế ở Tây phương có thể qua thâu khoảng cùng thời gian như dòng Harada-Yasutani.

Thực ra hầu hết những ai tu học thiền công án không bao giờ hoàn tất giáo trình chính quy—và đây không phải là vấn đề. Công án thực ra chỉ là mời gọi công phu. Chúng ta tu công án là để đào sâu và làm sáng tỏ việc tọa thiền, để dẫn thân vào sanh tử sự đại. Thật ra, chúng ta không bao giờ “hoàn tất” việc tu công án. Trong các trường phái có giáo trình khán công án, tuy nhiên, việc hoàn tất giáo trình chính quy thường là điều kiện cần, chưa phải là đủ, để trở thành một bậc thầy.

CÔNG ÁN KHÔNG

Vậy chúng ta hãy trở lại tìm hiểu về Không. Như đã nói về tất cả công án đột phá, Không là công án thường gặp nhất, trọng tâm trong hầu hết công phu tu tập công án của một hành giả. Trên quan điểm này, Không được cho là công án quan trọng nhất trong nhà Thiền.

The scholar Andy Ferguson notes the idea of “penetrating the Mu obstruction” appears in Chinese Zen texts as far back as 730 or so, and he adds that “some textual evidence suggests it was part of Bodhidharma’s teachings.” The earliest reference to a dog in the context of buddha nature dates from the early ninth century, possibly half a century before Zhaozhou took up the matter with his student.

Ferguson translates the text of that earliest known account from an early lamp anthology, the *Ching-te ch’uan-teng lu*:

A monk asked, “Does a dog have buddha nature?”

The master said, “Yes.”

The monk said, “Do you have buddha nature?”

The master said, “No.”

The monk then said, “All beings have buddha nature. Why is it that you alone don’t have it?”

The master said, “Because I’m not all beings.”

The monk asked, “If you’re not all beings, then are you Buddha?”

The master said, “I’m not Buddha.”

The monk said, “Then what are you?”

The master said, “I’m not a thing.”

Học giả Andy Ferguson ghi nhận ý kiến về “thâm nhập chướng ngại Không” xuất hiện trong sách Thiền Trung Hoa từ năm 730 hoặc trước đó, và ông thêm vào “một số văn bản có chứng cứ cho thấy đó là một phần trong giáo pháp của Tổ Bồ Đề Đạt Ma.” Liên quan sớm nhất đến con chó trong bối cảnh Phật tánh có từ đầu thế kỷ thứ chín, có thể nửa thế kỷ trước khi Triệu Châu đặt vấn đề với môn sinh.

Ferguson dịch văn bản được biết là sớm nhất từ *Cảnh Đức Truyền Đăng Lục*⁸:

Tăng hỏi, “Con chó có Phật tánh không?”

Sư⁹ trả lời, “Có”

Tăng bèn nói, “Hòa thượng có chăng?”

Sư trả lời, “Ta không.”

Tăng bèn nói, “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tại sao riêng Hòa thượng lại không?”

Sư trả lời, “Ta chẳng phải tất cả chúng sanh.”

Tăng hỏi tiếp, “Đã chẳng phải chúng sanh, là Phật chăng?”

Sư trả lời, “Chẳng phải Phật.”

Tăng hỏi, “Cứu kính là vật gì?”

Sư đáp, “Cũng chẳng phải vật.”

⁸ Đoạn về tiểu sử thiền sư Duy Khoan (755-817) đệ tử Mã Tổ.

⁹ Duy Khoan. (D.G.)

The monk said, “Can you be seen or conceived of?”

The master said, “It [me] is inconceivable and its meaning can’t be obtained. Therefore it is called inconceivable.”

The koan Mu appears in a long form as case 18 in the collection *The Book of Equanimity* (see John Daido Looi’s chapter in this book for Mu in that context). But we encounter the koan Mu in its most succinct form in Wumen Huikai’s classic collection the *Wumenguan* (or, in Japanese, *Mumonkan*), the “Gateless Barrier.” Master Wumen set it as the first case, attaching a brief commentary and then an appreciative verse (reprinted in this volume, as translated by Robert Aitken). The teacher in the koan story, Zhaozhou Congshen, was a ninth-century Chinese Chan/Zen master. After his first awakening at the age of eighteen, he studied Chan with his teacher Nanquan Puyuan until Nanquan’s death, and then went on pilgrimage to deepen his practice through the challenge of meeting other teachers. He eventually settled down and taught until his death, apparently at the age of 120, having transmitted the Dharma to thirteen heirs.

Tăng nói tiếp, “Có thể thấy được, có thể nghĩ đến chăng?”

Sư đáp, “Nghĩ đó chẳng đến, bàn đó chẳng được. Cho nên nói: Không thể nghĩ bàn.”

Công án Không xuất hiện thể dạng dài như tác 18 trong tập *Thung Dung Lục* (xem chương John Daido Looi trong sách về Không theo nội dung này). Nhưng chúng ta sẽ gặp công án Không ở dạng súc tích nhất trong bộ sưu tập cổ điển của Vô Môn Huệ Khai là *Vô Môn Quan*. Thiền sư Vô Môn đặt đề là công án đầu tiên, đính kèm lời bình ngắn và bài kệ tụng (in lại trong tập này, do Robert Aitken biên dịch). Vị thầy trong câu chuyện công án, Triệu Châu Tùng Thẩm, là một thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Sau lần ngộ đạo đầu tiên vào tuổi mười tám, Ngài tu Thiền với thầy là Nam Tuyền Phổ Nguyệt cho đến khi Nam Tuyền tịch, sau đó Triệu Châu lên đường hành khước để đào sâu sở ngộ qua sự thử thách khi diện kiến với các vị thầy khác. Cuối cùng Triệu Châu chấm dứt hành khước và giảng dạy cho đến ngày viên tịch, dường như thọ 120 tuổi, sau khi đã ấn chứng cho mười ba đệ tử.

Wumen himself lived in the thirteenth century. His teacher Yuelin Shiguan gave him the koan “Wu.” Here is the account of his awakening to Wu from Andy Ferguson’s *Zen’s Chinese Heritage*:

Wumen worked with this famous koan for six years without progress. Finally, he vowed not to sleep until he penetrated the heart of this Zen gate. Finally, as he stood in the Dharma hall, he heard the bell sound for the midday meal and suddenly realized profound enlightenment. He then wrote a verse that included the following:

*A clear sky and shining sun,
A great thunderclap,
Instantly all beings’ eyes are opened,
And the myriad things come together.*

The following day, Wumen entered Yuelin’s room to gain confirmation of his experience.

Yuelin said, “Where did you see these gods and devils?”

Wumen shouted, Yuelin also shouted. Wumen shouted again. In this exchange Wumen’s enlightenment was confirmed.

Vô Môn sống vào thế kỷ mười ba. Thầy của Sư là Nguyệt Lâm Sư Quán trao cho công án “Không.” Sau đây mô tả sự chứng ngộ Không của Sư trích từ *Di Sản Thiền Trung Hoa* của Andy Ferguson:

Vô Môn đã tham công án nổi tiếng này qua sáu năm mà không tiến triển. Cuối cùng, Sư thề không ngủ cho đến khi thấu triệt cốt lõi Thiền quan này. Cuối cùng, khi đứng trong Pháp đường, Sư nghe tiếng chuông báo hiệu giờ Ngọ trai và hoát nhiên đại ngộ, ứng khẩu ngay bài kệ sau¹⁰:

*Trời quang mây tạnh sấm dậy vang.
Mọi vật trên đất, mắt mở bừng.
Muôn hồng nghìn tía cúi đầu lễ.
Núi Tu-di cũng nhảy múa vui mừng.*

Hôm sau, Vô Môn vào phương trượng ngài Nguyệt Lâm trình sở đắc.

Nguyệt Lâm nói, “Ồ đâu ông thấy Phật thấy ma?”

Vô Môn hét, Nguyệt Lâm cũng hét. Vô Môn hét lần nữa. Trong đối đáp này Vô Môn đã được ấn chứng.

¹⁰ *Thanh thiên bạch nhật nhất thanh lôi / Đại địa quần sinh nhãn hoát khai/Vạn tượng sum la tề khể thủ / Tu-di bột khiêu vũ tam đài.*

THE BOOK OF MU

History is history, and now is now. Zhaozhou's dog, your own buddha nature, and life itself can only be encountered in this moment. We encourage you to read this volume in any way that supports your investigation into what it means to live a life of freedom and aliveness. You can read it in sequence, or dip into it randomly. There are so many different ways of pointing at Mu, and to the practice of sitting with this apparently simple and seemingly obscure koan. You may find yourself drawn to and inspired by the words or approach of one teacher, and confused by or averse to the words or approach of another. We encourage you to use whatever is useful in encouraging you to discover the truth of Mu for yourself, and let the rest fall away.

All of these many words about this one word are pointers toward your own intimate relationship to the koan Mu, to your own buddha nature. The sincere young monk and the venerable teacher Zhaozhou are alive right now, ready to accompany you on this journey of discovery. They truly are, after all, you yourself.

*

SÁCH VỀ KHÔNG

Lịch sử là lịch sử, hiện giờ là hiện giờ, con chó của Triệu Châu, Phật tánh nơi chính ta, và chính đời sống chỉ có thể hội ngộ ngay giây phút này. Chúng tôi khuyến khích bạn đọc tập sách này bằng bất kỳ cách nào để hỗ trợ sự khảo sát ý nghĩa sống một cuộc đời tự do và sinh động là gì. Bạn có thể đọc tuần tự, hoặc ngẫu nhiên mở sách ở một đoạn nào đó. Có rất nhiều phương thức khác nhau chỉ vào Không, và tọa thiền với Không dường như giản dị và hình như che mờ công án. Bạn có thể nhận thấy mình cảm hứng và cuốn hút vào ngôn ngữ hoặc phương pháp của vị thiền sư này, và không hiểu hoặc không thích lời lẽ hay phương pháp của vị khác. Chúng tôi khuyên bạn sử dụng bất kỳ phương tiện nào lợi lạc cho mình trong việc thúc đẩy tự khám phá lẽ thật của Không, và hãy để cho mọi thứ khác đều rơi rụng.

Tất cả những lời lẽ này nói về một chữ đều là kim chỉ nam nhắm đến mối tương giao thân thiết với công án Không, với Phật tánh nơi bạn. Vị tăng trẻ thành khẩn và vị thầy tôn kính Triệu Châu vẫn còn sống ngay hiện giờ, sẵn sàng dẫn dắt bạn trong cuộc hành trình khám phá này. Họ thực sự, rất cuộc, đang chính là bạn.

*

HISTORICAL PERSPECTIVE:

THE FIRST TEACHERS OF THE KOAN WAY

[1] THREE COMMENTARIES - Dahui Zonggao

Translated by J. C. Cleary

1. TO CH'EN LI-JEN CONTEMPLATING "NO"

A MONK ASKED CHAO-CHOU, "Does a dog have buddha nature or not?" Chao-chou said, "No." This one word "no" is a knife to sunder the doubting mind of birth and death. The handle of this knife is in one's own hand alone: you can't have anyone else wield it for you: to succeed you must take hold of it yourself. You consent to take hold of it yourself only if you can abandon your life. If you cannot abandon your life, just keep to where your doubt remains unbroken for a while: suddenly you'll consent to abandon your life, and then you'll be done. Only then will you believe that when quiet it's the same as when noisy, when noisy it's the same as when quiet, when speaking it's the same as when silent, and when silent it's the same as when speaking. You won't have to ask anyone else, and naturally you won't accept the confusing talk of false teachers.

During your daily activities twenty-four hours a day, you shouldn't hold to birth and death and the Buddha Path as existent, nor should you deny them as nonexistent. Just contemplate this: A monk asked Chao-chou, "Does a dog have buddha nature or not?" Chao-chou said, "No."

QUAN ĐIỂM LỊCH SỬ:

Những Bậc Thầy Đầu Tiên của Pháp Tu Công Ấn

[1] BA LỜI BÌNH - Đại Huệ Tông Cảo

J. C. Cleary dịch

1. GỬI CH'EN LI-JEN KHÁN CHỮ "KHÔNG"

Tăng hỏi hòa thượng Triệu Châu: "Con chó có Phật tánh hay không?" Triệu Châu đáp: "Không." Một chữ "Không" này là lưỡi dao cắt đứt nghi tâm về sinh tử. Cán dao chỉ riêng nằm trong chính tay mình, ông không thể nhờ ai khác nắm giữ hộ: muốn thành công phải tự mình cầm dao. Sẽ tự mình thuận tình cầm dao chỉ khi ông có thể buông bỏ thân mạng. Nếu không thể buông bỏ thân mạng, trong một thời gian hãy bám giữ chỗ nghi tình còn nguyên chưa vỡ nát: bỗng nhiên ông sẽ thuận tình buông bỏ thân mạng, và lúc ấy xong việc. Chỉ lúc ấy, ông sẽ tin nhận là động cũng như tịnh, tịnh cũng như động, nói cũng như im, và im cũng như nói¹¹. Ông sẽ không phải tìm hỏi ai khác, và đương nhiên sẽ không chấp nhận lời dạy mù mờ của ông thầy giả hiệu.

Trong sinh hoạt đời thường hai mươi bốn giờ một ngày, chớ bám vào sinh tử và cho Phật đạo là có, cũng không nên chối bỏ là không.¹² Chỉ khán như sau: Tăng hỏi hòa thượng Triệu Châu: "Con chó có Phật tánh hay không?" Triệu Châu đáp: "Không."

¹¹ Động/tịnh; nói/nín nhất như. (D.G.)

¹² Không kẹt hai bên.

2. TO CHANG AN-KUO CONTEMPLATING A SAYING

Before emotional consciousness has been smashed, the mind-fire burns bright. At just such a time, just take a saying you have doubts about to arouse and awaken yourself. For example: A monk asked Chao-chou, “Does a dog have buddha nature or not?” Chao-chou said, “No.” Just bring this up to arouse and awaken yourself. Whatever side you come at it from, that’s not it, you’re wrong. Moreover, don’t use mind to await enlightenment. And you shouldn’t take up the saying in the citation of it. And you shouldn’t understand it as the original subtlety, or discuss it as existent or nonexistent, or assess it as the nothingness of true nothingness. And you shouldn’t sit in the bag of unconcern. And you shouldn’t understand it in sparks struck from stone or in the brilliance of a lightning flash. There should be no place to employ your mind. When there’s no place for mind, don’t be afraid of falling into emptiness—on the contrary, this is a good place. Suddenly the rat enters a hollow ox horn, [that is, discriminating consciousness reaches an impasse] and then wrong views are cut off.

2. GỬI CHANG AN-KUO KHÁN MỘT CÂU

Trước khi phàm tình bị đập nát, ngọn lửa tâm cháy sáng. Vào lúc như thế, hãy khởi nghi tình từ câu thoại và tình tảo lên. Thí dụ tăng hỏi Triệu Châu: “Con chó có Phật tánh hay không?” Triệu Châu đáp: “Không.” Chỉ đề khởi và tự tỉnh. Bất cứ ông khám phá hay phát minh từ phía nào¹³, đều không phải chính câu thoại, ông lầm rồi. Lại nữa đừng đem tâm chờ đợi giác ngộ. Và cũng đừng niệm câu trên¹⁴. Và ông không nên hiểu đó là độc đáo tinh tế khó nhận ra, hay thảo luận là có hay không¹⁵, hay cho đó là cái không của chân không. Và cũng không nên dừng đứng với câu thoại. Và ông không nên hiểu là chọi đá nháng lửa hay tia chớp lóe lên¹⁶. Không có chỗ nào¹⁷ cho ông dụng tâm. Khi không có chỗ dụng tâm, đừng lo sợ rơi vào Không—trái lại, đó là nơi tốt đẹp. Đột nhiên con chuột chui vào lỗ hồng sừng trâu [nghĩa là ý thức phân biệt đi vào ngõ cụt] và tà kiến bị cắt đứt.

¹³ Không cho ý thức xen vào.

¹⁴ Không cho ý thức lẫn vô thức xen vào.

¹⁵ Tình phàm.

¹⁶ Thánh giải.

¹⁷ Tất hết thức tình, dù cho đó là tình phàm thánh giải.

This affair is neither difficult nor easy. Only if you have already planted deep the seeds of transcendent wisdom, and served men of knowledge through vast eons without beginning, and developed correct knowledge and correct views, does it strike you continuously in your present conduct as you meet situations and encounter circumstances in the midst of radiant spiritual consciousness, like recognizing your own parents in a crowd of people. At such a time, you don't have to ask anyone else: naturally the seeking mind does not scatter and run off.

Yun-men said, "When you can't speak, it's there; when you don't speak, it's not there. When you can't discuss it, it's there; when you don't discuss it, it's not there." He also commented saying, "You tell me, what is it when you're not discussing it?" Fearing people wouldn't understand, he also said, "What else is it?"

3. TO TSUNG CHIH-KO CONTEMPLATING "NO"

You inform me that as you respond to circumstances in your daily involvement with differentiated objects, you're never not in the Buddhadharma. You also say that amidst your daily activities and conduct you use the saying "A dog has no Buddha nature" to clear away emotional defilements. If you make efforts like this, I'm afraid you'll never attain enlightened entry.

Việc này không khó cũng không dễ. Nếu đã gieo trồng sâu hạt giống trí tuệ siêu việt và phụng sự thiện tri thức qua nhiều a-tăng-kỳ kiếp từ vô thủy, và phát triển chánh tri và chánh kiến, câu thoại sẽ liên tục va mạnh vào ngay thái độ hiện tại của ông khi đối duyên xúc cảnh giữa lòng thức tâm sáng chói, như thể nhận ra cha mẹ trong đám đông người. Vào lúc như thế, ông không cần hỏi ai khác: tự nhiên là tâm truy tìm sẽ không tán loạn chạy mất.

Vân Môn nói: "Khi không thể nói, câu thoại ở đó, khi không nói, câu thoại không ở đó. Khi không thể bàn luận, câu thoại ở đó, khi không bàn luận, câu thoại không ở đó." Sư cũng bình: "Nói đi, câu thoại là cái gì khi không luận bàn?" Sợ rằng người ta không hiểu, Sư nói: "Có phải là cái gì khác?"

3. GỬI TSUNG CHIH-KO KHÁN CHỮ "KHÔNG"

Ông báo tôi biết là khi ứng xử trong hoàn cảnh hằng ngày liên hệ với những sự vật khác nhau¹⁸, ông không bao giờ rời xa Phật pháp. Ông cũng nói là thái độ của ông trong sinh hoạt thường nhật là khán câu "Con chó không có Phật tánh" để xóa đi những tình thức xấu. Nếu ông cố gắng như thế, tôi e là ông sẽ không bao giờ đến cửa giác ngộ.

¹⁸ Khác nhau, sai khác, sai biệt ở đây là phân biệt đối đãi.

Please examine what's under your feet: where do differentiated objects arise from? How can you smash emotional defilements in the midst of your activities with the saying "A dog has no buddha nature?" Who is it who can know he's clearing away emotional defilements?

Didn't Buddha say: "Sentient beings are inverted: they lose themselves and pursue things." Basically things have no inherent nature: those who lose themselves pursue them on their own. Originally objects are undifferentiated: those who lose themselves do their own differentiating. (You say) you have daily contact with differentiated objects, and you're also within the Buddhadharma. If you're in the Buddhadharma, it's not an object of differentiation; if you're among differentiated objects, then it's not the Buddhadharma. Pick one up, let one go—what end will there be?

At the Nirvana Assembly [when the Nirvana Sutra was expounded, just before the Buddha's death], the broad-browed butcher put down his slaughtering knife and immediately attained buddhahood where he stood. How could you have so much sadness and sorrow? In your daily activities as you respond to circumstances, as soon as you become aware of being involved with differentiated objects, just go to the differentiating to raise the saying "A dog has no buddha nature."

Hãy quán sát cái gì đang ở dưới gót chân: Những sự vật sai khác khởi lên từ đâu? Làm sao ông có thể đập nát những tình thức xấu trong sinh hoạt hằng ngày bằng cách đề khởi câu "Con chó không có Phật tánh?" Ai là người biết được mình đang đập vỡ tình thức xấu?

Đức Phật há đã không dạy rằng, "Chúng sanh điên đảo, quên mình và theo vật."¹⁹ Căn bản các pháp thể tánh vốn không; những ai quên mình thì đuổi theo các pháp theo kiểu riêng của mình. Các pháp xưa nay không sai khác: những ai quên mình thì tự tạo ra phân biệt. (Ông nói) hằng ngày tiếp xúc với các pháp sai khác, và lúc nào ông cũng sống trong Phật pháp. Nếu ông ở trong pháp Phật thì không phải là pháp sai khác, nếu ông sống trong các pháp sai khác thì không phải Phật pháp. Chọn một, bỏ một—cuối cùng được gì?

Trong Hội Niết-bàn [khi Đức Phật giảng Kinh Niết-bàn ngay trước khi nhập diệt] đồ tể lông mày rậm buông dao lập tức thành Phật ngay chỗ đang đứng. Làm sao ông lại buồn rầu nhiều thế? Trong sinh hoạt hằng ngày khi ứng xử trước tình cảnh, ngay khi biết là mình dính mắc các pháp sai khác, hãy đề khởi câu "Con chó không có Phật tánh."

¹⁹ Cảnh Thanh Tiếng Mưa Rơi (BNL-46).

Don't think of it as clearing away, and don't think of it as emotional defilement, don't think of it as differentiation, and don't think of it as the Buddhadharma. Simply contemplate the saying "A dog has no buddha nature." Just bring up the word "No." And don't set your mind on it and await enlightenment. If you do, objects and the Buddhadharma are differentiated, emotional defilements and the saying "A dog has no buddha nature" are differentiated, interrupted and uninterrupted are differentiated, and encountering the confusion of emotional defilements so body and mind are unsettled and being able to know so many differentiations are also differentiated.

If you want to remove this disease, just contemplate the word "No." Just look at the broad-browed butcher putting down his knife and saying, "I am one of the thousand buddhas." True or false? If you assess it as false or true, again you plunge into objects of differentiation. It's not as good as cutting it in two with a single stroke. Don't think of before and after: if you think of before and after, this is more differentiating.

Hsuan-sha said this matter "Cannot be limited—the road of thought is cut off. It does not depend on an array of adornments—from the beginning it's been real and pure. Moving, acting, talking, laughing, clearly understanding wherever you are, there's nothing more lacking.

Đừng nghĩ đến chuyện xua đuổi, và đừng cho là tình thức xấu, đừng nghĩ là sai khác, và cũng đừng nghĩ là Phật pháp.²⁰ Hãy đơn thuần tham câu "Con chó không có Phật tánh". Chỉ đề khởi chữ "không." Và đừng để tâm tạo tác vào đó và chờ giác ngộ.²¹ Nếu ông động niệm như thế, các pháp và Phật pháp sai khác, tình thức xấu và câu "Con chó không có Phật tánh" sai khác, gián đoạn và không gián đoạn sai khác, và khi giáp mặt với tình thức xấu sẽ khiến thân tâm bất an và có thể nhận thấy rất nhiều điều khác cũng sai khác.

Nếu muốn khỏi bệnh này, ông hãy chỉ tham chữ "Không." Hãy nhìn ông đồ tể lông mày rậm buông dao và nói, "Ta là một trong ngàn chư Phật." Đúng hay sai? Nếu cho là đúng hay sai, ông lại rơi vào các pháp sai khác. Không phải hay tốt khi cắt làm hai bằng một nhát dao. Đừng nghĩ là trước và sau: nếu nghĩ là trước và sau còn sai biệt nhiều hơn.

Huyền Sa dạy như sau: "Đoạn dứt đường vận hành của tâm niệm không ngăn mé. Việc này không tùy thuộc tô vẽ rộn ràng—từ khởi thủy đã chân thực tinh thuần. Đi, làm, nói, cười, rõ biết đang ở đâu, không thiếu thứ gì."²²

²⁰ Nghĩ này nghĩ nọ là đã rời câu thoại.

²¹ Mong chờ là đã rời câu thoại.

²² Pháp tu trong ĐỘNG; có tinh giác (rõ biết), có động dụng (không thiếu).

People these days do not understand the truth in this, and vainly involve themselves with sensory phenomena, getting defiled all over and tied down everywhere. Even if they understand, sense objects are present in complex confusion, names and forms are not genuine, so they try to freeze their minds and gather in their attention, taking things and returning them to emptiness, shutting their eyes, hiding their eyes; if a thought starts up, they immediately demolish it; as soon as the slightest conception arises, they immediately press it down.” Those with a view like this are outsiders who have fallen into empty annihilation, dead men whose spirits have not yet departed, dark and silent, without awareness or knowledge. They’re “covering their ears to steal the bell,” vainly deluding themselves.

All you said in your letter was the disease Hsuan-sha condemned—the perverted Ch’an of quiescent illumination, a pit to bury people in. You must realize this. When you bring up a saying, don’t use so many maneuvers at all—just don’t let there be any interruption whether you’re walking, standing, sitting, or lying down. Don’t discriminate joy and anger, sorrow and bliss. Just keep on bringing up the saying, raising it and raising it, looking and looking. When you feel there’s no road for reason and no flavor, and in your mind you’re oppressed and troubled, this is the place for each person to abandon his body and his life.

“Người ngày nay không hiểu được chân lý trong đây, tự dẫn mình một cách vô ích vào hiện tượng giác quan, hoàn toàn bị nhiễm ô và trói buộc khắp nơi.²³ Ngay cả khi họ hiểu rõ, các pháp (sáu trần) đối tượng của giác quan (sáu căn) hiện hữu trong hỗn độn, danh và tướng không xác thực, họ sẽ dừng và trụ tâm, và nắm lấy các pháp và đưa về Không, nhắm mắt lại, che mắt lại; nếu một niệm móng khởi liền trừ diệt, ngay khi một ý vừa chớm lên liền đè xuống.²⁴” Những người có quan điểm như thế là ngoại đạo, rơi vào đoạn diệt, người chết mà tâm thức chưa rời, im lìm tăm tối, không tỉnh không biết. Họ “bịt tai để trộm chuông,” lừa dối chính mình một cách vô ích.

Những điều ông viết trong thư là bệnh mà Huyền Sa kết án—Thiền mặc chiếu lạc đường, vực thẳm chôn người. Ông phải nhận ra điều này. Khi đề khởi một câu, đừng sử dụng nhiều thủ thuật—chỉ đừng để gián đoạn dù đi, đứng, nằm, hay ngồi. Đừng phân biệt mừng và giận, buồn và vui. Chỉ luôn bám giữ câu thoại, đề khởi và đề khởi, khán và khán. Khi ông cảm thấy lý luận bế tắc và không còn mùi vị, và trong tâm bị đè nặng và bối rối, đây là chỗ cho mỗi người từ bỏ thân mạng.

²³ Đỉnh mắc ngoại cảnh khiến động tâm.

²⁴ Tuy tỉnh giác nhưng chỉ nhắm tu trong TỈNH, tức nghiêng một bên. Dù chứng nghiệm tánh KHÔNG (Định – có thể là Si Định hay Tà Định, không hẳn là Chánh Định) vẫn không tiến tới DỤNG (Huệ.)

Remember, don't shrink back in your mind when you see a realm like this—such a realm is precisely the scene for becoming a buddha and being an ancestral teacher.

And yet the false teachers of silent illumination just consider wordlessness as the ultimate principle, calling it the matter of “the Other Side of the Primordial Buddha,” or of “before the Empty Eon.” They don't believe there is a gate of enlightenment, and consider enlightenment as a lie, as something secondary, as an expedient word, as an expression to draw people in. This crowd deceive others and deceive themselves, lead others into error and go wrong themselves. You should also realize this.

In the conduct of your daily activities, as you're involved with differentiated objects, when you become aware of saving power, this is where you gain power. If you use the slightest power to uphold it, this is definitely a false method—it's not Buddhism. Just take the mind, so longlasting, and bring it together with the saying “A dog has no buddha nature.” Keep them together till the mind has no place to go—suddenly, it's like awakening from a dream, like a lotus flower opening, like parting the clouds and seeing the moon. When you reach such a moment, naturally you attain unity. Through the upsets and errors of your daily activities, just contemplate the word “No.”

Hãy nhớ rằng đừng lưỡng lự khi thấy cảnh giới như thế—cảnh giới đó đích thực là chỗ để thành Phật thành Tổ.

Và tuy thế những tà sư của thiên mặc chiếu chỉ coi vô ngôn là đạo lý tối thượng²⁵, cho đó là liên quan đến “Phương diện khác của Cổ Phật,” hay “trước Không Kiếp.” Họ không tin là có cửa chứng ngộ, và xem chứng ngộ là dối gạt, là việc thứ yếu, là xảo ngôn, là một cách nói để lôi cuốn người. Nhóm người này gạt người và gạt mình, dẫn người vào mê lầm và chính mình đi vào mê lầm. Ông phải nhận biết điều đó.

Trong thái độ sinh hoạt thường nhật, vì vương bận vào các pháp sai biệt, khi ông nhận ra năng lực sinh tồn, đó là chỗ ông đạt được năng lực. Nếu ông sử dụng một chút năng lực để duy trì, chắc chắn đó là phương pháp sai lạc—không phải là đạo Phật. Chỉ giữ tâm, thật lâu và thật lâu và mang tâm đến với câu thoại “Con chó không có Phật tánh.” Hãy bám giữ đến chỗ tâm không còn chỗ đi²⁶—bỗng nhiên, như tỉnh dậy khỏi cơn mơ²⁷, như hoa sen bừng nở, như vén mây thấy trăng. Khi đến giây phút này, tự nhiên ông sẽ đạt nhất tính²⁸. Qua những bực bội và lỗi lầm trong sinh hoạt hằng ngày, hãy chỉ khán chữ “Không.”

²⁵ Cháp tu trong TỊNH.

²⁶ Chỗ bế tắc, sẽ đưa khối nghi đến bùng vỡ.

²⁷ Đại ngộ.

²⁸ Chứng căn bản trí, được THỂ tượng trưng là Bồ-tát Văn-thù.

Don't be concerned with awakening or not awakening, getting through or not getting through. All the buddhas of the three worlds were just unconcerned people, people for whom there is nothing; all the generations of ancestral teachers too were just people without concerns. An ancient worthy said, "Just comprehend nothingness in the midst of things, unconcern amidst concerns: when seeing forms and hearing sounds, don't act blind and deaf." Another ancient worthy said, "Fools remove objects but don't obliterate mind; the wise wipe out mind without removing objects." Since in all places there's no mind, all kinds of objects of differentiation are nonexistent of themselves.

Gentlemen of affairs these days, though, are quick to want to understand Ch'an. They think a lot about the scriptural teachings and the sayings of the ancestral teachers, wanting to be able to explain clearly. They are far from knowing that this clarity is nonetheless an unclear matter. If you can penetrate the word "No," you won't have to ask anyone else about clear and unclear. I teach gentlemen of affairs to let go and make themselves dull—this is this same principle. And it's not bad to get first prize in looking dull, either—I'm just afraid you'll hand in an empty paper. What a laugh!

*

Đừng lo âu sẽ giác ngộ hay không giác ngộ, thấu qua hay không thấu qua. Tất cả chư Phật trong tam giới chỉ là người không lo toan, người không một vật; tất cả chư Tổ nhiều đời cũng là những người không lo toan. Một vị cổ đức dạy, "Hãy thể hội tánh Không trong các pháp, không lo toan đối với những gì liên quan; khi thấy sắc, nghe thanh, đừng làm như mù và điếc²⁹." Vị cổ đức khác dạy, "Kẻ ngu bỏ pháp mà không xả tâm; người trí xả tâm mà không bỏ pháp." Vì ở tất cả chỗ tâm đều không nên tất cả pháp sai biệt tự không³⁰.

Những người làm ăn kinh doanh ngày nay, tuy vậy, hiểu Thiền rất nhanh. Họ suy tư rất nhiều về giáo điển và lời dạy chư Tổ, mong muốn giảng giải được tỏ tường. Họ còn lâu mới hiểu được rằng sự tỏ tường này tuy nhiên là việc không rõ ràng. Nếu thấu suốt chữ "Không," ông sẽ không phải hỏi ai khác về tỏ tường hay không tỏ tường. Tôi bảo những người kinh doanh ấy hãy buông xả và tự làm mình ngu ngơ—đây cũng là một nguyên tắc. Và cũng không tệ nếu được giải nhất về việc làm ra vẻ ngu ngơ—tôi chỉ e là ông nộp tờ giấy trắng thôi. Thật đáng cười!

*

²⁹ Tu ở chỗ tiếp xúc tròn đầy nhưng không dính mắc (trồng hoa trên đá), chớ không phải trốn cảnh.

³⁰ Tuy bình đẳng, nhất tính, nhưng ở đây qua DỤNG là sai biệt trí, tượng trưng là Bồ-tát Phổ Hiền.

[2] TWO COMMENTARIES - Eihei Dogen

*Translated by Taigen Dan Leighton and
Shohaku Okumura*

1. ZHAOZHOU'S DOGS AND DOGEN'S CATS

THIS SINGLE STORY has a truth to be studied. Do you thoroughly understand this truth? *After a pause Dogen said:* buddha nature has a nose to grasp, but a dog does not have a horn [to hold]. [With buddha nature] not avoiding entry into a skin-bag, cats give birth to cats.

2. THE WHOLE BODY OF A DOG

[...] The whole body is a dog, the whole body is Buddha.

Is this difficult to discuss or not?

Selling them equally, you must buy them yourself.

Yes and no are two buddha natures,

Do not grieve for losses or being one-sided³¹

Not reaching the vitality of living beings.

Although they resemble kumiss and cheese,

This is really like samadhi without thought.

*

[2] HAI LỜI BÌNH - Vĩnh Bình Đạo Nguyên

*Taigen Dan Leighton và
Shohaku Okumura dịch*

1. CON CHÓ CỦA TRIỆU CHÂU VÀ CON MÈO CỦA ĐẠO NGUYÊN

CHỈ MỘT câu chuyện thôi cũng có chân lý để học. Ông có nhận hiểu rõ ráo chân lý không? *Sau một hồi, Đạo Nguyên nói:* “Phật tánh có cái mũi để nắm, nhưng con chó không có sừng để cầm. [Có Phật tánh] không phải là tránh chui vào da, mèo thì sinh ra mèo.”

2. TOÀN THÂN CON CHÓ

[...] Toàn thân là con chó, toàn thân là Phật.

Điều này có khó nghĩ bàn hay không?

Bán cả hai bằng nhau, ông phải tự mình mua.

Có và Không là hai Phật tánh,

Đừng đau khổ vì mất mát hay nghiêng một bên³².

Không đạt đến sinh khí của hữu tình.

Tuy giống như sữa chua hay phở mát,

Đây chính là định của vô niệm.

*

³¹ “Being one-sided” is *henko*, partial or inclined and withered. This might refer to taking only one side, but according to Menzan it may also mean that one side of the body is not working, as in a stroke victim.

³² Thiên: Có nghĩa thiên kiến, nhìn thiên lệch và khô chết. Âm chỉ nghiêng về bên, nhưng theo Diện Sơn Thụy Phương (1683-1769) cũng có nghĩa một bên thân không hoạt động như bị đột quy (bán thân bất toại).

[3] GREAT DOUBT - Hakuin Ekaku

Translated by Philip Yampolsky

THE MASTER FA-YEN of Mount Wu-tsu has said in a verse:

*The exposed sword of Chao-chou
Gleams brilliantly like cold frost.
If someone tries to ask about it,
His body will at once be cut in two.*

To all intents and purposes, the study of Zen makes as its essential the resolution of the ball of doubt. That is why it is said: “At the bottom of great doubt lies great awakening. If you doubt fully you will awaken fully.” Fo-kuo has said: “If you don’t doubt the koans you suffer a grave disease.” If those who study Zen are able to make the great doubt appear before them, a hundred out of a hundred, a thousand out of a thousand, will without fail attain awakening.

When a person faces the great doubt, before him there is in all directions only a vast and empty land without birth and without death, like a huge plain of ice extending ten thousand miles. As though seated within a vase of lapis lazuli surrounded by absolute purity, without his senses he sits and forgets to stand, stands and forgets to sit. Within his heart there is not the slightest thought or emotion, only the single word *Mu*.

[3] ĐẠI NGHI - Bạch Ân Huệ Hạc

Philip Yampolsky dịch

Pháp Diễn ở núi Ngũ Tổ dạy trong một bài kệ:

*Lưỡi gươm trần Triệu Châu
Sáng ngời như sương lạnh.
Nếu có ai thắc mắc,
Thân bị cắt làm đôi.*

Đối với tất cả ý nghĩa và mục đích, học Thiền chủ yếu là giải quyết nghi đoàn. Đó là lý do tại sao nói: “Tận cùng của đại nghi là đại ngộ. Nếu nghi lớn sẽ ngộ lớn.” Phật Quả nói: “Nếu không khởi nghi đối với công án, ông sẽ bệnh nặng.” Nếu những ai học Thiền tạo được đại nghi trước mắt, trăm người tu trăm người ngộ, ngàn người tu ngàn người ngộ.

Khi một người đối diện với đại nghi, trước mắt mọi phía chỉ là đất trời bao la rỗng rang không sinh không tử, giống như dây băng tuyết khổng lồ trải dài hàng ngàn dặm. Giống như ngồi trong chiếc bình ngọc bích chung quanh hoàn toàn trong suốt, người ấy không cảm giác, ngồi thì quên đứng và đứng thì quên ngồi. Trong tâm không một niệm hay cảm xúc, chỉ thuần một chữ Không.

It is just as though he were standing in complete emptiness. At this time no fears arise, no thoughts creep in, and when he advances single-mindedly without retrogression, suddenly it will be as though a sheet of ice were broken or a jade tower had fallen. He will experience a great joy, one that never in forty years has he seen or heard. At this time “birth, death, and Nirvana will be like yesterday’s dream, like the bubbles in the seas of the three thousand worlds, like the enlightened status of all the wise men and sages.” This is known as the time of the great penetration of wondrous awakening, the state where the “ka” is shouted. It cannot be handed down, it cannot be explained; it is just like knowing for yourself by drinking it whether the water is hot or cold. The ten directions melt before the eyes, the three periods are penetrated in an instant of thought. What joy is there in the realms of man and Heaven that can compare with this?

This power can be obtained in the space of three to five days, if the student will advance determinedly. You may ask how one can make this great doubt appear. Do not favor a quiet place, do not shun a busy place, but always set in the area below the navel Chao-chou’s Mu.

Giống như người ấy đang đứng giữa toàn thể Không. Lúc đó không nổi sợ khởi lên, không một niệm len vào, và khi nhất tâm tiến đến không thoái lui, bỗng nhiên như phiến băng vỡ tan hay tháp ngọc rơi xuống. Y sẽ cảm nghiệm niềm vui lớn, niềm vui mà bốn mươi năm qua chưa hề thấy hay nghe. Thời điểm này “sinh tử, và Niết-bàn sẽ giống chiêm bao hôm qua, như bọt biển trong ba nghìn thế giới, như tâm trạng giác ngộ của các bậc thánh hiền.” Đây là lúc thâm nhập chứng ngộ kỳ diệu, chỗ tiếng “hét” nổ bùng. Việc này không thể trao truyền, không thể giải thích, giống như uống nước nóng lạnh tự biết³³. Mười phương thế giới tan biến trước mắt, ba thời hòa nhập vào một sát-na. Có niềm vui nào trong cảnh giới của người và trời có thể so sánh được?

Năng lực này có thể đạt được trong khoảng ba đến năm ngày, nếu người học nhất quyết tiến tới. Ông có thể hỏi làm sao có thể đề khởi đại nghi. Đừng ưa thích nơi yên tĩnh, đừng tránh xa chỗ ồn náo, nhưng luôn đặt chữ Không của Triệu Châu dưới đan điền.

³³ Không thể diễn tả bằng lời lẽ cho người khác được.

Then asking what principle this Mu contains, if you discard all emotions, concepts, and thoughts and investigate single-mindedly, there is no one before whom the great doubt will not appear. When you call forth this great doubt before you in its pure and uninvolved form you may undergo an unpleasant and strange reaction. However, you must accept the fact the realization of so felicitous a thing as the Great Matter, the trampling of the multi-tiered gate of birth and death that has come down through endless kalpas, the penetration of the inner understanding of the basic enlightenment of all the Tathagatas of the ten directions, must involved a certain amount of suffering.

When you come to think about it, those who have investigated the Mu koan, brought before themselves, the great doubt, experienced the Great Death, and attained the great joy, are countless in number. Of those who called the Buddha's name and gained a small measure of benefit from it, I have heard of no more than two or three. The abbot of Eshin-in has called it the benefits of wisdom or the power of faith in the mind. If you investigate the Mu or the Three Pounds of Flax or some other koan, to obtain True Reality in your own body should take from two or three months to a year or a year and a half.

*

Sau đó hỏi chữ Không chứa đựng nguyên lý gì, nếu ông buông bỏ mọi tình thức, ý niệm, ý nghĩ và nhất tâm tham cứu, không có ai không khởi được đại nghi. Khi khởi đại nghi trước mắt, tinh thuần và không vương mắc, ông có thể kham nhẫn phản ứng khó chịu và kỳ lạ. Tuy vậy ông phải chấp nhận sự kiện thật là tuyệt hảo khi nhận ra điều gọi là Đại Sự, cổng sinh tử nhiều bậc đã chụp xuống từ vô lượng kiếp vỡ nát, thâm nhập vào sự lĩnh hội bản giác của chư Như Lai trong mười phương, ắt là phải chịu nhiều cực khổ.

Tin hiểu như thế, nên những ai đã tham công án Không, đặt ngay trước mặt, đại nghi, chứng nghiệm Đại Tử, và chứng đạt niềm vui lớn, thật nhiều vô số. Những người niệm danh hiệu Phật và được lợi lạc đôi phần nghe nói không nhiều hơn hai hay ba người. Viện chủ chùa Eshin gọi đó là lợi lạc của trí tuệ hay năng lực của tín tâm. Nếu tham công án Không hay Ba Căn Gai hay vài công án khác, để đạt Chân Thực Tại nơi tự thân ông sẽ mất từ hai hay ba tháng đến một năm hay một năm rưỡi.

*

FOUNDING TEACHERS IN THE WEST

[4] TEISHO ON JOSHU'S DOG - Shaku Soen

Translated by Victor Hori

THERE ARE FORTY-EIGHT KOANS in the *Mumonkan* and this koan on the word *Mu* comes right at the beginning. Why? The reason lies in a dog. Even the title of the *Mumonkan* comes from this *Mu*. For each of the forty-eight cases there is a commentary, but from olden times, people have particularly admired the commentary on *Mu* because it is very terse and gets the essentials. A monk came to Joshu and asked him, as an example case, "Does a dog have buddha nature or not?" It is clearly stated that in Buddha, all sentient beings without exception are endowed with the wisdom and virtue of the Tathagata. The monk had been laboring under this assumption. If even maggots have buddha nature, then does that barking dog there also have buddha nature, he was asking. In reply, Joshu said "Mu." *Mu* is written with the character which means "No, not have" but is it "no"? Is it the "no" of "yes and no"? Is it the "no" of refusal? What "no" is it? You cannot say it is *bodhi* or *nirvana*. You cannot say it is Buddha or God. Joshu just said *Mu*, that's all. But this monk did not have the least bit of an open eye, so there was no helping him.

NHỮNG VỊ THẦY SÁNG LẬP TẠI TÂY PHƯƠNG

[4] ĐỀ XƯƠNG "CON CHÓ của TRIỆU CHÂU" - Shaku Soen

Victor Hori dịch

CÓ BỐN MƯỜI TÁM CÔNG ÁN trong *Vô Môn Quan* và công án này về chữ Không xuất hiện ngay từ đầu. Tại sao? Lý do nằm trong con chó. Ngay cả tựa đề *Vô Môn Quan* cũng do chữ Không này. Mỗi tắc trong bốn mươi tám tắc đều có lời bình, nhưng từ thời xưa người ta đặc biệt thán phục lời bình công án Không vì rất súc tích và đạt được cốt yếu. Tăng hỏi hòa thượng Triệu Châu: "Con chó có Phật tánh hay không?" Triệu Châu đáp: "Không." Rõ ràng trong đạo Phật tất cả hữu tình, không có ngoại lệ, đều hàm sẵn trí tuệ và đức hạnh của Như Lai. Vị tăng đã mày mò tìm hiểu lời thừa nhận này. Ý tăng hỏi ngay cả con giòi cũng có Phật tánh, vậy con chó đang sủa cũng có Phật tánh. Triệu Châu trả lời "Không." *Không* viết (chữ Hán) với nghĩa "Không, không có" nhưng có phải là "Không?" Có phải là "không" trong nghĩa "có" và "không"? Có phải là chữ "không" với ý bác bỏ? Chữ "không" nào? Ông không thể nói đó là *Bồ-đề* hay *Niết-bàn*. Ông không thể nói đó là Phật hay Thượng Đế. Triệu Châu chỉ nói *Không*, thể thôi. Nhưng vị tăng này chưa mở mắt chút nào, nên không giúp được.

Since he took Joshu to be saying, “The dog does not have buddha nature,” he started to quibble, “Isn’t it a basic principle of Buddhism that all sentient beings have buddha nature? Why did the master just now say that the dog does not have buddha nature?” There’s nothing you can say to someone like that, but Joshu replied, “It’s because it had karmic consciousness”—that’s so typical of him.

On another occasion, a monk came to Joshu and asked the same question, “Does a dog have buddha nature or not?” and this time Joshu answered “*U*.” [*U* is written with the character for “yes,” or “have.”] That’s because for some reason, unlike the previous monk, this monk had been laboring under the assumption *Mu* meant “not have,” so he too started quibbling, “And why does that which already has buddha nature leap into the body of a dog?” To this Joshu replied, “For the sake of others, it knew yet still transgressed.”

If you want to know Joshu’s mind when he gave these *wato* one line responses—from “karmic consciousness” to “it knew yet still transgressed”—first you have to pass *Mu*, then investigate and clarify them one at a time.

It is just a single word, *Mu*, but in later years many heroic and noble persons shed beads of sweat and tears of blood because of *Mu*.

Vì lời Triệu Châu nói, “Con chó không có Phật tánh,” tăng không hiểu nên cãi lại, “Giáo lý căn bản của đạo Phật không phải là tất cả loài hữu tình đều có Phật tánh sao? Tại sao Sư nói con chó không có Phật tánh?” Ông không thể thốt ra lời nào với một người nói như vậy, nhưng Triệu Châu đáp, “Bởi vì còn nghiệp thức.” Đó là tiêu biểu cho cách chỉ dạy của Sư.

Trường hợp khác, một vị tăng đến và hỏi cùng một câu, “Con chó có Phật tánh hay không?” và lần này Triệu Châu trả lời, “Có.” Lý do là không giống như vị tăng trước, vị này đã mày mò tìm hiểu lời thừa nhận *Không* nghĩa là “không có,” vì thế tăng bắt đầu lý sự, “Thưa, tại sao đã có Phật tánh rồi còn nhào vào thân chó?” Triệu Châu trả lời, “Vì lợi ích của người khác, nó biết mà cố phạm.³⁴”

Nếu muốn biết tâm ý Triệu Châu khi ngài trả lời những *thoại đầu* này chỉ với một dòng chữ—từ chữ “nghiệp thức” đến “biết mà cố phạm”—trước hết ông phải giải được công án Không, rồi tham cứu và giải mã từng câu một.

Chỉ một từ đơn giản *Không*, nhưng nhiều năm sau nhiều người quả cảm và ưu tú đã đổ mồ hôi và chảy máu mắt vì Không.

³⁴ Tuy vốn sẵn Phật tánh, nhưng chưa hiển lộ, vì còn tham-sân-si, ngã chấp, nghiệp thức che đậy.

If you read the *Dentoroku* (*Record of the Transmission of the Lamp*), there were many persons—such as in one period a prime minister, in another period a shogun—though they had precious little free time, who broke their bones over this Mu. You can't apply scholarly studies to this question; you can't interpret it through intellect. If you are trying to deal with it within the realm of discriminatory thought, that is like trying to knock the moon down out of the sky with a stick—utterly beyond reach. There is no other way than to grapple with it directly, penetrate right to the core. Read and thoroughly take to heart Mumon Osho's commentary.

[In the following text, the lines in italic are Mumon's commentary. The regular text is Shaku Soen's lecture on Mumon's commentary line by line.]

To come to Zen, you must pass through the barrier gate of the ancient masters; for wondrous satori, you must exhaust completely the ways of ordinary mind.

For *satori* in this body as it is, neither “fake” (*ansho*) Zen or “silent illumination” (*mokusho*) Zen are of any use. You enter the inner chamber of the ancestor buddhas only after you have passed through the one barrier gate. There is *satori* that is not based on seeing the old koan cases, but in most cases, this is imitation *satori*.

Nếu ông đọc *Truyện Đăng Lục*, có rất nhiều người—như có thời một ông tể tướng, thời khác một ông tướng quân—dù chỉ có chút thì giờ rảnh rỗi quý báu, vẫn khổ nhọc nát xương vì công án Không này. Ông không thể áp dụng vốn liếng học thức vào công án này; ông không thể giải mã qua tri kiến. Nếu ông đang cố đối phó trong phạm trù ý niệm phân biệt, sẽ giống như dùng cây gậy khều mặt trăng—hoàn toàn bất khả. Không có cách nào khác hơn là trực tiếp vật lộn với công án, thấu suốt vào tận cốt tủy. Hãy đọc và suy gẫm kỹ lời bình của Hòa Thượng Vô Môn.

[Trong văn bản sau đây, các dòng chữ in nghiêng là bình luận của Vô Môn. Đoạn văn thường lệ là bài giảng của Shaku Soen về lời bình của Vô Môn từng dòng một.]

Tham thiền phải qua lọt cửa Tổ, diệu ngộ phải dứt tuyệt đường tâm.

Vì giác ngộ nơi thân này như-đang-là, dù “thiền ám chiếu (giả mạo)” hay “thiền mặc chiếu” cũng không ích gì. Ông chỉ vào được phương trượng chur cổ Phật sau khi thấu qua một quan ải. Có xảy ra chứng ngộ không căn cứ trên công phu tham khán những cổ tác công án, nhưng phần lớn không phải là chân ngộ.

Worldly knowledge handles things through intellectual discrimination, but these are all operations of consciousness. Here however, it is said, “You need to exhaust completely the ways of ordinary mind.” The Zen school first of all makes you throw yourself completely into the nondual ultimate itself, into the right-here-and-now of the absolute. Here it does not matter how much you apply the power of intellectual discrimination, you cannot possibly reach this. When you truly “break your bones” over this, when you are trying your utmost no matter what you are doing, then will you finally reach the place where you have exhausted completely the ways of ordinary mind. The Zen phrase “First, the Great Death” is talking about this extreme point. To open the eye of authentic *kensho*, no matter what else you do, you must pass once through the realm of “First, the Great Death.”

Those who do not pass through the ancestors' barrier gate and do not exhaust completely the ways of ordinary mind are phantoms lurking in the grasses, hiding in the trees.

Hakuin Osho says that those who have not yet heard his sound of one hand cannot be described as anything other than a walking clot of the dregs and delusions of mind.

Kiến thức thế tục giải quyết mọi việc bằng tri thức phân biệt, nhưng tất cả đều là tác dụng của tâm ý thức. Tuy nhiên ở đây ông cần “phải dứt tuyệt đường tâm [thường tình].” Thiên tông trước hết khiến ông hoàn toàn tự đưa mình vào trạng thái cứu cánh bất nhị, ngay-đây-và-bây-giờ của [lý tính] tuyệt đối. Ở đây dù sử dụng năng lực tri thức phân biệt nhiều bao nhiêu đi nữa cũng không thành vấn đề, ông không thể nào đạt đến. Khi thật sự “nát xương” vì công án, khi hết sức nỗ lực bất cứ đang làm việc gì, ông sẽ đạt đến chỗ dứt tuyệt đường tâm [thường tình]. Thiên ngữ “Trước hết, phải một phen Đại tử” nói đến chỗ cứu cánh này. Mở được con mắt kiến tánh chân thực, dù làm bất cứ điều gì khác, ông phải thấu qua một lần cảnh giới của “Trước hết, một phen Đại tử.”

Ai không qua lọt cửa Tổ và không dứt tuyệt đường tâm thì chỉ là bóng ma bám cây nương cỏ.

Bạch Ẩn dạy rằng những ai chưa nghe thấu âm thanh tiếng vỗ của một bàn tay sẽ không là thứ gì khác hơn là một đồng cặn bã biết đi với tâm ý mê vọng.

It does not matter what mysterious principle you have learned, or what hard-to-get *satori* you have attained, if you have not actually passed through the ancestors' barrier gate, if you have not passed through the realm of "First, the Great Death," severing the root of life, they will all turn out to be nothing more than seeds of ignorance and roots of wrong views. He belittles such people as *phantoms lurking in the grasses and hiding in the trees*.

Tell me, what is the ancestors' barrier gate? Just this one word Mu is itself the one barrier gate of Zen.

The 1,700 koans all constitute the barrier gate of the ancestors. To distinguish real *satori* from imitation *satori*, to authenticate the true from the false, we definitely need this barrier gate, the old case koans of the ancestors. At the Hangu Gate, a person imitated the crow of a cock and woke everyone up³⁵.

³⁵ Shaku Soen is referring to an event in historical legend. During the Warring states period (476–221 BCE), the nobleman Mengchang Jun of Qi had been taken captive by King Zhaoxiang of the neighboring state of Qin. Mengchang Jun managed to escape house arrest and he fled for his home state of Qi. By midnight, he had reached the Hangu Checkpoint, which was the last checkpoint in Qin. Once through that gate, he would be safely back in Qi. However the Hangu Checkpoint would not open its gates until the first crow of the cock in the morning. One of Mengchang's followers gave a convincing imitation of a cock crow; this woke up all the cocks, which then started to crow as well. The soldiers inside the checkpoint duly opened the gates and Mengchang was able to pass through and escape to freedom.

Dù có học hỏi nguyên lý bí ảo nào hay gian khổ đạt ngộ chẳng nữa cũng không quan trọng nếu ông không thực sự qua lọt cửa Tổ, nếu ông không qua được cảnh giới “Trước hết, một phen Đại tử,” chặt đứt hết gốc rễ của thân mạng, tất cả sẽ không là gì khác ngoài hạt giống của vô minh và gốc rễ tà kiến. Bạch Ẩn xem những người như thế là *bóng ma bám cây nương cỏ*.

Thử hỏi cửa Tổ là gì? Chỉ là một chữ Không, là cửa chính nhà thiền, vì thế gọi là Cửa Không của Thiền tông.

1,700 công án tạo thành cửa Tổ. Để phân biệt chân ngộ và mô phỏng chứng ngộ, chánh và tà, chúng ta dứt khoát cần đến cửa ải, tức là những cổ tắc công án của chư Tổ. Tại ải Hàm Cốc, một người bắt chước tiếng gà gáy và đánh thức mọi người dậy³⁶.

³⁶ Shaku Soen nói tới sự kiện trong dã sử. Thời Chiến quốc (476-221 trước công nguyên), nho sĩ Mạnh Thường Quân nước Tề bị vua Tần Chiêu Vương bắt. Mạnh Thường Quân tìm cách thoát ra được và chạy về nước. Nửa đêm ông tới ải Hàm Cốc, ải cuối của nước Tần. Một khi qua được cửa ải này ông sẽ bình yên trở về Tề. Tuy nhiên cửa Hàm Cốc chỉ mở lúc gà gáy sáng. Một thủ hạ của ông giả tiếng gà gáy làm cho những con gà trống khác bắt đầu gáy theo. Binh lính trong ải mở cửa và Thường Quân đi qua cửa và thoát về tự do.

But at the checkpoint of Zen, if you merely mouth Zen words, you will not be allowed to pass. First of all, you must attempt to pass through the barrier gate of Mu. It is just a single word but within it, all of the more than 5,000 volumes of the Buddhist canon and the 1,700 koans of the ancestors are contained. That is not all. It also possesses the ten thousand things, the entirety of everything between heaven and earth. So for this reason, when you at once take Mu firmly in hand and make it yours, you will illuminate the many other barrier gates and you will pass right through them one after another. This clarifies the meaning of the title “The Gateless Barrier.”

Those who pass through will not only see Joshu intimately but at once will also walk hand in hand with our ancestors of the past, and face them eyebrow to eyebrow. They will see with the same eye and hear with the same ear. Will that not be wonderful?

Hakuin Osho says that Shakyamuni and Amida Buddha are even now in the thick of practice. We should be grateful for these words. If you can chew your way through the one word *Mu*, then it is no sweat at all to get to the level where you meet Joshu Osho. Bodhidharma and Rinzai too are right now fine and healthy. You will understand what it means to be always face to face with them from morning to night.

Nhưng tại cửa Thiền, nếu chỉ nói lên ngôn từ Thiền, sẽ không qua ải được. Trước hết ông phải cố thấu qua ải Không. Chỉ một chữ thôi nhưng hàm chứa tất cả 5,000 pho kinh điển và 1,700 công án của chư Tổ. Không chỉ có thế, còn vạn pháp, toàn bộ các pháp trong trời đất. Vì thế, ngay đó bám chắc chữ Không và giữ làm cửa riêng cho mình, ông sẽ soi tỏ nhiều quan ải khác, và sẽ thấu qua được hết từ cửa này đến cửa kia. Chính đây làm sáng tỏ ý nghĩa tiêu đề Vô Môn Quan.

Nếu qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai. Thật tuyệt diệu!

Bạch Ẩn bảo rằng đức Phật Thích-ca và đức Phật Di Đà ngay cả bây giờ vẫn tu tập miên mật. Chúng ta phải biết ơn những lời dạy này. Nếu ông nghiền ngẫm một chữ *Không*, sẽ không khó khăn để đạt đến cảnh giới gặp được Triệu Châu, Bồ-đề Đạt-ma và cả Lâm Tế ngay bây giờ, an vui và khỏe mạnh. Ông sẽ hiểu được sự kiện mặt đối mặt với các ngài từ sáng đến tối.

A wave of the hand, a step of the foot, are all the embodiment of the ancestor buddhas; a cough, a spit, a wave of the arm are also appearances of “Why did Bodhidharma come from the west?” You will have a living eye that sees, a living ear that hears—and there will not be the least bit of difference between seeing and hearing the ancestor buddhas and seeing and hearing yourself. Penetrate deeply into this wondrous happiness and for the first time savor its taste.

Don't you want to pass the barrier? Take your 360 bones and your 84,000 pores, make your entire body into a solid mass of questioning and penetrate into this Mu.

Stalwart souls—the type who say, no one more than I wants to see right through Mu—will do whatever it takes. They will take their 360 bones and their 84,000 pores, their entire five-foot body from the top of the head down to the tips of their toenails, and making it one solid mass of questioning, they will target Mu and plow straight into it.

Practice day and night. Do not interpret Mu as nihilism. Do not interpret it as yes/no dualism. It will be like having swallowed a hot iron ball. You try to cough it up but you cannot.

Working on Zen is not just limited to sitting on a cushion.

Một cái vẫy tay, một bước chân đi, tất cả đều hiện thân cổ Phật, một tiếng ho, khạc nhổ, đưa cánh tay đều là hiện tượng của “Thế nào là ý Tổ sư Bồ-đề Đạt-ma từ Tây sang?” Ông sẽ có con mắt sống để thấy, lỗ tai sống để nghe—và không một chút sai khác giữa thấy nghe chư cổ Phật và thấy nghe chính mình. Hãy thâm nhập vào niềm an lạc vi diệu này và lần đầu tiên nếm được mùi vị.

Ai mà chẳng muốn qua được cửa ấy? Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn.

Những tâm hồn kiên định—sẽ nói “không ai hơn tôi muốn thấu suốt chữ Không”—sẽ làm tất cả việc gì cần thiết. Họ sẽ dùng 360 xương cốt và 84,000 lỗ chân lông, toàn thân một mét sáu từ đỉnh đầu đến gót chân, kết thành khối nghi kiên cố, nhắm ngay chữ Không và tiến thẳng vào.

Hãy tham ngày lẫn đêm. Chớ nghĩ Không là không ngờ hoặc là trái với có. Tham như thể nuốt phải hòn sắt nóng, muốn nhả ra mà không nhả được.

Hành Thiền không phải chỉ giới hạn trong việc ngồi trên bồ đoàn.

Make no distinction between night and day, between being awake or being asleep, between eating or shitting, between receiving guests or working: in all times and in all places, you are in the *samadhi* of Mu. The ancients said that working on Zen in the midst of action is 100,000,000 times more valuable than working on Zen while sitting still. If your way of working on Mu is listless and half-hearted, mistaken thoughts of many kinds will arise. You will just make guesses—since you can't reason it out, can't put it into words and can't put your hands on it, you think there is nothing to do except say *Mu*. Or you think it expounds a principle; or you think it expresses a meaning—but such answers do not see Mu at all. The dead practice of those with fox doubt and little faith, though they spend one billion years on it, is not one bit of use. Put a bullet that has been heated red hot into your mouth, you cannot swallow it and you cannot spit it out. When you work on your practice, that's what it should be like. Back and forth, back and forth, when you finally reach that place where ahead there is no advance and behind there is no retreat, then for the first time you will find that a living path appears. Push yourself to the utmost and at that point there is transformation; transform yourself and you will pass through—this is the necessary principle. No matter what, once at least, you must finally push yourself to the limit.

Đừng phân biệt ngày và đêm, thức và ngủ, ăn uống hay đi vệ sinh, lúc tiếp khách hay làm việc; mọi lúc mọi nơi, ông đang ở trong định của Không. Chư cô đức dạy là hành Thiền trong hoạt động 100,000,000 lần giá trị hơn hành Thiền khi ngồi yên. Nếu cách tham chữ Không của ông lơ phơ và không hết mình, đủ loại vọng niệm sẽ khởi lên. Ông sẽ chỉ đoán mò—vì không suy ra được, không thể diễn tả thành lời, và không thể nắm bắt, ông cho là không thể làm gì khác ngoài việc nói *Không*. Hay ông nghĩ sẽ đưa ra một nguyên lý, hay diễn tả nghĩa lý—nhưng giải đáp như thế hoàn toàn không nhận thấy Không. Những người đa nghi tu tập sai trái và thiếu lòng tin, dù có tu tập cả tỷ năm cũng không ích gì. Hãy đặt một viên đạn nóng vào trong miệng, nuốt vào không được, nhổ ra không xong. Khi tu, chính là phải như thế. Tới và lui, tới và lui, cuối cùng ông đến chỗ mà phía trước không có chỗ tiến, phía sau không có chỗ lui, lúc đó lần đầu tiên ông sẽ thấy sinh lộ hiện ra. Hãy tự thúc giục đến chí cùng và tại đích điểm sẽ có chuyển hóa; chuyển hóa chính mình và ông sẽ thấu qua—đó là nguyên tắc thiết yếu. Dù sao chăng nữa, ít nhất một lần, ông phải đẩy mình đến mức rất ráo.

When you have thrown away all your former wrong knowledge and mistaken understanding, when you have aged and refined yourself a long, long time, then naturally inner and outer will come together as one. Like the dumb person who has had a dream, only you will know what you have had. Suddenly you will see! Heaven trembles and the earth quakes.

The delusions caused by the Three Poisons and the Five Desires, of course, darken your original nature and hinder your awakening, but to be bound up by intellectual study and understanding is also similarly a delusion and a hindrance, so you should totally cast away such intellectual learning and understanding. To cast them out, we use harsh language calling them “wrong knowledge” and “mistaken understanding,” but there is no implication here that it has to be done in a short time or a long time, or that it takes a certain number of months or years—we are not worshipping speed here. The essential point is how closely you apply yourself to the work. When you make a totally committed, pure, and sincere effort, then exactly in the way a fruit ripens, your practice ripens too. If there is room for you to catch glimpses of the many venues of the world, if there is even the slightest bit of wandering thoughts, then you cannot call that the state of “becoming one.”

Hãy buông hết tri giác tẻ hại từ xưa nay. Lâu ngày công phu thuần thực, tự nhiên trong ngoài thành một phiến. Chỉ một mình tự biết như người chiêm nằm mộng. Thành linh bùng vỡ làm long trời lở đất.

Si mê do Tam độc và Ngũ dục gây ra, dĩ nhiên, che mờ bản tánh và cản trở giác ngộ, nhưng trói buộc vào học thuật kiến thức và hiểu biết tri giải cũng tương tự mê vọng và triền cái, vì thế ông nên xả bỏ học hiểu tri thức. Để buông bỏ, chúng ta dùng ngôn từ thô mạnh gọi là “tà kiến” và “hiểu biết sai lầm,” nhưng ở đây không ngụ ý phải để ra thời gian ngắn hay dài, hay mất một số tháng năm nào đó—chúng ta không coi trọng mau hay chậm. Điểm trọng yếu là mức độ ông tu tập miên mật. Khi ông toàn tâm phát nguyện, nỗ lực hết mình, rồi giống như hoa quả chín muối, việc tu hành của ông sẽ thuần thực. Nếu còn để ý nhìn ngang liếc dọc chỗ này đường kia trong thế gian, nếu còn chút niệm tưởng lang thang, ông không thể gọi đó là trạng thái “nhất phiến” được.

You must get to that place where here and everywhere there is nothing that is not Mu, where the world in all ten directions is realized as one single Mu. On the way to this point, even though you may not be trying to attain satori, nevertheless satori of itself happens. Your state of mind at that time is like that of a deaf mute person who has had a dream: it is impossible for you to talk to anyone about it. All you can do is say “Yes, of course” and nod your head in agreement. In your practice, you have aged and refined yourself a long time but the moment of satori comes suddenly and takes no time at all. When you get it, you get it all at once. When you look back upon this absolute moment of “First, the Great Death,” in plain terms you call it great enlightenment. Heaven trembles and the earth quakes—everything emerges from here. Bukko Kokushi, it is said, entered into the samadhi of Mu and did not breathe for one day and one night, and then when he heard the mallet striking the sounding board in front of the head monk’s room, he experienced great enlightenment. His enlightenment verse reads:

With one blow I shatter the cave of the pure spirit

And thrust forth the skin of Nata’s³⁷ iron mask

³⁷ In early Indian culture, Nata (Skt. Nalakuvara) was a powerful demon-king, depicted with three faces and eight arms, swinging iron clubs with tremendous destructive power. Eventually he was tamed and became a fierce defender of the Buddha.

Ông phải đến được chỗ đây và kia không nơi nào mà không phải là Không, nơi mà mười phương thế giới chỉ là cái Không duy nhất. Trên đường đến điểm này, ngay cả khi ông không cố gắng đạt ngộ, giác ngộ vẫn xảy ra. Trạng thái tâm lúc đó giống như người câm điếc nằm mơ: ông không thể nào nói cho ai về việc này. Tất cả mọi việc ông chỉ có thể làm được là nói “Vâng, dĩ nhiên là vậy.” và gật đầu bằng lòng. Trong việc tu tập, tuổi càng chòng chát và ông tự mài giũa thanh lọc thời gian lâu dài nhưng giây phút ngộ xảy ra đột biến và phi thời gian. Khi ngộ, ông một lần đạt được hết. Khi nhìn lại thời điểm tuyệt đối này “Trước hết một phen Đại Tử,” một cách đơn giản ông gọi là đại ngộ. Đất trời rung động—mọi vật đều nổi bật từ đây. Phật Quang Quốc Sư nhập định vào Không và ngưng thở một ngày một đêm, sau đó ngài nghe tiếng dùi đánh vào bảng trước tăng đường, liền đại ngộ. Ngài làm bài kệ như sau:

*Một đập, nát hang thân
Đánh văng mặt Na-tra³⁸*

³⁸ Trong văn hóa cổ Ấn Độ, Na-tra (Skt. Nalakuvara) là Ma vương có sức mạnh, ba mặt và tám tay, vung gậy sắt giết người. Rốt cuộc được Phật nhiếp phục và trở thành người hộ vệ Phật đặc lực.

*Two ears like a deaf man's, mouth like a mute
If I happen to touch it, sparks fly.*

It makes you think how exciting it is to penetrate through.

It is like stealing and taking in hand General Guan's great sword. When you meet the Buddha, you kill the Buddha; when you meet the ancestors, you kill the ancestors. On the brink of life and death, you attain utter freedom; facing the six realms and the four births, you live in the samadhi of play.

Wherever General Guanyu wields his Blue Dragon sword, he has no enemies, so it is said [*Satori* is like] stealing this sword and making it your own. Once the “Blown Hair Sword”³⁹ of Mu is in your hands, nothing it touches remains uncut. There is a saying “When you meet the Buddha, you kill the Buddha; when you meet the ancestors, you kill the ancestors.” Don't misunderstand this saying. Medicine is necessary to cure a disease but once the illness is cured, there is no further necessity for the medicine. If you continue the medicine even after treatment, for sure it will affect your health badly.

³⁹ The “Blown Hair Sword” was famous for its sharpness: a hair blown against its blade would be cut into two. See Case 100 of the *Blue Cliff Record*. 92/593

*Miệng tai như câm điếc
Chạm đến liền tóe lửa.*

Điều đó khiến ông hứng thú biết bao khi thấu qua được.

*Như thế đoạt được thanh long đao của Quan Vũ.
Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, được tự tại bên bờ sanh tử và du hí tam-muội nơi sáu cõi trong bốn thai.*

Mỗi khi tướng quân Quan Vũ vung thanh long đao, không ai đối đầu, vì thế nói [ngộ giống như] đoạt được thanh long đao và biến thành sở hữu. Một khi “kiếm thối lông”⁴⁰ của Không trong tay ông, không vật gì chạm vào mà còn nguyên vẹn không đứt. Có câu nói “Gặp Phật, giết Phật; gặp Tổ giết Tổ.” Đừng hiểu lầm câu này. Thuốc thì cần để chữa bệnh, nhưng khi khỏi bệnh, không cần thuốc nữa. Nếu ông cứ tiếp tục dùng thuốc sau khi hết bệnh, chắc chắn sẽ hại đến sức khỏe.

⁴⁰ Kiếm báu, để sợi lông trên lưới, thối phù liền đứt làm hai. Xem tắc 100 – Bích Nham Lục.

To drive out delusion, you must rely on *satori*, but once the delusion has been removed, *satori* is no longer needed. After the insight called *satori* is born, inevitably what may be called the dregs of *satori* are also left behind. If you remain constantly attached to *satori*, it is not possible to attain the true realm of the great emancipation and the great peace. The Zen school belittles such attachment to the insight of *satori* speaking of it in such terms as “Buddha-sickness” and “ancestor-sickness.” The celebrated sword called *Mu* shreds to pieces “Buddha-sickness” and “ancestor-sickness,” delusion and *satori*. Lay even the 84,000 Dharma gates and the 1,700 koans on the palm of your hand and it slices them away. *Samsara* (life-and-death) is just another name for delusion, but it is not that we flee into *satori* because delusion is something fearful; rather we leap into delusion and there attain a great freedom. We do not run away into the mountains leaving the world behind. No, we go about our work cheerfully surrounded by the miles of “red dust” of the world. To do that, you first need to make a firm footing for yourself. The “six realms” [into which one can be reborn] are heaven, humans, *asuras*⁴¹ hungry ghosts, animals, and hell.

⁴¹ Asuras are gods who originally lived in heaven. Because they began fighting among themselves, they fell out of heaven into their own realm.

Để hết mê vọng, ông phải nương vào giác ngộ, nhưng một khi không còn mê vọng nữa, giác ngộ cũng không cần. Sau khi tuệ giác phát sinh, thứ gọi là cặn bã của giác ngộ cũng phải buông bỏ. Nếu ông còn mãi bám dính vào giác ngộ thì không thể đạt được cảnh giới đích thực của đại giải thoát và đại an bình. Thiền Tông coi khinh vương mắc vào tuệ giác bằng cách đề cập với danh từ như “Phật bệnh” và “Tổ bệnh”. Thanh kiếm Không chém nát “Phật bệnh” và “Tổ bệnh,” mê vọng và giác ngộ. Hãy để 84,000 pháp môn và 1,700 công án trong lòng bàn tay và Không sẽ chém nát hết. Luân hồi sanh tử là một tên khác của mê vọng, nhưng không phải chúng ta trốn vào giác ngộ vì mê vọng là thứ gì đáng sợ; mà chúng ta mạo hiểm vào mê vọng và tại đó đạt đại giải thoát. Chúng ta không trốn chạy vào núi rừng bỏ lại thế gian sau lưng. Không, chúng ta phấn khởi làm việc trong thế gian hồng trần. Muốn thực hiện, chúng ta cần phải tạo thế đứng thăng bằng vững chãi cho chính mình. “Sáu nẻo” [chúng ta sẽ đầu thai] là thiên, nhân, a-tu-la⁴², ngã quỷ, súc sinh và địa ngục.

⁴² A-tu-la khởi thủy sống cõi Trời. Vì chiến tranh lẫn nhau nên bị đọa phải ra khỏi cõi Trời sống riêng cõi A-tu-la.

The “four births” are [the ways creatures come into existence]: from the womb, from eggs, from moisture, and from transformation. Once you function in the great freedom, you come and go wherever you want to do your work, not just in the world of humans but in hell, the world of animals, etc. You are master of wherever you are—that is how you work. Rinzai said, “Enter hell as if strolling in a pleasure garden.”

How then do you strive? Put all your strength and energy onto Mu. If you do not waver, you will light a Dharma candle.

Mumon has spoken in great detail to this point, but from here forward, it is a matter of your own personal effort. Ultimately when it comes to how to practice, it is beside the point to get hung up on whether to do it this way or that way. Drive yourself heart and mind totally into Mu; no matter what, go straight ahead forward. When you truly and sincerely make a great effort and do not waver, when you are resolute and harbor no doubt about that great moment of complete *satori*, then with just a tiny thrust forward, the light of your Dharma treasury flares forth in a moment, and illuminates heaven and illuminates earth. You can experience that great happiness.

MUMON’S VERSE

*A dog! Buddha nature!
All manifest, actual and alive.*

“Bốn đường” là bốn cách tái sinh: thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, và hoá sinh. Một khi hoạt dụng tự tại, ông đến đi bất cứ chỗ nào muốn sinh sống, không chỉ trong nhân giới mà cả trong địa ngục, thế giới của súc sinh v.v. Ông làm chủ bất cứ ông đang ở đâu—đó là kế sống của ông. Lâm Tế nói, “Vào địa ngục như đi dạo hoa viên.”

Vậy làm sao công phu? Hãy đề khởi một chữ Không này. Nếu hành trì không gián đoạn sẽ tỏ sáng như ngọn đuốc Pháp vừa châm đã bùng cháy.

Vô Môn đã nói rất chi tiết về điềm này, nhưng từ đây trở đi, vấn đề là nỗ lực của riêng từng người. Cuối cùng khi phải tu như thế nào, nên hay không nên làm theo cách này hay cách kia, không phải là vấn đề. Đặt hết thân tâm vào chữ Không; dù bất cứ chuyện gì hãy cứ tiến đến, tiến thẳng đến. Khi ông thật tình hết sức cố gắng và không chao đảo, khi ông quyết tâm và kiên trì, giây phút toàn giác sẽ đến chắc chắn không nghi, lúc đó chỉ cần một cái đẩy nhẹ, ánh sáng Pháp bảo bùng lên, chiếu sáng cả đất trời. Ông có thể trải nghiệm niềm hỷ lạc lớn lao đó.

KỆ TỤNG CỦA VÔ MÔN

*Con chó! Phật tánh!
Nêu hết chỉ hết*

*But with the slightest touch of yes and no
Dead your body, lost your soul.*

In response to the monk's question, "Does a dog have buddha nature or not?" Joshu's answer, just *Mu*, is "All manifest, actual and alive." He has presented his mind totally, put out all the cash with no part payments. Here Joshu wields his gleaming sword. Here, if you start making intellectual discriminations like "this and that" even a little, it will slash you in two. It is like being deathly ill. If you start saying "Yes" or "No" even just a little, or start wandering around thinking in dualistic terms, at once you lose your life.

*

*Vừa nói có không
Bỏ thân mất mạng.*

Trả lời câu hỏi của vị tăng, "Con chó có Phật tánh hay không?" Triệu Châu chỉ nói Không, là "Tất cả đều hiện hành, thật sự và sống động." Ngài đã đưa hết tâm mình ra, trả hết một lúc bằng tiền mặt. Ở đây Triệu Châu sử dụng thanh kiếm sáng ngời. Ở đây, nếu bắt đầu phân biệt kiến giải, những "đây và kia" chỉ một chút thôi, thanh kiếm sẽ chém ông ra làm đôi. Giống như đau sắp chết. Nếu bắt đầu nói "Có" hay "Không" chỉ một chút thôi, hay vọng tưởng trong những danh từ nhị nguyên đối đãi, lập tức ông tan thân mất mạng.

*

[5] CHAO-CHOU'S DOG

Robert Aitken

THROUGHOUT HIS LONG CAREER Chao-chou taught in a simple manner with just a few words. It is said that a light seemed to play about his mouth as he spoke. Dogen Kigen, who freely criticized many of his ancestors in the Dharma, could only mutter in awe, "Joshu, the old buddha." Forty generations of Zen students and more since his time, Chinese, Korean, Vietnamese, Japanese, and now people everywhere, have breathed his one word "Mu," evoking the living presence of the Old Buddha himself.

[5] CON CHÓ CỦA TRIỆU CHÂU

Robert Aitken

Trong suốt cuộc đời giáo hóa lâu dài, phong cách Triệu Châu giản dị, ít lời. Người ta nói Thiền của Ngài sáng trên môi nở trên lưỡi. Đạo Nguyên Hy Huyền, người bình chư Tổ một cách tự do tùy thích, chỉ dám nói nhỏ một cách kính sợ, "Triệu Châu, cổ Phật." Bốn mươi thế hệ thiền sinh và hơn nữa từ thời của Ngài, ở Trung Hoa, Triều Tiên, Việt Nam, Nhật Bản, và giờ đây khắp nơi, đều hít thở chữ Không của Ngài, khơi dậy vị cổ Phật tự tâm hiện hữu sinh động.

Thus Mu is an arcanum—an ancient word or phrase that successive seekers down through the centuries have focused upon and found to be an opening into spiritual understanding. When you join that stream you have joined hands with countless pilgrims, past, present, future.

In every usage the word “Mu” means “does not have”—but if that were Chao-chou’s entire meaning, there wouldn’t be any Zen. [...] Wumen worked hard on Mu for six years. Though he declares that he did not put the cases of his book in any particular order, it nonetheless seems significant that he chose his own first koan as the first for his book. In many Zen Buddhist temples, including our own, the first teisho of every sesshin (retreat) is devoted to Mu. This single syllable turns out to be a mine of endless riches.

The monk’s question is about buddha nature, and Chao-chou’s “Mu” in response is a *presentation* of buddha nature. Buddha nature is the fundamental subject of Buddhist teaching. It is the nature of our being. Dogen establishes this at the outset of his essay titled “buddha nature”: “All beings without exception have buddha nature. The Tathagata abides without change. This is the lion roar of our great teacher Shakyamuni, turning the Wheel of the Dharma, and it is the head and eyeballs of all buddhas and all Ancestors.”

Như thế Không là một mật ngữ—một chữ hay một câu cổ xưa mà những người cầu đạo liên tiếp qua nhiều thế kỷ đã chuyên tâm và tìm thấy đường vào đạo. Nhập vào dòng công phu này, ông sẽ cùng nắm tay với vô vàn pháp lữ, quá khứ, hiện tại và tương lai.

Trong nhiều cách sử dụng, Không có nghĩa “không có”—nhưng nếu đó là toàn thể ý nghĩa của Triệu Châu thì sẽ không có Thiền. [...] Vô Môn vất vả tham chữ Không trong sáu năm. Nói là không sắp những công án trong sách theo thứ tự đặc biệt nào, tuy nhiên việc Ngài chọn công án đầu tiên do chính ngài đã tham khán làm công án trang đầu quyển sách quả thật có ý nghĩa. Tại các Thiền viện, kể cả chùa chúng tôi, bài đề xướng đầu tiên của mỗi khóa tu tiếp tâm (trực tiếp với tâm Phật) đều dành cho công án Không. Chữ đơn giản này thành kho báu vô tận.

Câu hỏi của tăng về Phật tánh, và câu trả lời của Triệu Châu là *hiển bày* Phật tánh. Phật tánh là đề tài căn bản trong giáo lý đạo Phật. Đó là bản tánh sinh mạng chúng ta. Đạo Nguyên chứng tỏ trong phần mở đầu của tiểu luận tựa đề Phật tánh: “Mọi người không trừ ai đều có Phật tánh. Như Lai an trụ mà thường hằng. Đây là tiếng rống sư tử của đấng Đạo sư Thích-ca Mâu-ni chuyển Pháp luân, và đó là đầu cổ và tròng mắt của chư Phật Tổ.”

“Tathagata” is the term for the buddha coming forth. It identifies each being in the universe as unique and sacred. It is exemplified by the Buddha Shakyamuni, but experienced upon encountering each person or thing as *this! This!* The monk sitting before Chao-chou cannot acknowledge his own Tathagata. At a deep level he is asking, “Do I really have buddha nature as they say?” Chao-chou presents his affirmation with a single word of a single syllable: “Mu.”

In his quiet way Chao-chou is also showing the monk how to practice. He is just saying “Mu.” This you can take as a guide, inspiration, and model. This is your path and, breath by breath, you will realize the buddhahood that has been yours from the beginning. “*Muuuuuu.*”

Wu-men unpacks Chao-chou’s “Mu” for us most compassionately in his comment, giving one of the few expositions in classic Zen literature of the actual process of zazen up to and including realization. Phrase by phrase it opens the Way. “For the practice of Zen,” he begins, “it is imperative that you pass through the barrier set up by the Ancestral Teachers.” The oldest meaning of “barrier” in English, and in Chinese and Japanese as well, is “checkpoint at a frontier.” There is only an imaginary mark on the earth to distinguish, say, the United States from Canada, yet our two countries have placed checkpoints along its length.

“Nhu Lai” là thuật ngữ chỉ cho đức Phật xuất hiện, đồng nhất mỗi chúng sinh trong vũ trụ như là duy nhất và thiêng liêng, điển hình là đức Phật Thích-ca, nhưng thể nghiệm khi gặp phải người hay sự vật như là *như thế! Như thế!* Vị tăng ngồi trước mặt Triệu Châu không có khả năng nhận biết Nhu Lai nơi chính mình. Tăng hỏi từ thâm tâm, “Con thực sự có Phật tánh hay không như mọi người nói?” Triệu Châu xác định với một từ đơn âm giản dị: “Không.”

Theo phong cách thâm lặng của mình, Triệu Châu đã chỉ ra cho vị tăng làm thế nào tu tập. Ngài chỉ nói “Không.” Ông có thể xem đây là kim chỉ nam, nguồn cảm hứng, và mẫu mực. Đây là đường tu của ông, từng sát-na, ông sẽ đạt được Phật đạo sẵn có xưa nay. “*Không ...ông... ông...*”

Vô Môn thật từ bi bình giải công án “Không” của Triệu Châu cho chúng ta, trình bày ngắn gọn trong văn học Thiền cổ điển về quá trình thực tế của thiền tập và bao gồm việc chứng ngộ. Từng câu một mở ra đường Đạo. Bắt đầu là “*Tham thiền phải qua lọt cửa Tổ.*” Nghĩa xưa nhất của “cửa quan” trong tiếng Anh, tiếng Trung Hoa cũng như trong tiếng Nhật, là “trạm kiểm soát tại biên giới.” Chỉ có một dấu hiệu tượng trưng trên mặt đất cho là phân ranh giữa nước Mỹ và Gia Nã Đại, tuy nhiên hai quốc gia chúng ta vẫn đặt trạm kiểm soát dọc theo chiều dài đất nước.

There is no line in your essential nature to distinguish insight from ignorance, but in Zen Buddhist practice someone in a little house by the road will say: “Let me see your credentials. How do you stand with yourself? How do you stand with the world?” You present yourself and are told: “Okay, you may pass” or “No, you may not pass.”

The barrier is an archetypal element of human growth—an obstacle to be surmounted by heroes and heroines from time immemorial. It is said that Bodhidharma, revered as the founder of Zen in China, faced the wall of his cave in zazen for the last nine years of his life, though he had long ago found that wall, that barrier, to be altogether transparent. For his part, the Buddha saw through his barrier when he happened to glance up and notice the morning star. Down through the ages there have been countless buddhas whose barrier turned out to be wide open after all. You too face that barrier. Confirm it as your own.

“For subtle realization,” Wu-men continues, “it is of the utmost importance that you cut off the mind road.” This is not an injunction to cut off thoughts. As Yasutani Haku’un Roshi used to say, “It is probably possible to control the brain so that no thoughts arise, but that would be an inner state in which no creativity is possible.”

Không có lần ranh nơi bản tánh của ông để phân biệt tuệ giác với vô minh, nhưng trong pháp tu Thiền Phật giáo một người nào đó trong căn nhà nhỏ bên đường sẽ nói: “Cho chúng tôi xem giấy tờ khả năng của ông. Vị trí ông đứng đối với chính mình thế nào? Với thế gian ra sao?” Ông trình diện và họ nói: “Được rồi, qua đi” hay “Không được, không qua được.”

Cửa ải là yếu tố nguyên mẫu của sức tiến triển nơi con người—một chướng ngại mà từ xa xưa anh hùng và liệt nữ phải vượt qua. Bồ-đề Đạt-ma được tôn vinh là Sơ Tổ Thiền tông Trung Hoa, ngồi quay mặt vào vách đá trong hang suốt chín năm cuối đời, tuy từ lâu xa đã tìm ra bức vách, cửa ải, tất cả đều rõ ràng trong suốt. Về phần đức Phật, ngài nhìn thấu qua cửa ải khi thấy sao mai. Qua nhiều thời đại, có hàng sa vị Phật mà rốt cuộc cửa ải đã mở toang. Ông cũng đối diện với cửa ải đó. Hãy thừa nhận là cửa ải của mình.

Vô Môn tiếp, “Diệu ngộ phải dứt tuyệt đường tâm.” Đây không phải ra lệnh cắt đứt niệm tưởng. Như Haku’un Yasutani thường nói, “Có thể điều khiển não bộ để không cho ý niệm dấy khởi, nhưng đó là trạng thái nội tâm không có sức sáng tạo.”

Wu-men's point is that if you try to cut off thoughts and feelings you might be able to reach a dead space as Yasutani Roshi suggests. Or, more likely, thoughts and feelings will defeat your efforts and come flooding through, and you'll be desperately trying to plug the dike. Such an endeavor brings only despair. Inevitably you notice that you are thinking something as you sit there on your cushions in zazen. Remember Mu at such a time. Notice and remember; notice and remember—a very simple, yet very exacting, practice.

Of course, this practice is not intended as a denial of thoughts and feelings. Even anger can be positive and instructive if it is simply a wave that washes through. Thoughts and feelings have a positive role in zazen, too, for they serve as reminders, just like bird song. Quoting Tung-shan Liang-chieh (Tozan Ryokai):

The songs of the cuckoo urges me to come home.

And you begin again. Noticing and remembering, noticing and remembering, gradually you become big with Mu—all things become big with Mu. Fantasies, plans, and sensations become absorbed in Mu. Mu breathes Mu. The whole universe breathes Mu.

Thoughts will come back. But no matter how important and instructive they may seem, ignore their content and significance, and persevere with your Mu.

Vô Môn ý muốn nói nếu cố cắt đứt niệm tưởng và tình thức ông có thể rơi vào không ngờ nước chết như Yasutani nói. Hay, đúng hơn, niệm tưởng và tình thức sẽ đánh bại nỗ lực của ông và tràn ngập vào, và ông sẽ cố gắng một cách vô vọng để ngăn chặn với đê điều. Nỗ lực như thế chỉ mang lại tuyệt vọng. Không thể nào ông không nhận thấy là mình đang nghĩ điều gì đó khi ngồi trên bồ đoàn tọa thiền. Hãy nhớ tới chữ Không vào lúc như thế. Ghi nhận và nhớ; ghi nhận và nhớ—một thực tập đơn giản và tuy nhiên rất chính xác.

Dĩ nhiên, thực tập này không có ý chối bỏ niệm tưởng và tình thức. Ngay cả giận dữ cũng tích cực và mang tính chỉ giáo nếu chỉ thuần là một làn sóng băng qua. Niệm tưởng và tình thức cũng có vai trò tích cực trong thiền tập vì dùng để nhắc nhở như tiếng chim hót. Trích Động Sơn Lương Giới:

Tiếng chim cú-cu giục tôi trở về nhà.

Và ông sẽ bắt đầu lại. Ghi nhận và nhớ, ghi nhận và nhớ, dần dần ông sẽ lớn mạnh với Không—mọi thứ sẽ lớn mạnh với Không. Tưởng tượng, chương trình, và tình thức bị cuốn hút vào Không. Không thờ Không. Cả vũ trụ thờ Không.

Niệm tưởng sẽ trở lại, nhưng dù quan trọng và mang tính truyền đạt cỡ nào, đừng để ý tới nội dung và ý nghĩa, hãy kiên trì với chữ Không.

Let thoughts or sounds or sensations remind you to come back to Mu. Pay attention to Mu the way you would to a loved one, letting everything else go.

The barrier is Mu, but it always has a personal frame. For some the barrier is “Who am I really?” and that question is resolved through Mu. For others it is “What is death?” and that question too is resolved through Mu. For me it was “What am I doing here?” For many students it is Shakyamuni’s question, “Why should there be suffering in the world?” The discursive words in such questions just take the inquirer around and around in the brain. With Mu—the single word of a single syllable—the agonizing interrogatives “who?” “why?” and “what?” are not answered in any literal sense, but they are certainly resolved.

“If you do not pass the barrier of the ancestors,” says Wu-men, “if you do not cut off the mind road, then you are a ghost clinging to bushes and grasses.” The ghost is one who can’t let go. “Bushes” and “grasses” are shorthand for the many fixations that provide the ghost with identity—such as money and possessions, old resentments, and persistent habits of thought. We are all ghosts after all!

“What is the barrier of the Ancestral Teachers? It is just this one word ‘Mu’—the barrier of our faith. We call it the Gateless Barrier of the Zen tradition.”

Hãy để niệm tưởng, âm thanh hay tình thức nhắc ông trở lại với Không. Hãy chú ý tới Không như thể chú tâm tới người thân yêu của mình, để cho mọi thứ khác qua đi.

Cửa ải là Không, nhưng luôn luôn có khung cá nhân. Với một số người, cửa ải là “Thật sự tôi là ai?” và câu thoại được giải quyết qua Không. Với người khác, câu thoại là “Chết là gì?” và cũng được giải quyết bằng Không. Đối với tôi, câu thoại là “Tôi đang làm gì ở đây?” Đối với nhiều thiền sinh, đó là câu thoại Thích-ca Mâu-ni tự hỏi “Tại sao có khổ đau trong thế gian?” Những từ có tính biện luận trong những câu hỏi như thế chỉ đưa người hỏi đi lòng vòng trong đầu óc. Với Không—một chữ đơn âm giản dị—loại câu hỏi nát óc “ai?” “tại sao?” và “cái gì?” không được trả lời theo nghĩa đen, nhưng chắc chắn đã giải quyết.

Vô Môn dạy tiếp, “Ai không qua lọt cửa Tổ và không dứt tuyệt đường tâm thì chỉ là bóng ma bám cây nương cỏ.” Bóng ma là thứ không buông bỏ được. “Bụi cây” và “đám cỏ” nói tắt là nhiều thứ kết lại đồng nhất với bóng ma—như tiền tài của cải, oán hận xa xưa, thói quen hay suy nghĩ dai dẳng. Rốt cuộc tất cả chúng ta đều là bóng ma!

“Thử hỏi cửa Tổ là gì? Chỉ là một chữ Không, là cửa chính nhà thiền, vì thế gọi là ‘Cửa Không của Thiền tông.’”

Beyond the Zen tradition, a single word of a single syllable is a perennial theme of focused meditation. The author of *The Cloud of Unknowing*, a fourteenth-century manual of Christian mysticism, declares, “Short prayer pierces Heaven.” Cry out “Mu” in your heart the way you would cry “Fire!” if you awakened with your house ablaze. In *The Cloud of Unknowing* we find:

And just as this little word “fire” stirs and pierces the Heavens more quickly, so does a little word of one syllable do the same when it is not only spoken or thought, but secretly intended in the depths of the spirit. The depth is height, for spiritually all is one, height and depth, length and breadth. It pierces the ears of Almighty God more than does any psalter thoughtlessly muttered in one’s teeth. This is the reason it is said that *short prayer pierces Heaven*.

Buddhists might not resonate with “Almighty God” as a useful metaphor. One of my students complained to me that his Alcoholics Anonymous program required him to place his trust in a higher power. “As a Buddhist, how can I do that?” he asked. We were standing at the window of the Castle Memorial Hospital in rural O’ahu where he was undergoing treatment. I pointed out the window at the Ko’olau Mountains towering above the hospital. Mountains have stupendous power, the power of things-as-they-are.

Siêu vượt truyền thống Thiên, một chữ đơn âm là đề tài miên viễn đề thiên định chú tâm. Tác giả *Đám Mây Vô Tri*, một cuốn sổ tay của đạo Ca-tô thần bí thế kỷ thứ mười bốn, tuyên bố: “Lời cầu nguyện ngắn gọn sẽ xuyên tới Thiên đường.” Hãy kêu to “Không” trong tâm như la lên “Cháy!” khi thức dậy thấy nhà cháy. Trong *Đám Mây Vô Tri*:

Chỉ với một chữ ngắn “cháy” khuấy động và xuyên tới Thiên đường mau hơn, một chữ đơn âm cũng như thế không những chỉ nói ra hay nghĩ tới, mà thâm thâm tác ý trong thâm cùng nội tâm. Sâu mà thật là cao, vì về mặt tâm linh tất cả đều là một, cao và sâu, dài và rộng, xuyên tới tai Thượng đế toàn năng mau hơn bất cứ lời kinh vô tư từ miệng thốt ra. Đây là lý do tại sao *lời cầu nguyện ngắn xuyên thấu Thiên đường*.

Phật tử có thể không cộng hưởng với “Thượng đế Toàn năng” như một ẩn dụ thường dùng. Một trong những đệ tử của tôi phàn nàn là chương trình Giúp Người Nghiện Rượu đòi hỏi anh ta đặt lòng tin vào quyền năng cao hơn. Anh ta hỏi tôi, “Là Phật tử, làm sao con làm điều đó được?” Chúng tôi đang đứng tại cửa sổ bệnh viện Castle Memorial ở vùng quê O’ahu nơi anh ta đang được điều trị. Tôi chỉ ra rằng núi Ko’olau vượt cao hơn bệnh viện. Rặng núi có quyền năng kỳ diệu, quyền năng của các pháp như-đang-là.

The one who cried out “Fire!” in a burning house is gathered and all of a piece—like a mountain, like the cardinal that celebrates itself from the telephone wires, or the gecko who calls from the rafters, or the Zen student who breathes “Mu” with skin, flesh, bones, and marrow.

“When you pass through this barrier,” Wu-men continues, “you will not only interview Chao-chou intimately. You will walk hand in hand with all the Ancestral Teachers in the successive generations of our lineage—the hair of your eyebrows entangled with theirs, seeing with the same eyes, hearing with the same ears.” In this experience, we discover the original realms where we not only practice with our Dharma ancestors, we practice with all beings.

When people write to me from a place where there are no Zen centers and where it is impossible to find even a single Zen friend, I advise them: “Just sit with the awareness that you are sitting with us in the Diamond Sangha.” “Just sit with the awareness that you are sitting with everyone and every being in the whole universe, past, present, and future.” We may not realize it, but we are all of us dwelling together in the original realm—sitting here in the Koko An Zendo, flitting around in the mango tree branches, blowing and spawning in Lahaina Roads, and so on out through a vast multidimensional net of unknown magnitude.

Người la to “Cháy!” trong căn nhà đang bốc lửa thì đang gom tụ mọi thứ—như ngọn núi, như con chim hồng tự ăn mừng trên đường dây điện thoại, hay như con thằn lằn kêu trên rui nhà, hay như thiền sinh thở “Không” với da, thịt, xương và tủy.

Vô Môn tiếp tục, “Nếu qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai.” Với kinh nghiệm này, chúng ta khám phá những cảnh giới uyên nguyên nơi chúng ta không những tu với chư Tổ mà tu với mọi chúng sinh.

Có người viết thư cho tôi từ một nơi không có trung tâm thiền tập và không thể tìm được ngay cả một người bạn đồng tu, tôi khuyên họ rằng: “Chỉ việc ngồi tĩnh giác là đang ngồi cùng với chúng tôi tại Tầng thân Diamond.” “Chỉ việc ngồi tĩnh giác là đang ngồi với mọi người và mọi chúng sinh trong toàn vũ trụ, quá khứ, hiện tại, và tương lai.” Chúng ta có thể không nhận ra điều này, nhưng tất cả chúng ta đang cộng trú trong cảnh giới uyên nguyên—đang ngồi tại đây trong thiền đường Koko An, trôi lượn giữa những tầng lá cây soài, trở hoa trên đường Lahaina, và tiếp tục như thế qua mạng lưới đa chiều của thế giới bao la mới lạ chưa hề biết.

This multidimensional net is not static but exquisitely dynamic—the mutual interdependence of all things and their mutual intersupport, the nature of our world. As philosophy this net forms a beautiful coherence. As experience it is the containment of all beings by me, by the *me* of you, and there are countless numbers of us. This experience is called “realization,” and it is also called “intimacy”—the two words are synonyms in our lineage and you find that you yourself are their mind, the mind which Dogen said is “the mountains, rivers, the earth, the sun, the moon, and the stars.” You find that you include them or that they contain you. There is no barrier!

The word “intimate” is *ch'in-ch'ien* in Chinese, pronounced *shinsetsu* in Japanese. Its primary meaning is “apposite” or “to the point.” But “having intimate connections” is the significance, and in everyday usage the term means “kind” or “generous” or “warmhearted.” If you are invited to someone’s home in Japan and you take along a little gift, your hostess will say that you are very *shinsetsu*—you are very kind and your conduct is just right. But implicit in that word is the message that you are intimate. So you can see, through etymology, how the Buddhadharma of Interbeing is manifested in daily life. Wisdom and intimacy are actually the same thing.

Mạng lưới đa chiều này không đứng yên mà năng động một cách nhạy bén—sự tương tức và hỗ tương của các pháp, bản chất của thế giới chúng ta. Về mặt triết lý, mạng lưới này hình thành sự gắn bó đẹp đẽ. Về mặt kinh nghiệm dung chứa mọi chúng sinh thân cận với tôi, và tôi với ông, và vô số chúng ta. Kinh nghiệm này được gọi là “ngộ,” và cũng được gọi là “thân thiết”—hai từ này có cùng nghĩa trong tông môn và ông thấy chính ông là tâm của tất cả chúng sinh, cái tâm mà Đạo Nguyên gọi là “núi, sông, đất đai và tinh tú.” Ông thấy là mình bao gồm tất cả hay tất cả dung chứa ông. Không hề có cửa ải!

Từ “thân thiết” nguyên nghĩa là “thích đáng” hay “đúng chỗ.” Nhưng ý nghĩa là “có sự liên hệ thân thiết”, và trong cách dùng thường ngày nghĩa là “tốt” hay “độ lượng” hay “nồng hậu”. Nếu được mời tới nhà ai ở Nhật, ông mang theo món quà nhỏ, chủ nhà sẽ nói ông “thân thiết”—rất tử tế và xử sự đúng cách. Nhưng nghĩa bóng của từ đó là thân thiết. Vì thế qua ngữ nguyên học, ông thấy là Phật Pháp hội nhập hiện hành ra sao trong đời sống hằng ngày. Trí tuệ và thân thiết là một.

As a Zen student you are challenged to find this intimacy in the ordinary, workaday, confrontive society you live in. How can you see with another's eyes, or hear with another's ears, across space and time or even face to face at the post office? If you steadfastly breathe "Mu" right through all feelings of anxiety when you are on your cushions, and if you ignore distractions and devote yourself to the matter at hand on other occasions, you will be like Pu-tang (Fudo) holding fast in the flames of hell. Those flames are the distressing aspects of your life, and in persevering you will surely enter the original realm.

"Won't that be fulfilling? Is there anyone who would not want to pass this barrier?" Wu-men is inviting his ponies with a carrot. Be careful. Mu is only the first of the koans, and passing all the koans is only a good beginning. One peep into essential nature is a great release and a great encouragement, but if you take it as be-all and end-all, you'll drop straight to hell.

"So, then, make your whole body a mass of doubt, and with your three hundred and sixty bones and joints and your eighty-four thousand hair follicles concentrate on this one word 'Mu.'" When students asked Yamada Koun Roshi, "What is the 'great doubt' that Zen teachers are always urging upon us?" he said, "Great doubt is the condition of being one with Mu." Very simple. There's no need to manufacture doubt or to create it from outside. It's right here: What is Mu?

Là thiền sinh ông sẽ chịu thử thách để tìm tâm thân thiết trong đời thường, việc làm, đương đầu với cuộc sống xã hội. Làm sao có thể nhìn bằng mắt người khác, nghe bằng tai người khác, xuyên qua không gian và thời gian hay mặt đối mặt tại bưu điện? Nếu kiên trì sống với chữ "Không" ngay trong mọi cảm thức âu lo khi ngồi trên bồ đoàn, và nếu vào những thời điểm khác ông quên đi những tán loạn và dốc hết sức mình vào đề mục sẵn có, giống như ngài Địa Tạng ông sẽ chịu đựng trong lửa địa ngục không lâu. Ngọn lửa ấy là cảnh khốn cùng đời ông, kiên nhẫn chắc chắn ông sẽ vào được cõi giới uyên nguyên.

"Thật tuyệt diệu! Ai mà chẳng muốn qua được cửa ấy?" Vô Môn đang dùng cà-rốt như ngựa của ngài. Hãy cảnh giác. Không là công án đầu tiên, và qua được những công án chỉ là bước đầu tốt đẹp. Thoáng ngộ bản tánh là giải thoát và khích lệ lớn, nhưng nếu cho đó là xong hết và dừng lại, ông sẽ rơi thẳng vào địa ngục.

"Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn." Khi đệ tử hỏi, "Thế nào là Đại nghi mà các thiền sư luôn thúc giục?" Yamada Koun đáp, "Đại nghi là điều kiện để là một với "Không." Thật đơn giản. Không cần phải tạo tác hay sáng chế nghi tình từ bên ngoài. Nghi tình ngay đây: Không là gì?"

Wu-men uses Sung dynasty terms to convey this point. “Three hundred and sixty bones and joints and eighty-four thousand hair follicles” may not be accurate modern physiology, but as metaphors they illumine the Tao of complete physical and mental absorption in Mu. This Tao is a perennial human process found here in Zen—a path to understanding that is sought one direction or another in all world religions.

“Day and night, keep digging into it.” Wu-men was speaking to monks in a monastery who can carry Mu with them day and night throughout the year—at least theoretically. We lay people can do the same during retreats. And like the accountant monk and the cook, we can find ways to keep digging into it in our daily life as well. I suggest that you commit yourself at home and in your workshop or office to practice Mu for single breaths at a time—at intervals between one task and another, when you are waiting for an appointment or for your children to fall asleep. You can do this without attracting undue attention to yourself. When your other responsibilities permit, you can practice on your cushions.

“Don’t consider it to be nothingness. Don’t think in terms of ‘has’ or ‘has not.’” Mu is not nothingness or somethingness. Fixed notions of “nothing” bar you from true intimacy.

Vô Môn sử dụng ngôn từ đời Tống để truyền tải chỗ này. “Ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông” có thể không chính xác với sinh lý học cận đại, nhưng là ẩn dụ soi sáng Đạo mang tính hấp thu vật lý và tâm linh toàn vẹn vào Không. Đạo là quá trình con người tồn tại bất biến phát hiện ở đây trong Thiền—con đường tiến tới hiểu biết được truy tìm theo hướng này hay hướng khác trong mọi tôn giáo ở thế gian.

“Ngày lẫn đêm, hãy tiếp tục đào sâu.” Vô Môn dạy đệ tử trong thiền viện là họ có thể cư mang Không ngày lẫn đêm suốt năm—ít nhất trên lý thuyết. Chúng ta, những cư sĩ có thể tu như thế trong những khóa tu. Và giống như vị tăng kế toán viên hay trị nhật (nấu bếp), chúng ta vẫn có thể tìm phương cách đào sâu Không trong sinh hoạt hằng ngày. Tôi đề nghị ông tự cam kết tu tập tại nhà và tại chỗ làm hay tại văn phòng từng hơi thở đều khán chữ Không—khoảng thời gian giữa việc này với việc kia, khi đợi giờ hẹn hay đợi cho con ngủ. Ông có thể tu như thế mà không làm cho người khác để ý tới mình. Và khi công việc cho phép, ông có thể tu trên bồ đoàn.

“Chớ nghĩ Không là không ngờ hoặc là trái với có.” Không không phải là không có gì hay có cái gì. Ý niệm cố định về “không có gì” sẽ ngăn cản tâm ông không được thân thiết chân thực.

After all, there's very little to be intimate with there! "Has" and "has not," like self and other, arise with the concept of the human skin as some kind of armor. Actually your skin is as porous as the universe. Each particle of its substance is vastly separate from the next, and all beings pass through.

"It is like swallowing a red-hot iron ball. You try to vomit it out, but you can't." Sitting there, big with Mu, letting Mu breathe Mu, you are completely caught up in your zazen. This is the red-hot iron ball that you can neither swallow nor spit out—a metaphor that can be precise at times and inexact at others. You might feel the heat, or you might just feel a great lump. Your whole abdomen might seem to be a great basketball. Whatever it seems, let it breathe Mu.

"Gradually you purify yourself, eliminating mistaken knowledge and attitudes you have held from the past. Inside and outside become one. You're like a mute person who has had a dream—you know it for yourself alone." Focusing on this single word "Mu," you become its intimate and all things become its intimate. You are no longer self-centered. The thrush calls "Mu," the fly buzzes "Mu," the crisp crack of the monitor's staff is Mu. These are not separate from your own breath and your own heartbeat.

Sau hết, như thế sẽ được rất ít thân thiết! "Có" và "không có" giống như ta và người, khởi lên với ý niệm lớp da thân người như là áo giáp. Thật ra da ông cũng có lỗ trống như vũ trụ. Mỗi hạt vật chất vũ trụ cách khoảng rất xa với hạt kế tiếp, và tất cả chúng sinh đều xuyên qua.

"Tham như thể nuốt phải hòn sắt nóng, muốn nhả ra mà không nhả được." Ngồi đó, vững vàng với Không, để Không hít thở Không, ông hoàn toàn cuốn hút vào thiền tập. Đó là hòn sắt nóng ông không thể nuốt vào cũng không thể nhả ra—một ẩn dụ chỉ chính xác tùy thời và sẽ không đúng đối với người khác. Ông có thể cảm thấy nóng, có thể như có một cục lớn. Bụng ông giống như một quả bóng lớn. Dù giống thứ gì đi nữa, hãy để bụng hít thở Không.

"Hãy buông hết tri giác tẻ hại từ xưa nay. Lâu ngày công phu thuần thực, tự nhiên trong ngoài thành một phiến. Chỉ một mình tự biết như người cầm nắm mộng." Chuyên chú vào chữ "Không" đơn giản này, ông sẽ thân thiết với "Không" và mọi thứ cũng thân thiết như thế. Ông không còn vị kỷ. Con chim hót "Không", con ruồi kêu "Không", tiếng nói sắc cạnh của nhân viên hướng dẫn là "Không". Tất cả đều không phân cách với hơi thở và nhịp tim đập của ông.

The self-centered preoccupations that kept you separate all these years simply fall away. You are like a fish in the water or a bird in the air—completely harmonized with your habitat. But you are not yet awakened in your habitat, for you are unable to express who or where you are.

“Suddenly Mu breaks open. The heavens are astonished, the earth is shaken.” Well, first experiences of the original realm certainly differ. Some are full of emotion; some are mild. Kensho, the term used for this experience, simply means “seeing nature”—that is, seeing into essential nature. How you react is your peculiarity. But if your vision is genuine, you are hand in hand with all the ancestors.

“It is as though you have snatched the great sword of General Kuan.” General Kuan was a heroic warrior in years preceding the Han dynasty. Here he is Mañjushri, the incarnation of wisdom, who wields an exquisitely sharp sword that cuts off delusions and self-centered tendencies. Now at last the sword of Mañjushri is your own sword, and you are mounted on his lion.

“When you meet the Buddha, you kill the Buddha. When you meet Bodhidharma, you kill Bodhidharma.” Of course, there is no need to kill the Buddha in one sense—he isn’t around at all. Bodhidharma, our revered ancestor, is nowhere to be seen either. But Wu-men was not speaking so loftily.

Những mối bận tâm vị kỷ nhiều năm qua khiến ông phân cách sẽ rơi rụng. Ông giống như cá dưới nước hay chim trên trời—hoàn toàn hòa điệu với môi trường sống. Nhưng ông vẫn chưa chứng ngộ trong môi trường đang sống, vì chưa diễn tả được mình là ai và đang ở đâu.

“Thình lình Không bùng vỡ làm long trời lở đất.” Những chứng nghiệm đầu tiên về cảnh giới uyên nguyên chắc chắn khác nhau. Một số người rất xúc động, một số khác bình tĩnh. Kiến tánh, từ chỉ cho chứng nghiệm này, chỉ có nghĩa “thấy tự tánh”—nghĩa là nhìn thấu suốt bản tánh. Cách ông phản ứng là đặc thù của ông. Nhưng nếu cái thấy của ông chân thật, ông sẽ nắm tay chư Tổ cùng cất bước.

“Nhu thể đoạt được thanh long đao của Quan Vũ.” Đại tướng Quan Vũ là chiến sĩ anh hùng thời xưa nhà Hán. Ở đây, ngài là Bồ-tát Văn Thù, hiện thân của trí tuệ, sử dụng thanh kiếm sắc bén cắt đứt mê vọng và tập khí ngã chấp. Giờ đây, cuối cùng thanh kiếm của Văn Thù là thanh gươm của ông, và ông cỡi sư tử của ngài.

“Gặp Phật, giết Phật. Gặp Tổ [Đạt-ma] giết Tổ.” Dĩ nhiên không cần giết Phật theo đúng nghĩa—ngài không hề có mặt. Đạt-ma, vị Tổ kính ngưỡng của chúng ta, cũng không ở đâu để nhìn thấy. Nhưng Vô Môn không nói một cách ngạo mạn như thế.

Swing Mañjushri's sword and cut off the mind road, he is saying, even if it is occupied with the Buddha himself. Cut off the Three Poisons of greed, hatred, and ignorance. What remains? Only the beautiful song of the thrush singing to the overcast sky.

"In the Six Worlds and the Four Modes of Birth, you enjoy a samadhi of frolic and play." These worlds and modes are Sung dynasty metaphors for all realms. The Six Worlds are those of devils, hungry ghosts, animals, titans, human beings, and angels—realms through which we migrate every metamorphosis. Samadhi means "absorption" or "oneness." In short, wherever you are and whatever you are, you are not just yourself anymore. You include all. This is the great life of the Sambhogakaya, the Body of Bliss. You are immersed in frolic and play because children, lambs, and birds are frolicking in your own blood.

"How, then, should you work with it? Exhaust all your life energy on this one word 'Mu.' If you do not falter, then it's done!" Wu-men recaps his comment with this line. Give yourself to Mu. Let Mu breathe Mu. Don't give energy to anything except Mu. Don't feel that you are faltering because you don't realize it. When you do falter, come back to Mu at your first chance. With all your faltering, don't falter.

"A single spark lights your Dharma candle." Those sparks are always going off.

Hãy vung thanh kiếm Văn Thù và cắt đứt đường tâm, ngay cả khi tâm đang bận rộn với Phật. Hãy chặt đứt ba độc tham, sân, và si. Vậy còn lại gì? Chỉ còn tiếng chim đang hót với bầu trời phủ mây.

"Được tự tại bên bờ sanh tử và du hí tam-muội nơi sáu cõi trong bốn thai." Những cõi giới và bốn đường đầu thai này là ẩn dụ thời nhà Tống chỉ tất cả cõi giới. Sáu cõi giới chúng ta luân hồi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la, người và thiên giới. Tam-muội hay định có nghĩa "thu hút" hay "nhất tâm." Tóm lại, bất cứ ở đâu, là gì, ông không còn là riêng ông nữa. Ông trùm khắp. Đây là Báo thân. Ông du hí tam-muội bởi vì trẻ thơ, đàn cừu, và chim muông đang du hí trong máu huyết ông.

"Vậy làm sao công phu? Hãy đề khởi một chữ Không này. Nếu hành trì không gián đoạn [sẽ xong việc]." Vô Môn kết thúc lời bình bằng câu này. Hãy giao sinh mạng cho Không. Hãy để Không thở Không. Đừng hao sức vì bất cứ việc gì ngoại trừ Không. Đừng cảm thấy là mình đang gián đoạn vì chưa nhận ra. Khi ông thực sự gián đoạn, hãy quay trở lại Không ngay khi có dịp. Với tất cả sự gián đoạn, đừng gián đoạn.

"Sẽ tỏ sáng như ngọn đuốc Pháp vừa châm đã bùng cháy." Những tia lóe như thế thường tắt mất.

You are not floating alone in a sensory-deprivation bath. As you lose yourself in Mu, you are open. Your body is no other than the sounds of the world. As you focus on Mu, let it be open. Let the buzzing fly put an end to “has” and “has not.” Let the cry of the gecko put an end to birth and death. Let somebody’s cough put an end to ignorance and realization.

That’s Wu-men’s comment. Yamada Roshi used to say that he read it constantly, and each time found something new. This is a hint about Mu as well, for this koan is not a raft you discard when you finally make it your own. I am still working on Mu, a great mystery, though it is no longer alien.

Wu-men’s verse is equally important in its own way: “Dog, buddha nature...” Moving on from Mu, the basic koan of our practice, Wu-men sets forth the first of subsequent koans and brings us back to the dog—and indeed to all beings.

“The full presentation of the whole.” That’s another arcanum. With Mu you gathered yourself. With Wu-men’s verse you allow the world to gather itself. The world gathers you. You gather the world. The great gathering!

“With a bit of ‘has’ or ‘has not’ / body is lost, life is lost.” Wu-men is very concerned about this point.

Không phải chỉ một mình ông đang trôi nổi trong bồn tắm mất hết cảm giác. Khi mất mình trong Không, ông đang khai mở. Thân ông không khác với âm thanh thế gian. Khi chú tâm vào Không, hãy để Không khai mở. Hãy để tiếng ruồi bay chầm dứt “có” hay “không có.” Hãy để tiếng thằn lằn chắt lưỡi chầm dứt sinh và tử. Hãy để tiếng ho của ai đó chầm dứt mê và ngộ.

Đó là lời bình của Vô Môn. Yamada nói rằng thường đọc lời bình, và mỗi lần đọc lại thấy mới lạ. Đây cũng ám chỉ Không, vì công án này không phải là chiếc bè vất bỏ một khi đã làm chủ. Tôi vẫn còn tham công án Không, một bí ẩn lớn lao, tuy không còn xa lạ.

Bài tụng của Vô Môn cũng có tính quan trọng đặc biệt: “*Con chó Phật tánh...*” Tiếp theo Không, công án căn bản cho chúng ta tu tập, Vô Môn đưa ra những công án tiên khởi tiếp theo và đưa chúng ta trở lại với con chó—và thực ra với tất cả chúng sinh.

“Nêu hết chỉ hết.” Đó là một ẩn ngữ khác. Với Không ông tự tập trung. Với bài tụng của Vô Môn, ông để thế gian tự tập hợp. Thế gian tập hợp ông lại. Ông tập hợp thế gian lại. Một sự tập trung cao vĩ!

“Vừa nói có không / Bỏ thân mất mạng.” Vô Môn rất quan tâm về chỗ này.

In his comment he cautions us: “Don’t consider it to be nothingness. Don’t think in terms of ‘has’ or ‘has not.’” Be diligent with your total being—don’t let yourself be confined by your skull.

If, however, you are preoccupied with “has” and “has not,” that is, if you cultivate thoughts about attaining something, you cut off your head, or rather you cut off your body. You cut off the whole world. Preoccupied with brooding, fantasy, memory, or whatever, you are unable to hear the thrush in the avocado tree or smell the *kahili ti* in the early evening. What a loss!

*

[6] WORKING WITH MU

Koryu Osaka

WHEN YOU CLIMB MOUNTAINS, you can’t climb a high one from the very beginning without preparation; rather you first climb lower mountains in preparation for taking on higher peaks. Similarly, in Japan, when we have a week-long sesshin, we first have a short sesshin, three or four days in length, to prepare for the Great Sesshin, as the longer one is called. It is rather difficult to work on a koan right away, after not having sat a sesshin for a while.

Trong lời bình Ngài cảnh báo chúng ta: “Chớ nghĩ Không là không ngờ hoặc là trái với có.” Hãy tinh tấn hết sức mình—đừng để mình bị đầu óc giới hạn.

Tuy nhiên, nếu ông bận tâm đến “có” và “không có”, nghĩa là, nếu đào luyện tư duy để đạt một điều gì, ông tự chém đầu mình, hơn thế nữa, chém đứt thân mình. Ông chém đứt toàn thể gian. Bận tâm với suy tư, tưởng tượng, nhớ nhung hay bất cứ thứ gì, ông không thể nghe được tiếng chim hót trên cây bơ hay ngửi được mùi hương *kahili ti* buổi chiều tà. Thật là một sự mất mát lớn lao!

*

[6] THAM CHỮ KHÔNG

Koryu Osaka

KHI LEO NÚI, ông không thể leo ngay đến ngọn cao mà không chuẩn bị; việc đầu tiên là ông leo những ngọn thấp để chuẩn bị cho những ngọn cao hơn. Cũng thế, ở Nhật khi chúng tôi có khóa tiếp tâm trọn tuần, trước tiên chúng tôi có khóa ngắn hạn, ba hay bốn ngày, để chuẩn bị cho khóa tu Đại tiếp tâm, khóa tu gọi là dài hạn. Tham ngay một công án thì thật khó, nếu chưa tọa thiền trong khóa tiếp tâm trong một thời gian.

Your body, breath, and mind should be ready. By adequately preparing your body, breath, and mind, you can then effectively work on your koan. Even though at first, it is very difficult to do good zazen, the proper posture, breathing, and focus are essential. Zazen improves and progresses almost endlessly.

In order to adjust your body and mind ideally, two or three days should be spent in either counting the breath or following the breath, by which both mind and body settle into a very harmonious, steady condition. For those who are sitting daily, it is advisable to practice by counting the breath or following the breath for the first few minutes of each sitting, then, having adjusted yourself well, start working on your koan. This is always a wise way to practice zazen.

[...] When Buddha Shakyamuni attained enlightenment he exclaimed: “How miraculously wonderful it is! All beings have the Tathagata’s virtues and wisdom!” Mu literally means “negation, nothing.” It’s like the English prefix “un” or the word “no.”

The Buddha’s words definitely say that all beings have buddha nature. But we hear Joshu’s answer; he says, “No.” This is quite a contradiction to the Buddha’s statement. We must find the answer to this contradiction, and we find it in “Mu.”

Thân, hơi thở và tâm ông phải sẵn sàng. Chuẩn bị thân, hơi thở và tâm thích ứng, lúc đó ông có thể tham công án hữu hiệu. Ngay cả mới bắt đầu, tọa thiền hữu hiệu cũng rất khó, tư thế đúng, hít thở và chú tâm rất quan trọng. Tọa thiền sẽ giúp cải thiện và đẩy mạnh tiến độ hầu như không ngừng.

Để điều thân và tâm một cách lý tưởng, nên dành hai hay ba ngày đếm hay theo dõi hơi thở, theo cách đó cả thân tâm ổn định, vững chãi, hài hòa. Đối với những người ngồi hằng ngày, nên thực tập bằng cách đếm hay theo dõi hơi thở trong năm phút đầu mỗi thời tọa thiền, sau khi đã ổn định tốt, bắt đầu tham công án. Đó là cách tốt để thực tập thiền tọa.

Khi giác ngộ, đức Phật nói lên: “Kỳ diệu thay! Tất cả chúng sinh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai!” Không theo nghĩa đen là “phủ định, không có gì.” Giống như tiếp đầu ngữ “un” (không) hay là từ “no” trong tiếng Anh.

Lời nói của đức Phật chắc chắn có nghĩa tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Nhưng chúng ta nghe Triệu Châu trả lời, “Không.” Điều này thật mâu thuẫn với lời tuyên bố của đức Phật. Chúng ta phải tìm cho ra giải đáp sự mâu thuẫn này, và chúng ta tìm thấy trong chữ “Không.”

The point of this koan is not in whether the dog has buddha nature or not. This is not about the dog, or Joshu's answer: it is about you! You must resolve it yourself.

[...] Now let us appreciate Mumon's comment, "For the practice of Zen, you must pass the barriers set up by the masters of Zen." That is to say, in order to realize Zen, to understand what Zen is, you must pass through this koan, and realize it yourself. The very subtle dynamic state of enlightenment cannot be realized only by a psychological or philosophical interpretation. If you don't pass through this koan, you are like "a phantom among the undergrowth and weeds." Now what is this barrier? It is simply Mu, the barrier-gate of Zen, and this is why it is called "the Gateless Barrier of the Zen Sect."

Now what are the barriers set up by the masters? That is to say, what is the koan? It is this single syllable Mu. When you realize Mu, you will see the Buddha Shakyamuni, and all the great masters, such as Tozan, Rinzai, and Joshu. You will see things in the same way as they. Not only will you see them face to face and hear the same things as they hear, but also you will enjoy and go on the way hand in hand with them.

And so Mumon asks us, "Is not this a blessed condition? Wouldn't you like to pass this barrier?"

Mấu chốt công án này không nằm trong việc con chó có Phật tánh hay không. Điều này không phải liên quan tới con chó, hay câu trả lời của Triệu Châu, mà liên quan tới ông! Ông phải tự mình giải nghi.

Bây giờ chúng ta hãy nhận định về lời bình của Vô Môn, "Tham thiền phải qua lọt cửa Tổ." Nghĩa là để nhận ra Thiền, hiểu biết được Thiền là gì, ông phải thấu qua công án này, phải tự thể nghiệm. Trạng thái chứng ngộ năng động vi tế không thể nhận ra chỉ qua lý giải tâm lý hay triết lý. Nếu không thấu qua công án này, ông giống như "bóng ma bám cây nương cỏ." Bây giờ thử hỏi cửa hay quan là gì? Chỉ là Không, là quan ải của Thiền, và đó là lý do tại sao gọi là Vô Môn Quan của Thiền Tông."

Bây giờ "thử hỏi cửa Tổ là gì?" Có nghĩa công án là gì? Chỉ là một chữ Không. Khi nhận ra chữ Không, ông sẽ hội ngộ đức Phật Thích-ca Mâu-ni, và lịch đại Tổ sư, như Động Sơn, Lâm Tế, và Triệu Châu. Không những thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai, mà còn nắm tay chung bước giao tiếp thân mật.

Và như thế Vô Môn hỏi chúng ta, "Thật tuyệt diệu! Ai mà chẳng muốn qua được cửa ấy?"

And he continues, “Then concentrate your whole body, with its 360 bones and joints, and 84,000 hair follicles, into this question; day and night, without ceasing, hold it before you.” That means with your whole might, with your whole concentration and effort and devotion, question this, day and night. Needless to say, this Mu doesn’t mean “nothing”—but it is not “something” either. When you work on this koan, try to knead it like dough when you make bread. Knead that Mu in your lower abdomen. And when you do it day after day, it will create strength, energy, and power within you, and with that strength you work on it still harder.

When you work on this further, it is as though a red-hot iron ball is stuck in your throat that you can neither spit out nor swallow. And when you continue this state, that hot iron ball burns away all delusions and illusions, all miscellaneous thoughts and opinions, all unnecessary thinking that bothers you. Then eventually you come to the point where there is no distinction between inside yourself and outside yourself, between subjective and objective—and then you totally become One in the absolute state.

That is the state of mind in which there is no dog, there is no Joshu, there is no self; even the universe itself doesn’t exist.

Và ngài dạy tiếp, “Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm [không dừng nghỉ, bám giữ trước mặt] với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn.” Nghĩa là với tất cả năng lực của mình, với tất cả sự chú tâm và nỗ lực và hết lòng, đề khởi nghi tình, cả ngày lẫn đêm. Không cần phải nói, Không này không có nghĩa “không có gì”—nhưng cũng không phải là “có cái gì.” Khi ông tham công án này, hãy nhồi như nhồi bột làm bánh mì. Hãy nhồi chữ Không dưới đan điền. Khi tham công án ngày này qua ngày kia, ông sẽ tạo ra năng lực, năng lượng, và sức lực nơi mình, và với năng lực này, ông tiếp tục tham khán miên mật hơn.

Khi tham khán sâu xa hơn, giống như một hòn sắt nóng mắc kẹt trong cổ họng, ông không thể nhổ ra hay nuốt vào. Và khi tình trạng này tiếp tục, hòn sắt nóng sẽ đốt cháy mọi mê vọng và hư dối, mọi niệm tưởng và tư kiến tạp loạn, mọi suy nghĩ không cần thiết đang quấy nhiễu ông. Rồi cuối cùng tới một cảnh giới không còn phân biệt giữa trong và ngoài, giữa chủ thể và đối tượng—và rồi ông hoàn toàn là Một trong tâm thái tuyệt đối.

Đó là trạng thái của tâm trong đó không có con chó, không có Triệu Châu, không ngã, ngay cả vũ trụ pháp giới cũng không hiện hữu.

When you reach that point, to try to express that experience in words is like a mute man who dreams and wants to tell about what he has dreamt but can't. And when you have that experience, you really will "astonish the heavens above and shake the earth beneath."

In China, there once was a general by the name of Kan-u who was such a strong man that when he wielded his sword no one could stand before him. When you become One with the absolute, you can freely wield the sword of wisdom by which you are able to cut through delusions and illusions and desires. You will become a person who freely comes and goes in the six realms of existence—heaven, hell, human, fighting spirits, hungry ghosts, and animals—and can save beings in each of them according to necessity.

The whole essence of work on this koan can be summed up like this: You totally become Mu, from morning to night; even in dreams—even in sleep!—you are with Mu and Mu becomes yourself. That is the way to work on this koan.

When you work on this all the time, you will get very used to it, and without trying to put much effort into it, you will be in that state day and night. As you maintain such a state, you eventually totally become one with Mu, and you become Mu yourself, and Mu becomes your self, and you become the whole universe.

Khi đạt đến cảnh giới này, cố diễn tả kinh nghiệm bằng ngôn từ sẽ giống như người chiêm nghiệm muốn nói cho người khác biết về giấc mộng mà không nói được. Khi chứng nghiệm như thế, ông thực sự làm "long trời lở đất."

Trung Hoa ngày xưa có tướng Quan Vũ mạnh tới nỗi khi vung kiếm không ai địch nổi. Khi thành Một với [lý tánh] tuyệt đối, ông có thể tự do sử dụng thanh kiếm trí tuệ cắt đứt mọi mê vọng và tham ái. Ông tự tại đến và đi trong sáu cõi luân hồi—thiên, nhân, a-tu-la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục—và có thể cứu độ chúng sinh trong các cõi khi cần.

Điều cốt tủy trong việc tham công án có thể tóm kết như sau: Ông hoàn toàn trở thành Không, từ sáng tới tối, ngay cả trong giấc mơ—ngay cả trong khi ngủ!—ông với Không và Không là ông. Đó là cách tham công án này.

Khi lúc nào cũng tham công án này, ông sẽ quen thuộc và không cần nhiều nỗ lực, ông có thể ở trong trạng thái này suốt ngày đêm. Khi duy trì được trạng thái này, cuối cùng ông là Một với Không, và chính ông tự trở thành Không, và Không là ông, và ông trở thành cả vũ trụ pháp giới.

And when you continue to maintain this state, ultimately an explosion will take place.

Mumon composed a poem on this koan: *“Dog! buddha nature! The perfect manifestation, the absolute command. A little ‘has’ or ‘has not,’ and body is lost! Life is lost!”* Mu itself is the buddha nature, and when you thoroughly make this your own, in that moment, you realize what you are. If you fall into the sphere of dualism, even just a little bit, then you lose sight of it, you completely lose the total of this koan, as Mumon says: “If you think in terms of duality, you lose both body and mind.”

Mumon has explained it based on his own experience. However, this sort of experience is not easy to have, and I should like to offer a few more words that may make your practice more effective.

It is always helpful to adjust your breathing. When you inhale, try to push your lower abdomen forward slightly. When you exhale, as the lung volume decreases, the diaphragm goes up. That means that the lower abdomen will slightly contract too. Work on Mu in harmony with your breathing. Concentrating on Mu, try to hold it in your lower abdomen throughout your inhalation and exhalation.

This practice is not only good for penetrating a koan, but also it creates a very healthy physical condition.

Và cứ tiếp tục duy trì trạng thái này, cuối cùng sẽ bùng vỡ.

Vô Môn làm bài tụng về công án này:

*“Con chó! Phật tánh! Nêu hết chỉ hết
Vừa nói có không Bỏ thân mất mạng.”*

Không tự là Phật tánh, và khi hoàn toàn nhận ra nơi mình sẵn có, lúc ấy, ông sẽ biết mình là ai. Nếu rơi vào nhị nguyên, dù chỉ trong chốc lát, ông sẽ mất dấu, hoàn toàn mất hết công án, như Vô Môn dạy: “Vừa nói có không / Bỏ thân mất mạng.”

Vô Môn đã giảng giải theo kinh nghiệm của chính ngài. Tuy vậy, kinh nghiệm như thế không dễ có, và tôi xin cho ông vài lời để thực tập hiệu quả hơn.

Điều hòa hơi thở luôn luôn hữu ích. Khi thở vào, hãy cố đẩy bụng dưới phồng lên một chút. Khi thở ra, vì dung tích phổi giảm xuống, cơ hoành sẽ nhô lên, có nghĩa bụng dưới cũng sẽ xẹp xuống. Hãy tham chữ Không hòa với hít thở. Chú tâm đến Không, cố giữ Không tại bụng dưới trong khi thở vào và thở ra.

Thực tập này không những tốt cho việc thâm nhập công án mà còn giúp thân thể mạnh khỏe.

Your lower abdomen expands on the inhalation, and simultaneously your diaphragm moves downward. On the exhalation, the lower abdomen contracts while the diaphragm goes up. This vertical movement of the diaphragm and horizontal movement of the lower abdomen stimulates the internal organs so that your body starts to function better. In this way, not only can you improve your physical condition, but your mind becomes clearer as well.

When you start practicing this sort of breathing, deep in your lower abdomen, the initially slight movement of the diaphragm increases. Then according to the increased motion of the diaphragm, your breathing becomes slower. The average frequency of normal breathing is seventeen breaths per minute. As practice continues, the frequency starts to decrease. When you really improve your breathing, it becomes only a few breaths per minute. As you breathe like this you start feeling very comfortable; not only comfortable, it even becomes a delightful feeling, and the air also becomes tastier. This delightful feeling is created not only because of the mental condition, but even your blood, skin, internal organs, each functions in its best way, and these organs feel joy and delight.

This is how you will create a strong harmony within yourself.

*

Bụng dưới phồng lên khi thở vào, đồng thời cơ hoành hạ xuống. Thở ra, bụng dưới xẹp xuống trong khi cơ hoành nhô lên. Sự chuyển động lên xuống của cơ hoành và sự chuyển động theo chiều ngang của bụng dưới kích thích các cơ quan sao cho chức năng cơ thể ông bắt đầu làm việc tốt hơn. Theo cách này, không những cải thiện tình trạng cơ thể, mà tâm cũng sáng suốt hơn.

Khi bắt đầu tập thở theo kiểu này, sâu xuống bụng dưới, chuyển động nhẹ lúc ban đầu của cơ hoành tăng lên. Sau đó theo sự cử động của cơ hoành tăng lên, hơi thở thành chậm hơn. Nhịp thở trung bình là mười bảy hơi thở trong một phút. Tiếp tục thực tập, nhịp thở bắt đầu chậm lại. Khi thật sự hít thở tiến bộ, sẽ chỉ còn vài hơi thở mỗi phút. Thở như thế, ông bắt đầu cảm thấy rất thoải mái, không những chỉ thoải mái thôi mà cảm giác thú vị, và không khí cũng cảm thấy dễ chịu hơn. Cảm giác thú vị này có được không phải vì điều kiện tâm lý, mà do máu, da, nội tạng, mỗi thứ thi hành chức năng theo cách tốt nhất, và những cơ quan này cảm thấy vui vẻ, thú vị.

Đó là cách ông tạo tác sự hòa hợp vững mạnh trong nội thân.

*

[7] JOSHU'S DOG - Nyogen Senzaki

Edited by Roko Sherry Chayat

BODHISATTVAS: The first koan in the *Gateless Gate* is “Joshu’s Dog.” This koan is usually the first one given to the Zen student. Many masters in China and Japan entered Zen through this gate. Do not think that it is easy just because it is the first. A koan is the thesis of the postgraduate course in Buddhism. Those who have studied the teachings for twenty years may consider themselves scholars of Buddhism, but until they pass through this gate of Joshu’s Dog, they will remain strangers outside the door of Buddhadharma. Each koan is the key of emancipation. Once you are freed from your fetters, you do not need the key any more.

A stanza from the Shodoka (“Song of Realization”) goes:

*The wonderful power of emancipation!
It is applied in countless ways—in limitless
ways!
One should make four kinds of offerings for
this power.
If you want to pay for it,
A million gold pieces are not enough.
If you sacrifice everything you have,
it cannot cover your debts.*

[7] CON CHÓ của TRIỆU CHÂU –

Nyogen Senzaki

Roko Sherry Chayat biên tập

BỒ-TÁT: Công án đầu tiên trong Vô Môn Quan là “Con chó của Triệu Châu.” Công án này thường giao cho thiền sinh lần đầu tiên. Nhiều bậc thầy bên Trung Hoa và Nhật Bản chứng ngộ Thiền qua cửa quan này. Đừng nghĩ việc này dễ dàng vì là công án đầu tiên. Công án là luận án sau khi tốt nghiệp trong Phật giáo. Những ai đã học giáo lý trong hai mươi năm có thể tự cho mình là học giả về Phật giáo, nhưng cho tới khi chưa qua được cửa ải Con chó của Triệu Châu, họ vẫn là người khách lạ ở ngoài cửa Phật pháp. Mỗi công án là chìa khóa mở cửa giải thoát. Khi thoát khỏi gông cùm trói buộc, ông không cần tới chìa khóa nữa.

Một đoạn trong Chứng Đạo Ca nói:

*Sức giải thoát chẳng nghĩ bàn,
Diệu dụng hằng hà như số cát.
Bốn sự cúng dường chẳng nhọc bao,
Muôn lượng vàng ròng cũng tiêu được.
Thịt xương tan nát chữa đèn xong,*

*Only a few words from your realization are
payment in full,
Even for the debts of the remote past.*

You can get this power of emancipation when you pass “Joshu’s Dog.” Your answer to this koan will be your payment in full, even for the debts of the remote past.

The great Chinese master Joshu always spoke his Zen, using a few choice words, instead of hitting or shaking his students as other teachers did. I know that students who cling to worldly sentiments do not like the rough manner of Zen. They should meet our Joshu first, and study his simplest word, “Mu.”

Each sentient being has buddha nature. This dog must have one. But before you conceptualize about such nonsense, influenced by the idea of the soul in Christianity, Joshu will say “Mu.” Get out! Then you may think of the idea of “manifestation.” Fine word! So you think of the manifestation of buddha nature as a dog. Before you can express such nonsense, Joshu will say “Mu.” You are clinging to a ghost of Brahman. Get out! Whatever you say is just the shadow of your conceptual thinking. Whatever you conceive of is a figment of your imagination. Now tell me, has a dog buddha nature or not? Why did Joshu say “Mu”?

Một câu thấu suốt siêu ngàn ức.

Ông có thể có khả năng giải thoát khi qua được ải “Con chó của Triệu Châu.” Giải đáp công án này sẽ trả được hết nợ nần, ngay cả những món nợ từ xa xưa.

Đại thiền sư Trung Hoa Triệu Châu luôn nói về Thiền, sử dụng từ ngữ chọn lọc ngắn gọn, thay vì đánh hay xô học trò như những vị thầy khác. Tôi biết thiền sinh vướng vào tình cảm thế gian không thích thủ thuật thô bạo của Thiền. Họ nên gặp Triệu Châu trước, và nghiền ngẫm chữ đơn giản nhất của ngài, “Không.”

Mỗi hữu tình đều có Phật tánh. Con chó ắt phải có. Nhưng trước khi ông ý niệm hóa sự phi lý như thế, bị ảnh hưởng thuyết linh hồn trong Cơ đốc giáo, Triệu Châu sẽ nói “Không.” Đi ra! Rồi ông có thể nghĩ tới ý niệm “hiện hành” Một từ ngữ đẹp đẽ! Ông nghĩ tới Phật tánh hiện hành nơi con chó. Trước khi ông có thể diễn tả sự phi lý đó, Triệu Châu sẽ nói “Không.” Ông đang chấp vào bóng ma Bà La Môn. Đi ra! Dù nói gì đi nữa cũng chỉ là bóng dáng của suy tư ý niệm. Bất cứ điều gì nhận thức cũng chỉ là vọng tưởng của ông. Nói đi, con chó có Phật tánh không? Tại sao Triệu Châu nói “Không”?

MUMON'S COMMENT

To realize Zen, one has to pass through the barrier set up by the patriarchs.

Do not think that the barrier is in the book. It is right here in front of your nose.

Enlightenment is certain when the road of thinking is blocked.

Meditation blocks the road of thinking.

If you do not pass the patriarchs' barrier, if your road of thinking is not blocked, whatever you think, whatever you do, will be like an entangling ghost. You are not an independent person if you do not pass this barrier. You cannot walk freely throughout heaven and earth. You may ask, what is the barrier set up by the patriarchs? This one word, Mu, is it. This is the barrier of Zen. If you pass through it, you will see Joshu face to face. Then you can walk hand in hand with the whole line of patriarchs. Is this not a wondrous thing? If you want to pass this barrier, you must work so that every bone in your body, every pore of your skin, is filled through and through with this question, What is Mu? You must carry it day and night.

Didn't I tell you it is not an easy job? Don't be afraid, however. Just carry the koan, and ignore all contending thoughts.

LỜI BÌNH CỦA VÔ MÔN

Tham thiền phải qua lọt cửa Tổ.

Đừng cho rằng cửa ải ở trong sách này. Cửa ải ở ngay đây trước mặt ông.

Diệu ngộ phải dứt tuyệt đường tâm.

Thiền đóng kín suy tư.

Ai không qua lọt cửa Tổ và không dứt tuyệt đường tâm thì chỉ là bóng ma bám cây nương cỏ. Ông không phải là người tự chủ nếu không thấu qua cửa ải, không thể tự tại bước đi khắp trời đất. Thử hỏi cửa Tổ là gì? Chỉ một chữ Không, là cửa chính nhà thiền, vì thế gọi 'Cửa Không của Thiền tông.' Nếu qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai. Thật tuyệt diệu! Nếu muốn qua được cửa ấy, hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn "Không là gì?"

Tôi đã chẳng nói với ông là việc này không phải dễ hay sao? Tuy vậy, đừng sợ. Chỉ tham công án, đừng để ý đến những ý nghĩ tranh đấu.

They will disappear soon, leaving you alone in samadhi. Do not believe Mu is the common negative. It is not nothingness as the opposite of existence. Joshu did not say the dog has buddha nature. He did not say the dog has no buddha nature. He only pointed directly to your own buddha nature! Listen to what he said: “Mu.”

If you really want to pass this barrier, you should feel as though you have a hot iron ball in your throat that you can neither swallow nor spit up.

Don't be afraid; he means you should shut up, and cut off even the slightest movement of your intellectual faculty.

Then your previous conceptualizing disappears. Like a fruit ripening in season, subjectivity and objectivity are experienced as one.

There you are, in samadhi.

You are like a dumb person who has had a dream. You know it, but you cannot speak about it. When you enter this condition, your ego-shell is crushed, and you can shake the heavens and move the earth. You are like a great warrior with a sharp sword.

Neither Japan nor China has such a warrior; therefore they have to fight each other.

Cut down the buddha who stands in your way.

Nghĩ tưởng sẽ trôi qua mau, một mình ông ở lại trong định. Chớ nghĩ Không là không ngờ hoặc là trái với có. Triệu Châu không nói là con chó có Phật tánh. Ngài không nói là nó không có Phật tánh. Ngài riêng chỉ thẳng Phật tánh nơi chính ông! Hãy lắng nghe ngài nói: “Không.”

Tham như thể nuốt phải hòn sắt nóng, muốn nhả ra hay nuốt vào mà không được.

Đừng sợ; ý ngài muốn nói ông nên ngậm miệng, và ngưng tất cả hoạt động về trí năng dù nhỏ nhất.

Hãy buông hết tri giác tệ hại từ xưa nay. Lâu ngày công phu thuần thực, tự nhiên trong ngoài thành một phiến.

Đây rồi, ông đang ở trong định.

Chỉ một mình tự biết như người cầm nắm mộng. Thành linh bùng vỡ làm long trời lở đất, như thể đoạt được thanh long đao của Quan Vũ.

Cả Nhật Bản và Trung Hoa đều không có chiến sĩ nào như Quan Vũ, vì thế họ phải chiến đấu lẫn nhau.

Gặp Phật [đứng ngang đường], giết Phật.

What Mumon means here is complete unification.

Kill the patriarch who sets up obstacles.

This is an expression in Chinese rhetoric, meaning once you become a buddha, you have no more use for buddhas. Some Japanese blockhead could not understand such a peculiar expression, and many other quaint Chinese terms as well, and took them all as invitations to stir hatred. This is one of the causes of the conflict between China and Japan. Ignorance is not bliss, it is a terrible thing.

You will walk freely through birth and death. You can enter any place as if it were your own playground. I will tell you how to do this. Just concentrate all your energy into Mu, and do not allow any discontinuity. When you enter Mu and there is no discontinuity, your attainment will be like a candle that illuminates the whole universe.

Discontinuity may be allowed at first while you are engaged in your everyday work, but when you are meditating in the zendo or in your home, you must carry on with this koan, minute after minute, bravely. Our seclusion week is an opportunity for you to engage in this sort of adventure.

After you train yourselves well, then even in the midst of everyday work you will find your leisure moments filled with this koan.

*

Điều Vô Môn nói có nghĩa sự hợp nhất tuyệt đối.

Gặp Tổ [gây trở ngại], giết Tổ.

Đây là cách diễn tả theo Trung Hoa, nghĩa là khi đã thành Phật, ông không cần Phật nữa. Một vài người Nhật u mê không hiểu cách diễn tả đặc biệt này và nhiều từ Trung Hoa lạ khác, và coi như lời mời gọi khởi lên sự oán ghét. Đây là một trong những lý do của sự mâu thuẫn giữa Trung Hoa và Nhật Bản. Vô minh không phải hạnh phúc, đó là điều kinh khủng.

Được tự tại bên bờ sanh tử và du hí tam-muội nơi sáu cõi trong bốn thai. Vậy làm sao công phu? Hãy đề khởi một chữ Không này. Nếu hành trì không gián đoạn sẽ tỏ sáng như ngọn đuốc Pháp vừa châm đã bùng cháy.

Sự gián đoạn có thể được phép lúc ban đầu khi ông bận công việc hằng ngày, nhưng khi hành thiền tại thiền đường hay ở nhà, ông phải tiếp tục tham công án này, phút này tới phút kia một cách dững mãnh. Khóa tu một tuần của chúng ta là dịp may để ông dần thân vào cuộc hành trình như thế.

Sau khi thuần thục, ngay cả trong công việc hằng ngày ông sẽ thấy những lúc rảnh rỗi là lúc tham công án.

*

**[8] COMMENTARY ON JOSHU'S MU - Yamamoto
Gempo**

Translated by Eido Shimano

THIS MU IS CALLED *Maha Shikan* in the Tendai Sect, and is beyond *Mu* and *U*, No and Yes. You must return to the source. In the practice of Zen, heaven and earth and I have completely the same root. All phenomena and I are exactly the same body. The purpose of Zen training is to clarify the truth, nothing else.

So the Sixth Ancestor said, "If you cannot clarify the truth, there is no advantage, you only suffer."

If you truly understand, you do not think, "I can't do it." You do not daydream. To clarify the truth, you must realize the basic wisdom. A person who thinks "I am a great man" cannot reply to a question about his true nature.

Therefore, Hakuin Zenji said, "hear the sound of one hand." Joshu said, "Mu." The old patriarchs said, "This Mu is like a sword to cut off delusion and fantasy."

**[8] BÌNH CHÚ KHÔNG của TRIỆU CHÂU -
Yamamoto Gempo**

Eido Shimano dịch

CÔNG ÁN KHÔNG NÀY được gọi là Maha Chỉ Quán trong tông Thiên Thai, và siêu vượt Không và Có. Ông phải ngược về đầu nguồn. Trong việc hành thiền, đất trời và chính mình có cùng cội gốc. Mọi hiện tượng và tôi cùng là một cơ thể. Mục tiêu của hành thiền là làm sáng tỏ chân lý, không có gì khác.

Vì thế Lục Tổ nói, "Nếu ông không sáng chân lý (đạo), chẳng có ích gì, chỉ chuốc khổ thôi."⁴³

Nếu thật sự lĩnh hội, ông sẽ không nghĩ là, "Tôi không làm được." Ông sẽ không chiêm bao ban ngày. Muốn Đạo sáng tỏ ông phải ngộ được căn bản trí. Một người nghĩ mình là bậc đại nhân sẽ không thể trả lời được câu hỏi về chân tánh nơi mình.

Vì thế Bạch Ẩn bảo, "Hãy nghe tiếng vỗ của một bàn tay." Triệu Châu nói "Không." Chư Tổ nói, "Không giống như lưỡi gươm cắt đứt mê vọng hư dối."

⁴³ Trở về lý chỉ một / Phiên não trong nhà tối (Pháp Bảo Đàn).

If this is not so, then we cannot find our own master, and we will follow various paths, wandering here and there.

So Mumon said, “In the study of Zen, we must pass through the barrier of the ancient teachers. For pure enlightenment, we must block up and cut off our line of thought.”

Our minds are continually running—sometimes liking, sometimes disliking. This is the road we must cut off. We must die to ourselves once.

If you do not cut off your mind road, 84,000 delusions spring up. Once you kill these delusions, they all become your friends and help you, and there is no delusion, fantasy, greed, and so on. They all become your family. If this is not done, you spend your life in a dream, like ghosts dependent on weeds in the forest.

All the ancestors felt very sorry for humanity, and they have acted as our guides. If you do not follow them and cut off your mind road, you are truly a ghost.

All of us have two eyes and a complete body. If our mind-eye opens we become doubly powerful.

What is the barrier of the ancestors? It is simply the one word *Mu*. Concentrate all your energy on this *Mu*. You will feel pleasure. Your body may seem to become very large. Your head will become clear.

Nếu không như thế, chúng ta sẽ không tìm ra bản sư chính mình, và sẽ đi theo nhiều lối rẽ khác nhau, lang thang chỗ này chỗ nọ.

Vì thế Vô Môn nói, “Tham thiền phải qua cửa Tổ, diệu ngộ phải tuyệt đường tâm.”

Tâm chúng ta luôn chạy rong—lúc ưa, lúc ghét. Đó là đường tâm chúng ta phải cắt đứt. Chúng ta phải tự mình một phen đại tử.

Nếu ông không cắt đứt đường tâm, 84,000 vọng tưởng sẽ khởi lên. Một khi vọng tưởng bị ông tiêu trừ, tất cả sẽ thành bạn hữu và trợ giúp ông, và không còn mê vọng, hư dối, tham lam ... Tất cả đều là thân quyến. Nếu không làm được việc này, ông sống cuộc đời như thể chiêm bao, như bóng ma nương cây gá cỏ.

Chư Tổ đều xót thương cho nhân loại, và ra tay hướng dẫn chúng ta. Nếu không vâng theo các ngài và cắt đứt đường tâm, ông sẽ thực sự là ma quỷ.

Tất cả chúng ta đều có hai mắt và thân thể đầy đủ. Nếu mắt tâm khai mở chúng ta sẽ mạnh gấp hai lần.

Cửa ải của chư Tổ là gì? Chỉ là một chữ *Không*. Hãy tập trung hết năng lực vào chữ *Không*. Ông sẽ thấy hỷ lạc. Thân dường như rất lớn. Đầu óc sẽ sáng suốt hơn.

The gateway to Zen is this one barrier. So we call it the gateless barrier of Zen. Those who pass through intimately interview Joshu himself, and moreover they walk hand in hand with all the successive patriarchs, the hair of their eyebrows tangled with one another, seeing with the same eyes, hearing with the same ears.

The patriarchs are Shakyamuni, Bodhidharma, and so on. Walking hand in hand, the hair of our eyebrows tangled together, is like two mirrors facing each other—there is no shadow between.

Our mind and the patriarchs' minds are completely one; we see and hear the past, present, and future with the same eyes and ears.

In the next world, Maitreya, the future buddha, will appear and speak on the doctrine, but even in the next world the truth is the same: to see with the same eyes, to hear with the same ears. How wonderful! Your face gradually becomes like Amida; your hands and eyes will have the strength of Kannon.

Rinzai said, "If you think about clothing, you will get clothing; if you think about food, then you will accumulate one hundred different tasting foods."

Công vào nhà Thiền là ải quan này. Vì thế chúng ta gọi đó là vô môn quan của Thiền tông. Những ai qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chur Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai.

Chur Tổ sư là Đức Thích-ca, Tổ Bồ-đề Đạt-ma, và v.v. Nắm tay chung bước, như nhau mũi dọc mày ngang giống hai tấm gương đối chiếu lẫn nhau—không một hình bóng xen vào giữa.

Tâm chúng ta và tâm chur Tổ hoàn toàn là một; chúng ta thấy nghe quá khứ, hiện tại, và tương lai cùng với mắt và tai các ngài.

Trong thế giới tương lai, đức Phật Di Lặc sẽ ra đời và giảng pháp, nhưng ngay cả trong thế giới tương lai, chân lý vẫn là một: thấy cùng mắt giống nhau, nghe cùng tai giống nhau. Thật là kỳ diệu! Mặt ông dần dần giống đức Phật Di Đà, tay và mắt ông sẽ có sức mạnh của đức Quan Âm.

Lâm Tế nói, "Nếu ông nghĩ đến y phục thì tơ lụa ngàn trùng. Nghĩ đến thức ăn thì trăm vị đầy đủ."

Even when you awaken, if your action separates you from your enlightenment, then your enlightenment has no meaning. You must enjoy all your actions each day.

If you think, well, I am a salaried person, so I must work—well, I am a monk, so I must get up early and recite sutras—this won't do. If you do things according to your own situation with pleasure, there is no place for discontentment.

Here is the lotus land.

This very body is the Buddha.

So you must pass the barrier. Never sit sloppily. You must pass the barrier. For this purpose you arouse your entire body with its three hundred and sixty bones and its eighty-four thousand hair follicles to a single spirit of complete doubt. When you eat rice, think, “Who is eating? Who wants to eat? Who feels cold?”

“I am a man—Shakyamuni, Confucius, and Christ were men. I was born a man like them, so I must concentrate my three hundred and sixty bones and eighty-four thousand hair follicles on this one word Mu.”

In the *Zen Kan Saku Shin*, the story of ancient teachers, we learn of one great student who had dysentery.

Ngay cả khi thức giấc, nếu hành động của ông khác với sự chứng ngộ thì chứng ngộ không có ý nghĩa. Ông phải tùy hỷ với mọi công việc của mình hằng ngày.

Nếu ông nghĩ rằng, tốt, tôi là người đi làm lãnh lương, vì vậy tôi phải làm việc—tốt, tôi là tu sĩ, vì vậy tôi phải thức dậy sớm và tụng kinh—tôi không thích làm. Nếu ông hoan hỷ làm việc tùy hoàn cảnh vị thế của mình, sẽ không có chỗ cho bất như ý.

Nơi đây là tịnh độ.

Chính thân này là Phật.

Ông phải qua ải quan này. Đừng bao giờ ngồi đó yếu ớt ủy mị, phải vượt qua ải quan. Để đạt mục tiêu, hãy khởi động toàn thân với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám mươi bốn nghìn lỗ chân lông vào một khối nghi duy nhất. Khi ăn cơm, đề khởi, “Ai đang ăn? Ai muốn ăn? Ai thấy lạnh?”

“Ta là con người—Đức Thích-ca Mâu-ni, Không Tử và đấng Ky-tô đều là người. Sinh ra làm người như các ngài, ta phải tập trung ba trăm sáu mươi xương cốt và tám mươi bốn nghìn lỗ chân lông vào một chữ Không.”

Trong *Thiền Quan Sách Tấn*, về hành trạng chư cổ đức, có một đại đệ tử bị kiết lỵ.

He went to the toilet many times. His body became emaciated. Then he thought, “All right, I will die,” and he decided not to go to the toilet any more, just to sit with Mu, and after a time he realized something and his illness completely disappeared and he recovered his health.

Hakuin Zenji all his life lived with this book, *Zen Kan Saku Shin*, and its inspiring stories. So, whether you feel cold or hot, just keep Mu. Carry it with you day and night. Don’t form an image of empty Mu. Don’t form an image of relative Mu.

It is truly beyond yes and no. Swallow this red-hot iron ball, and then even if you want to hear, you cannot hear; even if you want to swallow, you cannot swallow. Just Mu.

If you quibble about this or that it won’t do. This is not quibbling or theory. If you read all of the sutras and hear all of the Buddha’s lectures, you cannot understand them on the basis of theory. So we reject everything, and this one week we have sesshin. We cannot swallow; we cannot cough up. Dissipate all your bad learning and your bad knowledge and all your bad karma will disappear. At this point, you are limited to understanding for yourself alone, like a dumb man who has had a dream.

Ông vô nhà cầu nhiều lần, thân thể gầy ốm. Ông nghĩ, “Được rồi, ta sẽ chết.” và quyết định không vào nhà cầu nữa, chỉ ngồi với chữ Không, một lúc sau ông chứng ngộ và bệnh đau hoàn toàn biến mất, sức khỏe hồi phục.

Bạch Ẩn sống cả đời với quyển *Thiền Quan Sách Tấn* và những câu truyện đầy cảm hứng. Do đó dù ông cảm thấy nóng hay lạnh, hãy bám chặt chữ Không. Cưu mang Không cả ngày lẫn đêm. Đừng tạo ra hình ảnh Không trống rỗng. Đừng tạo ra hình ảnh Không tương đối.

Không siêu vượt có và không. Hãy nuốt hòn sắt nóng đỏ này, và rồi khi ông muốn nghe cũng không nghe được; muốn nuốt không nuốt được. Chỉ có Không.

Nếu lý luận cách này cách kia cũng sẽ không ổn. Đây không phải là lý luận hay lý thuyết. Nếu đọc hết kinh điển và nghe hết Phật pháp, ông cũng không hiểu được căn bản lý thuyết Phật pháp. Vì thế chúng ta buông bỏ hết, và tuần này có khóa tu tiếp tâm. Chúng ta không thể nuốt vào; không thể nhả ra. Hãy xả bỏ mọi sở học tòi tệ và kiến thức xấu dở và tất cả ác nghiệp sẽ tan biến. Thời điểm này, ông hạn cuộc vào hiểu biết chính mình, như người cầm nằm mộng.

When you realize, “now I understand,” at this important time, when you see other people, most of them will look drunk, but the few who have awakened to the truth will seem very steady. These few people who control themselves are quite different. The others are like dolls dangling from the rearview mirror of an automobile. We can see another’s mind when we are awakened.

You may truly understand everything, but then you may feel that you do not understand anything—after that, a complete understanding of everything will come.

Then with the explosion of crossing-over, you will astonish the heavens and shake the earth. As though you have snatched away the great sword from the commander of the barrier, you will kill buddhas and ancestors if they confront you.

If you meet a buddha, you will kill him; if you meet a patriarch, you will kill him—but there is no buddha, no patriarch, for they and you are exactly the same.

You must be careful about this passage about killing. Our training is not only about realizing enlightenment; it is also about accumulating virtue. So be sure that you understand the meaning. You must not kill time; that is, you must not waste time. If you kill time, you lose your virtue.

Khi ông nhận ra là, “bây giờ mình hiểu rồi,” tại thời điểm quan trọng này, khi ông thấy người khác, phần lớn có vẻ như say sưa, nhưng người nào ngộ lý sẽ rất vững vàng. Số ít người như thế có thể tự điều phục tâm ý thì khác hẳn. Những người khác thì giống búp bê treo ở kính chiếu hậu xe hơi. Chúng ta có thể thấy tâm người khác một khi mình đã chứng ngộ.

Ông có thể thật sự hiểu biết mọi thứ, nhưng rồi có thể có cảm giác là mình không biết gì cả—rồi sự hiểu biết toàn triệt các pháp sẽ đến.

Sau đó thấu suốt bùng nổ, ông sẽ làm đất trời rung động. Giống như ông vừa đoạt được thanh kiếm báu của viên tướng chỉ huy cửa ải, ông sẽ giết Phật giết Tổ một khi gặp gỡ.

Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ—nhưng không có Phật, không có Tổ vì các ngài với ông chính là một.

Phải lưu ý đoạn về giết này. Việc tu tập không phải chỉ giác ngộ mà còn tích lũy công đức. Vì thế ông phải chắc chắn là mình lĩnh hội được ý nghĩa. Ông không được giết thời gian, có nghĩa không được lãng phí thời gian. Nếu giết thời gian, sẽ mất công đức.

At the very cliff-edge of birth and death, you will be completely free. In the six paths and four existences you will enjoy a samadhi of frolic and play.

Do you ask me how to carry on? Exhaust your daily energy in raising the one word Mu. If you allow no interruptions, you are doing well. You will light your own Dharma lamp at last.

This is true not only during sesshin. Always keep on. I have a camera. Its lens is very clear. Therefore I can take a good picture. If you keep your own mirror clear, you can understand any person immediately.

If you see one inch of a snake, you know its length. If a man says one word, you know whether he is good or bad. If this is not so, we cannot do effective work. The purpose of training is to realize the truth, to spend a life without error, to know our own nature and to resolve everything.

Always carry buddha nature and live beyond yes and no—just Mu. Sit as hard as you can—Mu Mu Mu. What joy! The great nature is like the sun. There is no light bigger than the sun in our world.

So if you are very intelligent, your intelligence is not enough. Man is a small heaven and earth.

Heaven and earth and I have the same roots. Everything and I are completely the same. Where does that light come from?

Please awaken clearly!

*

Được tự tại bên bờ sanh tử và du hí tam-muội nơi sáu cõi trong bốn thai.

Ông hỏi tôi làm thế nào kham nổi? Hãy dốc hết sinh lực vào việc đề khởi một chữ Không. Nếu không gián đoạn, ông đang tu tiến. Cuối cùng ông thấp sáng đèn Pháp nơi chính mình.

Điều này đúng không những trong khóa tiếp tâm. Hãy luôn luôn tiếp tục. Tôi có một máy ảnh. Ống kính rất trong. Vì thế tôi có thể chụp ảnh tốt đẹp. Nếu ông giữ được gương kính tự tâm luôn trong sáng, ông có thể hiểu biết thông cảm tức thì bất cứ người nào.

Nếu thấy một đốt thân rắn, sẽ biết nó dài bao nhiêu. Nếu ai thốt lên một tiếng, sẽ biết người đó tốt hay xấu. Không như thế, chúng ta không thể làm việc có hiệu quả được. Mục tiêu việc tu tập là chứng ngộ chân lý, sống một cuộc đời không lầm lỗi, nhận biết tự tính nơi mình và giải quyết mọi việc.

Luôn luôn không rời Phật tánh và sống siêu vượt có và không—chỉ là Không. Hãy thiền tọa miên mật hết sức mình—Không Không Không. Thật là hỷ lạc! Đại bản tánh giống như mặt trời. Không có ánh sáng nào rộng lớn hơn mặt trời trong cõi giới chúng ta.

Vì thế nếu ông thông minh, thông minh vẫn không đủ. Con người là đất trời thu nhỏ.

Trời đất và tôi cùng một cội nguồn. Vạn pháp và tôi hoàn toàn đồng một thể. Ánh sáng từ đâu lại?

Xin hãy tỉnh giác!

*

[9] COMMENTARY ON JOSHU'S MU

Harada Sogaku

Translated by Eido Shimano

ALL SUTRAS HAVE TITLES that give the spirit of their contents. In the same way, if you read the title of this book carefully, *Mumonkan* (“no-gate barrier” or “gateless gate”), you will graduate to the way of enlightenment.

The truth is, there is no gate; but a barrier-gate appears. From the point of view of the patriarchs, there is no gate. Heaven and earth stand alone, walk alone. Aren't all sentient beings fundamentally Buddha?

If you just hear the words, *Mumon* (“no gate”), you can attain pure enlightenment. But we are ordinary fellows, thinking, “I, you, he, she, we, they.” There is no one who cannot become Buddha. Though there is no gate, Shakyamuni said,

*Oh! Wonderful, wonderful!
All beings have the Tathagata's wisdom
And the form of virtue!*

[9] BÌNH CHÚ KHÔNG của TRIỆU CHÂU –

Harada Sogaku

Eido Shimano dịch

Tất cả kinh điển đều có tựa đề nói lên tinh thần nội dung. Cũng thế, nếu đọc kỹ tựa đề quyển sách này, *Vô Môn Quan*, (Ái không cửa), dần dần ông sẽ đạt ngộ.

Chân lý thì không có cửa; nhưng cửa ải xuất hiện. Theo Tổ ý thì không một cửa. Đất và trời đứng riêng, đi riêng. Có phải mọi chúng sinh từ xưa nay đều là Phật?

Nếu thuần túy chỉ nghe từ ngữ, *vô môn*—không cửa— ông có thể đạt ngộ. Nhưng chúng ta là pháp hữu phàm phu sẽ nghĩ đến, “Tôi, anh, hấn ta, cô ấy, chúng ta, họ.” Không ai mà không thành Phật. Tuy vô môn, Đức Thích-ca vẫn nói:

*Vì diệu thay, vì diệu thay!
Mọi chúng sinh đều có trí tuệ
Và đức tướng của Như Lai!*

There is no one who cannot become Buddha. Though there is no gate, we dream and are like a snake in a stick of bamboo. We cannot move, and we suffer. Mumon has shown us forty-eight ways to break through this dream-gate.

In ancient times and now, in China and in Japan, 80 or 90 percent of all Zen students work on Mu. There is no difference between Mu and other koans, but with Mu it is easier to enter samadhi, and there is no space for delusion to appear.

Mumon broke through the bottom of the bucket with Mu, so he chose Mu as the number one koan in his book.

Many teachers may utter only one word to their many students. According to the depth of each teacher's understanding; according to his love for his students; according to his maturity of mind—this word is spoken differently on each occasion.

This Mu is not yes or no. If you think yes or no, this is relativistic or dualistic. I always say to you, heaven and earth are the same.

Không ai mà không thành Phật. Dù vô môn, chúng ta vẫn chiêm bao và giống như con rắn nằm trong ống tre. Chúng ta không cử động được, và đau khổ. Vô Môn đã chỉ cho chúng ta bốn mươi tám cách thấu qua cửa quan mộng寐 này.

Thời xưa và bây giờ, tại Trung Hoa và Nhật Bản, 80 hay 90 phần trăm thiền sinh tham công án Không. Không có gì khác biệt giữa Không và những công án khác, nhưng với công án Không thì dễ đạt định, và không có chỗ cho vọng niệm khởi.

Vô Môn thấu phá “thùng sơn thùng đá” (ngộ) với công án Không, vì thế ngài chọn Không làm công án đầu tiên trong sách.

Nhiều bậc thầy chỉ nói một chữ với hàng đệ tử. Tùy trình độ giải hội của thầy; tùy lòng từ đối với đệ tử; tùy mức độ tâm thuần thực—một chữ này sẽ nói khác nhau tùy từng trường hợp.

Không không phải là có hay không. Nếu cho là có hay không tức là đối đãi nhị nguyên. Tôi thường nói với ông đất với trời là một.

So, what is Mu? Joshu pointed to the fact itself and said Mu. In Zen, we have no fixed symbolism to save people, so we cannot imagine what will appear as the answer to a question.

Joshu's symbolism is the one Mu of heaven and earth. This is "willow is green; flower is red." True buddha nature is shown without any covering. Joshu chewed food for his baby students.

There is absolutely no meaning—this absolute no-meaning is the meaning of the patriarchs. There is no shadow, no depth. There are no ifs, ands, or buts, just Mu. We may compare Mu to buddha nature or to the original face, but this is just intellectual understanding.

In the practice of Zen we must pass through the barrier of the ancient teachers. The barrier of ancient teachers is actually my barrier. But even if ancestors make many barriers, there is no barrier for the person who passes one of them once. The ancestors kindly made barriers for students so they could go beyond life and death. You must pass freely and proudly through these barriers.

For pure enlightenment, we must block up and cut off our line of thought. What is our line of thought? It is acquired ideas, measurement, imagination of this or that, and confused imagery. This is our line of thought. If you have something in your head, it won't do at all.

Vậy Không là gì? Triệu Châu chỉ vào chính thực tại và nói Không. Thiên không có lý thuyết tượng trưng nhất định để cứu giúp người, nên chúng ta không thể nghĩ tưởng điều gì để trả lời.

Điều tượng trưng của Triệu Châu là một chữ Không của trời và đất. Đây là "liễu xanh; hoa thắm." Phật tánh được phô bày không che giấu. Triệu Châu mớm cơm cho đệ tử còn mắng sữa của mình.

Đó là tuyệt đối vô nghĩa—tuyệt đối vô nghĩa này là diệu nghĩa của chư Tổ. Không có bóng hình, không có độ sâu. Không có những nếu, những và, những nhưng, chỉ có Không. Chúng ta có thể so sánh Không với Phật tánh hay bản lai diện mục, nhưng đó chỉ là hiểu biết tri thức.

Tham thiền phải qua lọt cửa Tổ. Thực ra đó cũng là cửa ải của mình. Nhưng ngay khi chư Tổ thiết lập nhiều cửa ải, không có cửa nào cho người chỉ đi qua một lần. Chư Tổ từ bi tạo ra cửa ải cho đệ tử vượt thoát sinh tử. Ông phải an nhiên và tự hào vượt qua những cửa ải này.

Diệu ngộ phải dứt tuyệt đường tâm. Cái gì là đường tâm? Đó là ý kiến sở đắc, lượng giá, tưởng tượng cái này, cái kia, và những hình ảnh rối rắm. Đó là đường tâm của chúng ta. Nếu ông có điều gì đó trong đầu, thế là không ổn.

If we do not pass the barrier of the ancestors, if we do not cut off our thoughts, then we are ghosts dependent on weeds in the forest. Belief, enlightenment, and dignity: all are weeds in the forest. If you hold something, you are dependent on those weeds, and there is no freedom.

What is the barrier of the patriarchs? It is simply the one word Mu, and the gateway to Zen is this one barrier.

The doctrine of Zen is truly the gateless gate: therefore, if you pass this barrier, you intimately interview Joshu himself, and, moreover, those who pass through walk hand in hand with all the successive patriarchs, the hair of their eyebrows tangled with one another's, seeing with the same eyes, hearing with the same ears. Isn't that joyous? Don't you want to pass through this barrier?

Dogen Zenji said about this:

*The color of the mountain,
The sound of the valley,
These are exactly the same
As are Shakyamuni's voice and form.*

Arouse your entire body with its three hundred and sixty bones and eighty-four thousand hair follicles to a single spirit of complete doubt.

Ai không qua lọt cửa Tô và không dứt tuyệt đường tâm thì chỉ là bóng ma bám cây nương cỏ. Tín ngưỡng, giác ngộ, và phẩm giá: tất cả đều là cỏ dại trong rừng. Nếu bám giữ một thứ gì, ông lệ thuộc vào cây cỏ, và không giải thoát.

Thử hỏi cửa Tô là gì? Chỉ là một chữ Không, là cửa chính nhà thiền.

Vì thế gọi là 'Cửa Không của Thiền tông.' Nếu qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chur Tô nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai. Thật tuyệt diệu! Ai mà chẳng muốn qua được cửa ấy?

Đạo Nguyên nói việc này như sau:

*Màu sắc của núi,
Âm vang của thung lũng
Thật giống với tiếng nói
Và sắc tướng của Thích-ca Mâu-ni.*

Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn.

What is this doubt? Ten people will have ten opinions, but just Mu. There is no other way but just Mu.

All of us surely will awaken, but if your Mu is not yet pure, you can't yet awaken. Mu Mu Mu Mu—this is doubt.

The old patriarchs said, under great doubt there is great awakening; under small doubt there is small awakening.

If your samadhi of doubt is great your enlightenment is great. Therefore, you must have great doubt that is as deep as possible.

Concentrate on this one word Mu. Carry it with you day and night. What is “carry”? It does not mean that something “is carried,” for this is dualistic: just carry and make it your own. In short, you must become Mu.

Don't form an image of empty Mu. Don't form an image of relative Mu. Relative Mu is yes and no. This is merely an explanation of Buddhism, as for example, “form is emptiness, emptiness is form,” but Joshu's Mu is not an explanation of Buddhism. It is truly beyond ideas. So Mumon said, don't use this kind of thinking, just Mu, just Mu, just Mu.

Gradually the koan and the self become completely one. Even if you want to reject it, you cannot.

Khôỉ nghi này là gì? Mười người có mười ý kiến, nhưng chỉ là Không. Không có kiêu nào khác ngoài Không.

Chắc chắn tất cả chúng ta sẽ đạt ngộ, nhưng nếu Không chưa thuần tịnh, ông chưa thể ngộ. Không Không Không Không—đây là khôỉ nghi.

Chư Tổ nói đại nghi, đại ngộ; tiểu nghi tiểu ngộ.

Nếu đạt đại định từ nghi tình thì sẽ đại ngộ. Vì thế, ông phải có đại nghi, càng sâu càng tốt.

Hãy chú tâm vào một chữ Không này, cru mang ngày lẫn đêm. Thế nào là “cru mang”? Không phải có một cái gì để “cru mang”, vì đó là nhị nguyên: chỉ cru mang và biến thành chính mình. Tóm lại, ông phải trở thành một với Không.

Đừng tạo một hình ảnh về chữ Không trống rỗng. Đừng tạo một hình ảnh về chữ Không tương đối. Không tương đối là có và không. Đây chỉ là giải thích của Phật giáo, thí dụ như, “sắc tức là không, không tức là sắc,” nhưng Không của Triệu Châu không phải giải thích của Phật giáo mà thực sự siêu vượt ý niệm. Vì thế Vô Môn nói, “Đừng sử dụng suy luận kiêu như thế, chỉ là Không, Không, Không.”

Dần dần công án và chính mình hoàn toàn thành một. Ngay cả khi muốn bác bỏ cũng không được.

Confucius, when he learned music, forgot the taste of meat for three days. It is like this.

Not only during your waking hours, but also during sleep, don't forget. Don't separate from Mu.

Our work is universal. From the time you get up until you go to bed; from the time you go to bed until you get up, don't stop. Carry on! Carry on! If you do not exert yourself, what can you get?

If you continue with this work, finally you will not be able to reject or separate from Mu. Then your acquired bad knowledge and bad feeling will disappear. At this point you are limited to knowing, like the dumb man who has a dream. You cannot tell others about it, but you yourself know. However, this is not enlightenment. Some people think it is awakening, so be careful.

If you continue with just Mu after Mu, gradually your self-belief will become stronger and you will feel, "I am sure I can do it." Gradually, gradually your faith in the Dharma will develop. But this is not yet the truth. You are just looking at an illusory world. Continue carrying your Mu as if your life depended on it.

Then suddenly we jump into the broad daylight of heaven and earth. This is called enlightenment, or passing the barrier. If you truly arrive here, "above the heaven and below the earth, I alone am the Worldhonored One."

Đức Không khi học nhạc quên mùi vị thịt trong ba ngày. Ở đây cũng vậy.

Không những chỉ trong giờ làm việc, mà trong giấc ngủ, cũng đừng quên. Đừng bao giờ rời xa Không.

Công việc chúng ta thật phổ biến. Từ lúc thức dậy tới đi ngủ; từ ngủ tới thức, đừng dừng nghỉ. Hãy tiếp tục! Tiếp tục! Nếu không nỗ lực, ông sẽ đạt được gì?

Nếu gắng sức tu tập như thế, cuối cùng ông không thể buông bỏ hay tách ra khỏi Không được. Rồi tất cả những tà kiến và tình thức xấu đã tích lũy đều biến mất. Đến điểm này ông bị giới hạn trong hiểu biết, giống như người cầm nằm mộng, không thể nói cho người khác biết, nhưng chính ông tự biết. Tuy nhiên, đây không phải là ngộ. Vài người cho đó là ngộ, xin hãy cẩn thận.

Nếu cứ tiếp tục chỉ với Không rồi Không, dần dần lòng tự tin sẽ mạnh hơn và ông sẽ cảm thấy, "Chắc chắn mình làm được." Dần dần lòng tin vào Pháp sẽ tiến triển. Nhưng đây chưa phải là chân lý, ông chỉ đang nhìn vào thế giới của ảo giác. Hãy tiếp tục giữ Không như thể đời sống mình tùy thuộc vào Không.

Rồi bỗng nhiên chúng ta nhảy vào ánh sáng chan hòa của đất trời. Đây gọi là chứng ngộ hay qua lọt cửa ải. Nếu ông thực sự tới được chỗ này, "trên trời và dưới đất, riêng ta là Thế Tôn."

In killing circumstances, kill Shakyamuni, Amida, and Maitreya. In saving circumstances, save even a maggot. As though you have snatched away the great sword from the commander of the barrier, you will kill buddhas and patriarchs if they confront you. Of course life and death are disregarded.

In the six paths and the four existences you will enjoy a samadhi of frolic and play. If you go to heaven or hell according to the laws of cause and effect, in both places it will be like playing a part. There is no liking or disliking.

I suppose you want enlightenment. The way is very simple. Exhaust your daily energy in raising the one word Mu, and do your best. If you allow no interruptions, you are doing well. This interruption is dreadful, and on ordinary days it is very difficult to keep on, so we have a seven-day sesshin. Let us work together. If we allow the egg to get cold, it will spoil.

If you want to awaken in a short period, you must be consistent. If you are consistent you will light your own Dharma lamp at last.

By training like this for five years or thirty years, enlightenment will illumine the dark world of beginningless beginning and endless end. So we must bend our bones in this training.

*

Khi cần giết hãy giết đức Thích-ca, A Di Đà, và Di Lặc. Khi cần cứu, hãy cứu ngay cả giòi bọ. Giống như đoạt được thanh kiếm của viên tướng chỉ huy cửa ải, ông sẽ giết Phật giết Tổ nếu đôi đầu giáp mặt. Dĩ nhiên ông được tự tại bên bờ sanh tử.

[Và] du hí tam-muội nơi sáu cõi trong bốn thai. Nếu lên thiên giới hay xuống địa ngục theo luật nhân quả, ở cả hai nơi chỉ giống như đóng một vai tuồng. Không ưa cũng không ghét.

Tôi cho là ông muốn giác ngộ. Phương pháp rất đơn giản. Hãy cố gắng tận dụng hết sức mình hằng ngày đề khởi một chữ Không. Nếu không gián đoạn, ông tu tập tốt. Gián đoạn làm khó chịu và rất khó đề khởi tiếp tục trong sinh hoạt thường ngày, vì thế chúng ta có bảy ngày tu tiếp tâm. Chúng ta hãy cùng nhau tu tập. Trúng không ập, sẽ hư.

Muốn đạt ngộ trong một thời gian ngắn, ông phải kiên trì. Nếu hành trì không gián đoạn sẽ tỏ sáng như ngọn đuốc Pháp vừa châm đã bùng cháy.

Tu tập như thế trong năm năm hay ba mươi năm, giác ngộ sẽ chiếu rạng thế giới vô minh từ vô thủy tới vô chung. Vì thế chúng ta phải gian khổ tu tập gian khổ đến nát xương.

*

[10] COMMENTARY ON THE KOAN MU –

Haku'un Yasutani

Translated by Philip Kapleau

HERE I WILL TAKE UP the first case in *Mumonkan*, entitled “Joshu [on the inherent nature of a] dog.” [...] The protagonist of this koan is Joshu, a renowned Chinese Zen master. I think it would be better to refer to him as the Patriarch Joshu. Inasmuch as my commentary on today’s koan will be quite long, I shall omit telling you the facts of Joshu’s life. Suffice it to say he was, as you all know, a great patriarch of Zen. While there are numerous koans centering around him, without a doubt this is one of the best known. Master Mumon worked zealously on it for six years and finally came to self-realization. Evidently it made a deep impression on him, for he placed it first in the collection of his forty-eight koans. Actually there is no particular reason why this koan should be first—any of the others could have been placed at the head just as well—but Mumon’s feeling for it was so intimate that he naturally put it at the very beginning.

The first line reads: “A monk in *all seriousness* asked Joshu...” That is, his question was neither frivolous nor casual but deeply considered.

The next portion, “Has a dog buddha nature or not?” raises the question: What is buddha nature?

[10] BÌNH CHÚ CÔNG ÁN KHÔNG –

Haku'un Yasutani

Philip Kapleau dịch

Ở đây tôi sẽ chọn công án đầu tiên trong Vô Môn Quan tựa đề “Triệu Châu [đối với Phật tánh nơi] con chó.” Nhân vật chính là Triệu Châu, một thiền sư Trung Hoa sáng chói. Tốt hơn nên gọi là Tổ Triệu Châu. Nhân vì tôi bình luận công án ngày hôm nay sẽ khá lâu, tôi sẽ lướt qua sự kiện cuộc đời của Triệu Châu. Chỉ cần nói rằng ngài, như đã biết, là một đại tổ trong nhà Thiền. Trong khi có rất nhiều công án xoay quanh ngài, chắc chắn đây là một trong những công án nổi tiếng nhất. Thiền sư Vô Môn đã tham cứu công án này trong sáu năm và cuối cùng tự ngộ. Rõ ràng công án này đã gây ấn tượng sâu sắc đối với Vô Môn nên ngài đặt vị trí đầu tiên trong bộ sưu tập bốn mươi tám công án. Trên thực tế không có lý do cụ thể tại sao công án này phải là đầu tiên—bất kỳ công án nào khác đặt ở trang đầu cũng tốt thôi—nhưng cảm giác của Vô Môn đối với công án này quá thâm mật đến nỗi đương nhiên phải đặt đầu tiên.

Dòng đầu tiên: “Tăng [khẩn thiết] hỏi hòa thượng Triệu Châu...” Có nghĩa câu hỏi của tăng không phù phiếm cũng không phải tình cờ mà cân nhắc kỹ lưỡng.

Phần kế, “Con chó có Phật tánh hay không?” nêu lên câu hỏi: Phật tánh là gì?

A well-known passage in the *Nirvana Sutra* states that every sentient being has buddha nature. The expression “every sentient being” means all existence. Not alone human beings, but animals, even plants, are sentient beings. Accordingly, a dog, a monkey, a dragonfly, a worm equally have buddha nature according to the *Nirvana Sutra*. In the context of this koan, however, you may consider the term as referring only to animals.

What then is buddha nature? Briefly, the nature of everything is such that it can become Buddha. Now, some of you, thinking there is something called *the* buddha nature hidden within us, may inquire as to the whereabouts of this buddha nature. You may tend to equate it with conscience, which everyone, even the wicked, is presumed to possess. You will never understand the truth of buddha nature so long as you harbor such a specious view. The Patriarch Dogen interpreted this expression in the *Nirvana Sutra* to mean that what is intrinsic to all sentient beings is buddha nature, and not that all sentient beings have something called *the* buddha nature. Thus in Dogen’s view there is only buddha nature, nothing else.

In Buddhism, “buddha nature” is an intimate expression and “Dharma nature” an impersonal one. But whether we say buddha nature or Dharma nature, the substance is the same.

Một đoạn rất nổi tiếng trong kinh Niết-bàn xác định mọi chúng sinh đều có Phật tánh. Cụm từ “mọi chúng sinh” nghĩa là tất cả hữu tình. Không chỉ riêng loài người mà cả súc sinh, cây cối đều là hữu tình. Như thế, con chó, con lừa, con chuồn chuồn, con giun đều có Phật tánh theo *kinh Niết-bàn*. Nội dung công án này, tuy nhiên, có thể xem cụm từ trên ám chỉ súc sinh thôi.

Vậy Phật tánh là gì? Nói gọn, bản tánh các pháp đều có khả năng thành Phật. Giờ đây, vài người các ông nghĩ là có điều gì đó gọi là Phật tánh trú ẩn nơi mình, nên thắc mắc Phật tánh ở đâu. Có thể ông có khuynh hướng đồng nhất Phật tánh với lương tâm, mà mọi người, ngay cả người ác, cũng được xem là có. Chừng nào còn giữ quan điểm phiến diện như thế, ông sẽ không bao giờ hiểu được chân lý của Phật tánh. Tổ Đạo Nguyên diễn giải cụm từ này trong *kinh Niết-bàn* là điều gì hàm sẵn nơi hữu tình là Phật tánh, và không phải là hữu tình có một điều gì gọi là Phật tánh. Như vậy, theo quan điểm Đạo Nguyên chỉ có Phật tánh, không có gì khác.

Trong Phật giáo, “Phật tánh” có nghĩa thân thiết và “Pháp tánh” là không cá tính. Nhưng dù chúng ta nói Phật tánh hay Pháp tánh, bản chất là một.

One who has become enlightened to the Dharma is a buddha; hence Buddha arises from Dharma. The *Diamond Sutra* says that all buddhas and their enlightenment issue from this Dharma. Dharma, it follows, is the mother of buddhahood. Actually there is neither mother nor son, for as I have said, it is the same whether you say Buddha or Dharma.

What is the Dharma of Dharma nature? Dharma means phenomena. What we ordinarily term phenomena—that is, what is evident to the senses—in Buddhism is called Dharma. The word “phenomena,” since it relates only to the observable features without implying what causes them to appear, has a limited connotation. These phenomena are termed Dharma (or Law) simply because they appear neither by accident nor through the will of some special agency superintending the universe. All phenomena are the result of the operation of the law of cause and effect. They arise when causes and conditions governing them mature. When one of these causes or conditions becomes altered, these phenomena change correspondingly. When the combination of causes and conditions completely disintegrates, the form itself disappears. All existence being the expression of the law of cause and effect, all phenomena are equally this Law, this Dharma.

Một người giác ngộ Pháp là Phật; vì Phật từ Pháp mà có. Kinh Kim Cương nói tất cả chư Phật giác ngộ từ kinh này. Kinh nói tiếp, Pháp là mẹ chư Phật. Thật ra không có mẹ hay con, vì như tôi đã nói, dù nói Phật hay Pháp đều giống nhau.

Pháp của Pháp tánh là gì? Pháp là mọi hiện tượng. Vật mà chúng ta thường cho là hiện tượng—nghĩa là đối tượng của giác quan—trong Phật giáo gọi là pháp. Tên gọi là “hiện tượng,” vì chỉ liên quan đến những sự kiện thấy biết được mà không nói đến nguyên nhân phát sinh, nên có ý nghĩa giới hạn. Những hiện tượng này được gọi là pháp chỉ vì không xuất hiện tình cờ hay do ý muốn của một tác nhân đặc biệt nào đó cai quản vũ trụ. Tất cả hiện tượng là kết quả sự vận hành của luật nhân quả, xuất hiện khi nhân và duyên chi phối chín muồi. Khi một trong những nhân hay duyên thay đổi, những hiện tượng này thay đổi theo. Khi sự kết hợp giữa nhân và duyên chấm dứt, hình tướng tự biến mất. Mọi loài hữu tình là hiện hành của luật nhân quả biểu lộ, mọi hiện tượng đều bình đẳng trong luật nhân quả, trong Pháp.

Now, as there are multiple modes of existence, so there are multiple dharmas corresponding to these existences. The substance of these manifold dharmas we call Dharma nature. Whether we say Dharma nature or use the more personal term buddha nature, these expressions refer to one reality. Stated differently, all phenomena are transformations of buddha or Dharma nature. Everything by its very nature is subject to the process of infinite transformation—this is its buddha or Dharma nature

What is the substance of this buddha or Dharma nature? In Buddhism it is called *ku* [*shunyata*]. Now, *ku* is not mere emptiness. It is that which is living, dynamic, devoid of mass, unfixed, beyond individuality or personality—the matrix of all phenomena. Here we have the fundamental principle or doctrine or philosophy of Buddhism.

For the Buddha Shakyamuni this was not mere theory but truth which he directly realized. With the experience of enlightenment, which is the source of all Buddhist doctrine, you grasp the world of *ku*. This world—unfixed, devoid of mass, beyond individuality or personality—is outside the realm of imagination. Accordingly, the true substance of things, that is, their buddha or Dharma nature, is inconceivable and inscrutable.

Bây giờ, vì có muôn vàn kiểu cách hiện hữu, nên có muôn pháp tương ứng với những cách hiện hữu này. Chúng ta gọi bản chất các pháp đa dạng này là Pháp tánh. Dù gọi là Pháp tánh hay dùng từ mang tính nhân cách hóa hơn là Phật tánh, những cách diễn tả như thế liên hệ đến một thực tại duy nhất. Nói cách khác, mọi hiện tượng là hóa hiện của Phật tánh hay Pháp tánh. Các pháp bằng vào tự tánh phải trải qua quá trình biến hóa vô tận—đó là Phật tánh hay Pháp tánh.

Bản chất của Phật tánh hay Pháp tánh này là gì? Phật giáo gọi là tánh Không [*shunyata*]. Ở đây, Không không chỉ là trống rỗng (ngoan không). Không là sinh động, năng động, không khối lượng, không cố định, siêu vượt cá tính hay ngã tính—phương trận của mọi hiện tượng. Đây là nguyên lý hay học thuyết hay triết lý căn bản của Phật giáo.

Đối với đức Phật Thích-ca, đây không phải chỉ là lý thuyết mà là chân lý ngài đã trực tiếp chứng ngộ. Với kinh nghiệm ngộ, là căn bản của học thuyết Phật giáo, ông sẽ lĩnh hội thế giới tánh Không. Thế giới này—không cố định, không khối lượng, vượt khỏi ngã tính hay cá nhân—ra ngoài cảnh giới của vọng tưởng. Như thế, chân tánh các pháp là Phật tánh hay Pháp tánh không thể nghĩ lường.

Since everything imaginable partakes of form or color, whatever one imagines to be buddha nature must of necessity be unreal. Indeed, that which can be conceived is but a picture of buddha nature, not buddha nature itself. But while buddha nature is beyond all conception and imagination, because we ourselves are intrinsically buddha nature, it is possible for us to awaken to it. Only through the experience of enlightenment, however, can we affirm it in the Heart. Enlightenment therefore is all.

Once you realize the world of ku you will readily comprehend the nature of the phenomenal world and cease clinging to it. What we see is illusory, without substance, like the antics of puppets in a film. Are you afraid to die? You need not be. For whether you are killed or die naturally, death has no more substantiality than the movements of these puppets. Or to put it another way, it is no more real than the cutting of air with a knife, or the bursting of bubbles, which reappear no matter how often they are broken.

Having once perceived the world of buddha nature, we are indifferent to death since we know we will be reborn through affinity with a father and a mother. We are reborn when our karmic relations impel us to be reborn. We die when our karmic relations decree that we die. And we are killed when our karmic relations lead us to be killed.

Vì các pháp suy nghĩ hay hình dung được đều thuộc về sắc hay tướng, bất cứ điều gì nghĩ tướng là Phật tánh đều không phải lẽ thực. Quả vậy, điều có thể nhận hiểu chỉ là bóng ảnh của Phật tánh, không phải Phật tánh đích thực. Nhưng trong khi Phật tánh siêu vượt ý niệm và nghĩ tướng, vì Phật tánh vốn bản hữu, chúng ta vẫn có khả năng tỉnh giác đối với Phật tánh. Tuy nhiên chỉ qua kinh nghiệm ngộ, chúng ta có thể xác nhận Phật tánh trong tâm. Vì vậy Giác Ngộ là tất cả.

Một khi nhận ra thế giới tánh Không, ông sẽ sẵn sàng lĩnh hội bản tánh của thế giới hiện tượng và không còn chấp dính nữa. Những gì chúng ta thấy là hư vọng, không thực chất, giống như trò hề của những con rối trong phim ảnh. Ông có sợ chết không? Không cần phải sợ. Vì dù bị giết hay chết một cách tự nhiên, cái chết thực chất chẳng hơn gì hoạt động của những con rối. Hay nói cách khác, chết không thật có, chẳng hơn gì dao cắt hư không, hoặc bong bóng nước tan vỡ, sẽ xuất hiện trở lại dù tan vỡ bao nhiêu lần.

Một khi rõ biết cảnh giới Phật tánh, chúng ta điềm nhiên đối với sự chết vì biết là mình sẽ tái sinh qua ái lực với một người cha và một người mẹ. Chúng ta tái sinh khi nghiệp lực đẩy ta đi tái sinh. Chúng ta chết khi duyên nghiệp ra lệnh chết. Chúng ta bị giết khi duyên nghiệp dẫn ta đến bị giết.

We are the manifestation of our karmic relations at any given moment, and upon their modification we change accordingly. What we call life is no more than a procession of transformations. If we do not change, we are lifeless. We grow and age because we are alive. The evidence of our having lived is the fact that we die. We die because we are alive. Living means birth and death. Creation and destruction signify life.

When you truly understand this fundamental principle you will not be anxious about your life or your death. You will then attain a steadfast mind and be happy in your daily life. Even though heaven and earth were turned upside down, you would have no fear. And if an atomic or hydrogen bomb were exploded, you would not quake in terror. So long as you become one with the bomb, what would there be to fear? “Impossible!” you say. But whether you wanted to or not, you would perforce become one with it, would you not? By the same token, if you were caught in a holocaust, inevitably you would be burnt. Therefore become one with fire when there is no escaping it! If you fall into poverty, live that way without grumbling—then your poverty will not be a burden to you. Likewise, if you are rich, live with your riches. All this is the functioning of buddha nature. In short, buddha nature has the quality of infinite adaptability.

Chúng ta là hiện hành của duyên nghiệp tại bất kỳ thời điểm nào, và duyên nghiệp chuyển biến sẽ khiến chúng ta biến đổi theo. Điều chúng ta gọi là đời sống không gì khác hơn một chuỗi chuyển hóa. Nếu không biến đổi, chúng ta không sống. Chúng ta lớn lên và già đi vì còn sống. Chúng có chúng ta đã sống là sự kiện chúng ta chết. Chúng ta chết vì chúng ta sống. Sống nghĩa là sinh và tử. Thành và hoại nghĩa là đời sống.

Khi thật sự hiểu được nguyên lý căn bản này, ông không còn lo âu về sống hay chết nữa. Tâm sẽ kiên định và ông hạnh phúc trong đời sống thường nhật. Ngay cả khi đất trời đảo lộn ông cũng không sợ. Và nếu có bom nguyên tử hay khinh khí nổ, ông cũng không chấn động kinh hoàng. Bao lâu là một với quả bom, ông còn sợ cái gì? Ông nói: “Không thể được!” Nhưng dù muốn hay không, tất yếu ông nên là một với quả bom, ông không muốn sao? Cùng một ảnh dụ, nếu bị bắt đưa vào trận tàn sát, ông không thể nào tránh khỏi bị thiêu đốt. Do đó hãy là một với ngọn lửa khi không thể nào thoát được! Nếu rơi vào cảnh nghèo đói, hãy sống trong nghèo đói không than van—lúc ấy nghèo đói không còn là gánh nặng. Cũng thế, khi giàu có, hãy sống với sự giàu có. Tất cả đều là hoạt dụng của Phật tánh. Tóm lại Phật tánh có khả năng thích ứng vô tận.

Coming back to the koan, we must approach the question, “Has a dog buddha nature or not?” with caution, since we do not know whether the monk is ignorant or is feigning ignorance in order to test Joshu. Should Joshu answer either “It has” or “It has not,” he would be cut down. Do you see why? Because what is involved is not a matter of “has” or “has not.” Everything being buddha nature, either answer would be absurd. But this is “Dharma dueling.” Joshu must parry the thrust. He does so by sharply retorting, “Mu!” Here the dialogue ends.

In other versions of the dialogue between Joshu and the monk the latter continues by inquiring: “Why hasn’t a dog buddha nature when the *Nirvana Sutra* says all sentient beings do have it?” Joshu countered with: “Because it has ignorance and attachment.” What this means is that the dog’s buddha nature is not other than karma. Acts performed with a delusive mind produce painful results. This is karma. In plainer words, a dog is a dog as a result of its past karma’s conditioning it to become a dog. This is the functioning of buddha nature. So do not talk as though there were a particular thing called “buddha nature.” This is the implication of Joshu’s Mu. It is clear, then, that Mu has nothing to do with the existence or non-existence of buddha nature but is itself buddha nature.

Trở lại với công án, phải thận trọng đi vào câu hỏi, “Con chó có Phật tánh hay không?” vì chúng ta không biết vị tăng không hiểu hay giả bộ không hiểu để thử Triệu Châu. Nếu trả lời có hoặc không, ngài sẽ ngã gục. Ông biết tại sao không? Vì vấn đề liên quan không phải là “có” hay “không có.” Mọi thứ đều là Phật tánh, dù câu trả lời thật vô lý. Nhưng đây là “Pháp chiến.” Triệu Châu phải đỡ mũi kiếm, đỡ bằng cách ứng đối sắc bén, “Không!” Ngay đó vấn đáp chấm dứt.

Trong văn bản khác về vấn đề giữa tăng với Triệu Châu, vị tăng sau hỏi tiếp, “Thưa tại sao con chó không có Phật tánh trong khi kinh Niết-bàn nói mọi hữu tình đều có Phật tánh?” Triệu Châu trả lời: “Vì vô minh và tham luyến.” Có nghĩa Phật tánh nơi con chó không gì khác hơn là nghiệp. Hành động với tâm mê vọng sẽ chuốc lấy quả khổ. Đây là nghiệp. Nói đơn giản hơn, con chó là con chó vì quả báo từ nghiệp nhân quá khứ khiến trở thành con chó. Đó là tác dụng của Phật tánh. Vì thế đừng đề cập như có một thứ gì đặc biệt gọi là “Phật tánh.” Đó là ý nghĩa hàm ẩn trong chữ Không của Triệu Châu. Rõ ràng là Không không liên hệ gì đến việc Phật tánh hiện hữu hay không hiện hữu nhưng Không tự là Phật tánh.

The retort “Mu!” exposes and at the same time fully thrusts buddha nature before us. Now while you may be unable to fully understand what I am saying, you will not go astray if you construe buddha nature in this manner.

Buddha nature cannot be grasped by the intellect. To experience it directly you must search your mind with the utmost devotion until you are absolutely convinced of its existence, for, after all, you yourself are this buddha nature. When I told you earlier that buddha nature was *ku*—impersonal, devoid of mass, unfixed, and capable of endless transformation—I merely offered you a portrait of it. It is possible to *think* of buddha nature in these terms, but you must understand that whatever you can conceive or imagine must necessarily be unreal. Hence there is no other way than to experience the truth in your own mind. This way has been shown, with the greatest kindness, by Mumon.

Let us now consider Mumon’s comment. He begins by saying: “In the practice of Zen...” Zazen, receiving dokusan [that is, private instructions], hearing teisho—these are all Zen practice. Being attentive in the details of your daily life is also training in Zen. When your life and Zen are one you are truly living Zen. Unless it accords with your everyday activities Zen is merely an embellishment. You must be careful not to flaunt Zen but to blend it unpretentiously into your life.

Lời đáp “Không!” hiển bày và đồng thời trình Phật tánh ra trước mắt chúng ta. Bây giờ nếu không thể hiểu biết trọn vẹn những lời tôi đang nói, ông sẽ không lạc hướng nếu nhận hiểu Phật tánh theo cách này.

Phật tánh không thể lĩnh hội bằng trí năng. Muốn trực tiếp chứng nghiệm, ông phải hết lòng tham cứu tâm cho đến khi hoàn toàn chắc chắn tâm hiện hữu, bởi vì, rốt cuộc, chính ông là Phật tánh. Do vì không có cách nào khác hơn là chứng nghiệm sự thật bằng chính tâm mình. Khi tôi nói với ông trước đó rằng Phật tánh là Không—vô ngã, không có khối lượng, không cố định, và có khả năng chuyển hóa vô tận—tôi chỉ đơn thuần giúp ông hình dung. Có thể nghĩ đến Phật tánh với những từ ngữ trên, nhưng phải hiểu rằng bất cứ điều gì ông có thể nhận thức hoặc nghĩ tưởng đều không chân thực. Do đó không có cách nào khác hơn là chứng nghiệm lẽ thật trong tâm chính mình. Cách này đã được Vô Môn chỉ giáo với lòng từ bi vô lượng.

Bây giờ hãy suy nghiệm lời bình của Vô Môn. Ngài bắt đầu: “Tham thiền ...” Tọa thiền, độc tham [tham kiến tức chỉ dạy riêng], nghe đề xướng—tất cả đều là thiền tập. Chú tâm vào những chi tiết trong đời sống thường nhật cũng là thiền tập. Khi đời sống của ông với Thiền là một, ông thực sự sống Thiền. Trừ phi hòa điệu với sinh hoạt hằng ngày, nếu không Thiền chỉ tô đẹp cuộc đời. Ông phải thận trọng không được phô trương Thiền mà kín đáo hòa lẫn vào cuộc sống.

To give a concrete example of attentiveness: when you step out of the clogs at the porch or the kitchen or out of the slippers of the toilet room, you must be careful to arrange them neatly so that the next person can use them readily even in the dark. Such mindfulness is a practical demonstration of Zen. If you put your clogs or shoes on absentmindedly you are not attentive. When you walk you must step watchfully so that you do not stumble or fall. Do not become remiss!

But I am digressing. To continue: "...you must pass through the barrier gate set up by the patriarchs." Mu is just such a barrier. I have already indicated to you that, from the first, there is no barrier. Everything being buddha nature, there is no gate through which to go in or out. But in order to awaken us to the truth that everything is buddha nature, the patriarchs reluctantly set up barriers and goad us into passing through them. They condemn our faulty practice and reject our incomplete answers. As you steadily grow in sincerity you will one day suddenly come to self-realization. When this happens you will be able to pass through the barrier gate easily. The *Mumonkan* is a book containing forty-eight such barriers.

The next line begins: "To realize this wondrous thing called enlightenment..." Observe the word "wondrous." Because enlightenment is unexplainable and inconceivable it is described as wondrous.

Đây là một thí dụ cụ thể về chú tâm: khi bỏ guốc để ở hàng hiên hay trong bếp hay tháo dép trong phòng vệ sinh, ông phải cẩn thận để ngay ngắn cho người sau dùng dễ dàng ngay cả khi trời tối. Chánh niệm như thế là minh chứng cụ thể của Thiền. Nếu thất niệm khi mang guốc hay giày tức ông không chú tâm. Khi đi phải bước một cách cẩn thận để đừng bị vấp hay ngã. Xin đừng phóng tâm!

Nhưng tôi đang lạc đề. Tiếp tục: "...phải qua lọt cửa Tổ." Không chỉ là cửa ải. Tôi đã chỉ cho ông ngay từ đầu là không có cửa ải. Tất cả đều là Phật tánh, không có cửa ải nào để đi ra hay đi vào. Nhưng muốn chúng ta thức tỉnh thấy sự thật là tất cả đều là Phật tánh, nên chư Tổ miễn cưỡng đặt ra cửa ải và thúc giục chúng ta thấu qua. Các ngài chê trách chúng ta tu sai lầm và bác bỏ những giải đáp thiếu sót của chúng ta. Khi tiến triển vững chải trong sự thành thật, một ngày nào đó ông sẽ hoát nhiên đại ngộ. Đến chỗ đó, ông có thể dễ dàng vượt qua cửa ải. *Vô Môn Quan* là quyển sách có bốn mươi tám ải quan như thế.

Dòng tiếp theo bắt đầu: "diệu ngộ [ngộ được điều vi diệu này]..." Hãy chú ý đến từ "vi diệu." Vì giác ngộ không thể nghĩ bàn nên được mô tả là vi diệu.

“...you must cut off all [discriminating] thoughts.” This means that it is useless to approach Zen from the standpoint of supposition or logic. You can never come to enlightenment through inference, cognition, or conceptualization. Cease clinging to all thought-forms! I stress this, because it is the central point of Zen practice. And particularly do not make the mistake of thinking enlightenment must be this or that.

“If you cannot pass through the barrier and exhaust the arising of thoughts, you are like a ghost clinging to the trees and grass.” Ghosts do not appear openly in the daytime, but come out furtively after dark, it is said, hugging the earth or clinging to willow trees. They are dependent upon these supports for their very existence. In a sense human beings are also ghostlike, since most of us cannot function independent of money, social standing, honor, companionship, authority; or else we feel the need to identify ourselves with an organization or an ideology. If you would be a man of true worth and not a phantom, you must be able to walk upright by yourself, dependent on nothing. When you harbor philosophical concepts or religious beliefs or ideas or theories of one kind or another, you too are a phantom, for inevitably you become bound to them. Only when your mind is empty of such abstractions are you truly free and independent.

“...phải dứt tuyệt đường tâm [phân biệt],” có nghĩa đến với Thiền trên quan điểm ước đoán hay ‘logic’ thì vô ích. Ông không bao giờ có thể đạt ngộ bằng suy luận, nhận thức, hay khái niệm. Hãy ngưng bám víu vào mọi hình thái tư duy! Tôi nhấn mạnh chỗ này, vì đó là trọng điểm việc tu thiền. Và đặc biệt là đừng bao giờ mắc phải lỗi lầm cho rằng giác ngộ phải là thể này hay thể nọ.

“Ai không qua lọt cửa Tổ và không dứt tuyệt đường tâm thì chỉ là bóng ma bám cây nương cỏ.” Ma không hiện ra ban ngày, nhưng lén lút xuất hiện khi tối trời, bám vào đất và cây liễu. Chúng dựa vào những chỗ như thế để sinh tồn. Theo một nghĩa nào đó, con người cũng giống như ma, vì đa số chúng ta không thể sinh hoạt mà không nương vào tiền bạc, địa vị xã hội, danh dự, tình bạn, uy quyền; hay chúng ta cảm thấy cần thiết phải đồng nhất mình với một đoàn thể hay một ý thức hệ nào đó. Nếu là người có giá trị đích thực và không phải bóng ma, ông phải tự mình đứng thẳng lên, không lệ thuộc vào thứ gì. Khi nuôi dưỡng khái niệm triết học, hay niềm tin tôn giáo hay lý thuyết này nọ, ông cũng là bóng ma và không thể nào tránh khỏi bị ràng buộc. Chỉ khi nào tâm buông hết những thứ trừu tượng thiếu thực tế đó ông mới thực sự thông dong tự tại.

The next two sentences read: “What, then, is this barrier set by the patriarchs? It is Mu, the one barrier of the supreme teaching.” The supreme teaching is not a system of morality but that which lies at the root of all such systems, namely, Zen. Only that which is of unalloyed purity, free from the superstitious or the supernatural, can be called the root of all teachings and therefore supreme. In Buddhism Zen is the only teaching which is not to one degree or another tainted with elements of the supernatural—thus Zen alone can truly be called the supreme teaching and Mu the one barrier of this supreme teaching. You can understand “one barrier” to mean the sole barrier or one out of many. Ultimately there is no barrier.

“One who has passed through it cannot only see Joshu face to face...” Since we are living in another age, of course we cannot actually see the physical Joshu. To “see Joshu face to face” means to understand his Mind. “... can walk hand in hand with the whole line of patriarchs.” The line of patriarchs begins with Maha Kashyapa, who succeeded the Buddha, it goes on to Bodhidharma, the twenty-eighth, and continues right up to the present. “... eyebrow to eyebrow...” is a figure of speech implying great intimacy.

Hai câu kệ là: “Thử hỏi cửa Tổ là gì? Chỉ là một chữ Không, là cửa chính nhà thiền, vì thế gọi là ‘Cửa Không của Thiền tông.’” *Cửa chính* hay giáo lý thượng thừa không phải là một hệ thống đạo đức mà là căn bản của tất cả những hệ thống, tên gọi là Thiền, chỉ là thật tinh thuần không pha trộn, không mê tín hay siêu nhiên, đó có thể gọi là căn bản của tất cả giáo pháp và vì thế là thượng thừa. Thiền Phật giáo là giáo lý duy nhất không nhiễm bất kỳ màu sắc siêu nhiên nào—vì thế chỉ riêng Thiền có thể đích thực được gọi là giáo lý thượng thừa và chữ Không là một cửa của giáo lý thượng thừa này. Có thể hiểu “nhất quan” là cửa duy nhất hay một trong nhiều cửa. Cứu cánh thì không cửa (vô môn).

“Nếu qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu [mặt đối mặt]...” Vì sống ở thời đại khác, dĩ nhiên chúng ta không thể thấy được thân vật lý của ngài. “Thấy được Triệu Châu mặt đối mặt” có nghĩa hội được tâm ngài. “...mà cùng chur Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật [ngang mày].” Lịch đại Tổ sư bắt đầu từ Ma-ha Ca-diếp tiếp nối đức Phật, truyền đến Bồ-đề Đạt-ma, Tổ thứ hai mươi tám, và tiếp đến ngày nay. “... *ngang mày*” là cách nói chỉ sự thân thiết lớn lao.

“... hear with the same ears and see with the same eyes” connotes the ability to look at things from the same viewpoint as the Buddha and Bodhidharma. It implies, of course, that we have clearly grasped the world of enlightenment.

“How marvelous!” Marvelous indeed! Only those who recognize the preciousness of the Buddha, the Dharma, and the patriarchs can appreciate such an exclamation. Yes, how truly marvelous! Those who do not care for the Buddha and the Dharma may feel anything but marvel, but that cannot be helped.

“Who would not want to pass through this barrier?”—this phrase aims at enticing you to search for the truth within yourself. “For this you must concentrate day and night, questioning yourself [about Mu] through every one of your 360 bones and 84,000 pores.” These figures reflect the thinking of the ancients, who believed that the body was constructed in this fashion. In any case, what this refers to is your entire being. “Let all of you become one mass of doubt and questioning.” Concentrate on and penetrate fully into Mu. To penetrate into Mu means to achieve absolute unity with it. How can you achieve this unity? By holding to Mu tenaciously day and night! Do not separate yourself from it under any circumstances! Focus your mind on it constantly.

“... thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai,” hàm ý khả năng thấy các pháp với cùng một cái nhìn của đức Phật và Tổ Bồ-đề Đạt-ma, dĩ nhiên ám chỉ chúng ta đã lĩnh hội được cảnh giới giác ngộ.

“Thật tuyệt diệu!” Quả là tuyệt diệu! Chỉ có những ai nhận ra đức Phật, Giáo Pháp, và chư Tổ là tam bảo mới có thể trân trọng lời tán thán này. Vâng, thật tuyệt diệu! Những ai không quan tâm đến Phật, đến Pháp không thể cảm nhận được sự tuyệt diệu, nhưng việc này không ai giúp ai được.

“Ai mà chẳng muốn qua được cửa ấy?”—Câu này mục đích dẫn dắt ông vào việc tìm lẽ thật nơi mình. “Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông.” Những con số này phản ánh lối suy nghĩ của người xưa, tin rằng thân thể được cấu tạo như thế, ám chỉ toàn thể con người. “*Toàn thân phát khởi nghi đoàn.*” Chú tâm và thâm nhập hoàn toàn vào Không. Thâm nhập vào Không có nghĩa hoàn toàn hợp nhất với Không. Làm sao có thể đạt đến sự hợp nhất này? Bằng cách bám chặt lấy Không ngày và đêm. Đừng tách ra khỏi Không bất cứ tình huống nào! Thường xuyên chú tâm vào Không.

“Do not construe Mu as nothingness and do not conceive it in terms of existence or non-existence.” You must not, in other words, think of Mu as a problem involving the existence or nonexistence of buddha nature. Then what do you do? You stop speculating and concentrate wholly on Mu—just Mu!

Do not dawdle, practice with every ounce of energy. “[You must reach the point where you feel] as though you had swallowed a red-hot iron ball...” It is hyperbole, of course, to speak of swallowing a red-hot iron ball. However, we often carelessly swallow a hot rice-cake which, lodging in the throat, causes considerable discomfort. Once you swallow Mu up you will likewise feel intensely uncomfortable and try desperately to dislodge it. “...that you cannot disgorge despite your every effort”—this describes the state of those who work on this koan. Because self-realization is so tantalizing a prospect they cannot quit; neither can they grasp Mu’s significance readily. So there is no other way for them but to concentrate on Mu until they “turn blue in the face.”

The comparison with a red-hot iron ball is apt. You must melt down your illusions with the red-hot iron ball of Mu stuck in your throat. The opinions you hold and your worldly knowledge are your illusions.

“Chớ nghĩ Không là không ngờ hoặc là trái với có.” Nói cách khác ông không được nghĩ Không là vấn đề liên quan đến có hay không có Phật tánh. Vậy ông phải làm gì? Dừng bật suy tư và chú tâm toàn triệt vào Không—chỉ Không mà thôi.

Đừng lãng phí thời gian, hãy công phu hết sức mình. “[Ông phải đạt đến chỗ] tham như thể nuốt phải hòn sắt nóng ...” Nuốt phải hòn sắt nóng, dĩ nhiên là tuyệt đỉnh. Tuy nhiên, chúng ta thường lơ đãng nuốt cái bánh [tráng] gạo nóng, kẹt trong cổ họng, rất khó chịu. Một khi nuốt Không vào ông cũng cảm thấy vô cùng khó chịu và cố nhổ ra. “...muốn nhổ ra mà không nhổ được.”—đây mô tả trạng thái những người khán công án này. Vì chúng ngộ là một viên ảnh hấp dẫn khiến họ không thể bỏ cuộc, họ cũng không nắm được ý nghĩa của Không một cách dễ dàng được. Vì thế không có cách nào khác để họ chú tâm vào Không cho đến khi “sức cùng lực kiệt.”

Việc so sánh với hòn sắt nóng đỏ rất thích hợp. Ông phải làm tan chảy hết mê vọng với hòn sắt nóng đỏ Không nghẹt trong cổ họng. Ý tưởng ông đang chấp giữ và kiến thức thế gian của ông đều là mê vọng.

Included also are philosophical and moral concepts, no matter how lofty, as well as religious beliefs and dogmas, not to mention innocent, commonplace thoughts. In short, all conceivable ideas are embraced within the term “illusions” and as such are a hindrance to the realization of your Essential nature. So dissolve them with the fireball of Mu!

You must not practice fitfully. You will never succeed if you do zazen only when you have the whim to, and give up easily. You must carry on steadfastly for one, two, three, or even five years without remissions, constantly vigilant. Thus you will gradually gain in purity. At first you will not be able to pour yourself wholeheartedly into Mu. It will escape you quickly because your mind will start to wander. You will have to concentrate harder—just “Mu! Mu! Mu!” Again it will elude you. Once more you attempt to focus on it and again you fail. This is the usual pattern in the early stages of practice. Even when Mu does not slip away, your concentration becomes disrupted because of various mind defilements. These defilements disappear in time, yet since you have not achieved oneness with Mu you are still far from ripe. Absolute unity with Mu, unthinking absorption in Mu—this is ripeness. Upon your attainment to this stage of purity, “both inside and outside naturally fuse.”

Gồm trong đó là những khái niệm triết lý và đạo đức, bất kể cao siêu cỡ nào, cũng như đức tin tôn giáo và giáo điều, chưa kể đến những ý nghĩ vô hại và thường tình. Tóm lại, tất cả ý tưởng nhận thức được bao gồm trong từ “mê vọng” và như thế là chướng ngại cho việc chứng ngộ thể tánh nơi mình. Vì thế hãy dùng hòn sắt nóng Không đốt tan chảy hết mê vọng.

Ông không nên tu tập một cách thất thường. Sẽ không bao giờ thành công nếu chỉ tham thiền tùy thích, và dễ dàng bỏ cuộc. Ông phải kiên định tiếp tục trong một, hai, ba, hay ngay cả năm năm không gián đoạn, thường xuyên cảnh giác. Như thế dần dần tâm sẽ thuần tịnh. Lần đầu ông sẽ không thể tan hòa hết mình vào Không được. Không sẽ dễ dàng chạy mất vì tâm ông bắt đầu lang thang. Ông phải chú tâm nhiều hơn—chỉ “Không! Không! Không!” Không lại chạy mất. Ông lại cố tập trung vào, và thất bại lần nữa. Đây là mô hình thường xảy ra trong giai đoạn bắt đầu tu tập. Ngay cả khi Không không lẩn đi mất, sự chú tâm của ông cũng bị đứt đoạn vì vọng niệm uế nhiễm. Uế nhiễm rồi sẽ biến mất sớm hay muộn, nhưng vì chưa hợp nhất với Không còn lâu ông mới thuần thực. Hợp nhất hoàn toàn với Không, bật niệm cuốn hút vào Không, đó là thuần thực. Khi đạt được trạng thái thanh tịnh này, “tự nhiên trong ngoài thành một phiến.”

“Inside and outside” has various shades of meaning. It may be understood as meaning subjectivity and objectivity or mind and body. When you fully absorb yourself in Mu, the eternal and internal merge into a single unity. But, unable to speak about it, you will be like “a mute who has had a dream.” One who is dumb is unable to talk about his dream of the night before. In the same way, you will relish the taste of samadhi yourself but be unable to tell others about it.

At this stage self-realization will abruptly take place. Instantaneously! “Bursting into enlightenment” requires but an instant. It is as though an explosion had occurred. When this happens you will experience so much! “You will astound the heavens and shake the earth.” Everything will appear so changed that you will think heaven and earth have been overturned. Of course there is not literal toppling over. With enlightenment you see the world as buddha nature, but this does not mean that all becomes as radiant as a halo. Rather, each thing *just as it is* takes on an entirely new significance or worth. Miraculously, everything is radically transformed though remaining as it is.

This is how Mumon describes it: “As though having captured the great sword of General Kuan...” General Kuan was a courageous general who was invincible in combat with his “blue-dragon” sword.

“Trong và ngoài” có nhiều nghĩa. Có thể hiểu là chủ thể và đối tượng hay tâm và thân. Khi hoàn toàn hòa nhập vào Không, ngoại tại và nội tại là một. Nhưng, không thể diễn tả được, ông giống như “người câm nằm mộng.” Người câm thì không thể nói với người khác về giấc mộng đêm qua. Cũng thế, ông một mình thưởng thức hương vị thiền định mà không thể nói cho ai biết được.

Ở giai đoạn này, tự ngộ sẽ đột nhiên xuất hiện. Tức thì! “Thình lình [chứng ngộ] bùng vỡ” phải là tức thì, giống như một sự bùng nổ. Khi xảy ra ông sẽ cảm nghiệm được. “*Làm long trời lở đất.*” Mọi thứ dường như thay đổi quá lớn đến nỗi ông nghĩ là đất trời đảo lộn. Dĩ nhiên không có sự đảo lộn theo nghĩa đen như thế. Chứng ngộ, ông sẽ thấy thế gian là Phật tánh, nhưng điều này không có nghĩa tất cả đều chiếu hào quang rực rỡ. Đúng hơn là mỗi sự vật chỉ *như-đang-là* và sẽ hoàn toàn mang ý nghĩa mới hay giá trị mới. Thật tuyệt diệu, tất cả sự vật chuyển hóa tận cội gốc tuy vẫn giữ y nguyên như-đang-là.

Đây là cách Vô Môn tả: “Như thể đoạt được thanh long đao của Quan Vũ.” Quan Vũ là viên tướng đảm lược vô địch trong chiến trận với “thanh long” đao.

So Mumon says you will become as powerful as he who captures the “blue-dragon” sword of General Kuan. Which is to say that nothing untoward can happen to you. Through self-realization one acquires self-confidence and an imposing bearing. When one comes before the roshi his manner implies, “Test me in any way you wish,” and such is his assurance that he could even thrash the master.

“...you will be able to slay the Buddha should you meet him and dispatch all the patriarchs you encounter.” The timid will be flabbergasted when they hear this and denounce Zen as an instrument of the devil. Others, less squeamish yet equally unable to understand the spirit of these words, will feel uneasy. To be sure, Buddhism inspires in us the utmost respect for all buddhas. But at the same time it admonishes us that eventually we must free ourselves from that attachment to them. When we have experienced the Mind of Shakyamuni Buddha and cultivated his incomparable virtues, we have realized the highest aim of Buddhism. Then we bid him farewell, shouldering the task of propagating his teachings. I have never heard of such an attitude in religions teaching belief in God. While the aim of the Buddhist is to become a buddha, nevertheless, to put it bluntly, you can slay the Buddha and all the patriarchs. You who realize enlightenment will be able to say:

Vô Môn nói ông sẽ dũng mãnh như người đoạt thanh long đao của Quan Vũ. Có nghĩa không có gì bất hạnh xảy ra cho ông. Qua tự ngộ ta thêm tự tin và càng oai nghiêm. Khi đến trước vị thầy, thái độ người học sẽ ngụ ý, “Xin thử nghiệm con bất cứ cách nào,” và đó là sự quả quyết khiến có thể đánh bại cả thầy.

“...Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ.” Người yếu bóng vía sẽ kinh ngạc khi nghe điều này và lên án Thiền là phương tiện của tà ma ngoại đạo. Những người khác ít câu nệ hơn chưa thể hiểu được tinh thần lời nói này sẽ cảm thấy không an ổn. Đúng thật là đạo Phật truyền cho chúng ta lòng kính trọng tột bậc chư Phật. Nhưng đồng thời cũng nhắc nhở rút cuộc chúng ta phải tự buông bỏ sự chấp dính đối với chư Phật. Khi chúng nghiệm được Tâm của đức Phật Thích-ca Mâu-ni và tu dưỡng những công đức vô lượng của ngài, chúng ta phải chứng ngộ được mục tiêu tối thượng của Phật giáo. Lúc đó chúng ta chia tay với ngài và gánh vác công việc truyền bá Phật pháp. Tôi chưa bao giờ nghe thấy một thái độ như thế trong những tôn giáo tin vào Thượng đế. Trong khi mục tiêu của Đạo Phật là thành Phật, tuy nhiên, nói một cách thẳng thừng, ông có thể giết Phật và Tổ. Ông là người giác ngộ có thể nói được:

“Were the honored Shakyamuni and the great Bodhidharma to appear, I would cut them down instantly, demanding: ‘Why do you totter forth? You are no longer needed!’” Such will be your resoluteness.

“Facing life and death, you are utterly free; in the Six Realms of Existence and the Four Modes of Birth you move about in a samadhi of innocent delight.” You will be able to face death and rebirth without anxiety. The Six Realms are the realms of maya, namely, hell, the worlds of pretas [hungry ghosts], beasts, asuras [fighting demons], human beings, and devas [heavenly beings]. The Four Modes of Birth are birth through the womb, birth through eggs hatched outside the body, birth through moisture, and birth through metamorphosis. To be born in heaven and hell, since it requires no physical progenitors, is birth through metamorphosis. Who ever heard of a heavenly being that had to undergo the trauma of being born? There are neither midwives nor obstetricians in heaven or hell.

Wherever you may be born, and by whatever means, you will be able to live with the spontaneity and joy of children at play—this is what is meant by a “samadhi of innocent delight.” Samadhi is complete absorption. Once you are enlightened you can descend to the deepest hell or rise to the highest heaven with freedom and rapture.

“Nếu đức Thế Tôn Thích-ca và đại Tổ Bồ-đề Đạt-ma xuất hiện tôi sẽ chém các ngài và hỏi: ‘Sao còn loạng quạng đến đây làm gì? Các ngài không cần thiết nữa!’” Đó là sự quyết liệt của ông.

“Được tự tại bên bờ sanh tử và du hí tam-muội nơi sáu cõi trong bốn thai.” Ông có thể đối mặt với sinh tử mà không lo sợ. Lục đạo là cảnh giới của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, a-tu-la, và trời. Tứ sinh là thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh. Sinh lên cõi trời và xuống địa ngục, vì không đòi hỏi có tổ tiên về mặt vật lý, nghĩa là hóa sinh. Có ai từng nghe là chư thiên phải chịu đau đớn khi sinh ra chưa? Không có cô mụ hay bác sĩ sản khoa trên cõi trời và dưới địa ngục.

Dù sinh ra ở đâu và bằng cách nào, ông sẽ sống hồn nhiên với niềm vui như trẻ con nô đùa—đó là **nghĩa** của “du hí tam-muội.” Tam-muội là định. Một khi đã giác ngộ, ông có thể xuống tận cùng địa ngục hay lên tầng trời cao nhất với tâm tự tại và tràn đầy hỉ lạc.

“How, then, do you achieve this?” Through zazen. “Devote yourself to Mu energetically and wholeheartedly.” Persevere with all the force of your body and spirit. “If you continue this way without intermission...” You must not start and then quit. You must carry on to the very end, like a hen sitting on an egg until she hatches it. You must concentrate on Mu unflinchingly, determined not to give up until you attain kensho. “...your mind will, like a lamp flashed on in the dark, suddenly become bright. Wonderful indeed!” With enlightenment the mind, released from the darkness of its infinite past, will brighten immediately. “Wonderful indeed!” is added since nothing could be more wonderful.

The first line of Mumon’s verse reads: “A dog, buddha nature”—there is no need for “nature.” “A dog is Buddha”—is superfluous. “A dog, Buddha”—still redundant. “Dog!”—that’s enough! Or just “Buddha!” You have said too much when you say “A dog is Buddha.” “Dog!”—that is all. It is completely Buddha.

“This is the...whole, the absolute imperative!” That is to say, it is the authentic decree of Shakyamuni Buddha—it is the correct Dharma. You are this Dharma to perfection! It is not being begrudged—it is fully revealed!

“Once you begin to think ‘has’ or ‘has not’ you are as good as dead.” What does “you are as good as dead” mean? Simply that your precious buddha life [of Oneness] will vanish.

*

“Vậy làm sao công phu?” Bằng cách tham thiền. “Hãy đề khởi một chữ Không này,” hăng hái với tất cả thân và tâm. “Nếu hành trì không gián đoạn...” Ông không được bắt đầu rồi bỏ cuộc. Ông phải tiếp tục cho đến cùng, giống như gà ấp trứng cho đến khi trứng nở. Ông phải chú tâm vào Không không chùn bước, cương quyết không bỏ cuộc cho đến khi kiến tánh. “[Tâm] sẽ tỏ sáng như ngọn đuốc Pháp vừa châm đã bùng cháy. Thật tuyệt diệu!” Giác ngộ, tâm thoát ra khỏi bóng tối từ quá khứ vô thủy, sẽ đột nhiên bùng sáng. Thêm vào “Thật tuyệt diệu!” vì không có gì kỳ diệu hơn.

Câu đầu tiên trong bài tụng là: “Con chó, Phật tánh”—không cần chữ “tánh” “Con chó là Phật”—không cần thiết. “Con chó, Phật”—vẫn còn thừa. “Con chó!”—thế là đủ! Hay chỉ là “Phật!” Ông nói quá nhiều khi nói “Con chó là Phật.” “Con chó!” thế thôi. Nó hoàn toàn là Phật.

“Nêu hết chỉ hết!” Đây muốn nói đó là sắc lệnh chân chánh của đức Thích-ca Mâu-ni—là chánh pháp. Ông là chánh pháp toàn hảo! Không có gì miễn cưỡng—hiển lộ hoàn toàn!

“Vừa nói có không, Bỏ thân mất mạng.” “Bỏ thân mất mạng” nghĩa gì là? Đơn giản là Phật mạng quý báu [của Nhất tính] sẽ biến mất.

*

[11] JOSHU'S MU - ZENKEI SHIBAYAMA

Translated by Sumiko Kudo

TEISHO ON THE KOAN

THIS KOAN is extremely short and simple. Because of this simplicity, it is uniquely valuable and is an excellent koan.

[...] In the biography of Joshu a series of mondo are recorded, from which his koan is extracted. There have been many attempts to interpret these mondo and to explain the koan in relation to them. We do not have to worry about such attempts here but should directly grip the koan itself. Knowing well its context, Master Mumon presents a simple, direct, and clear koan. Its simplicity plays an important role.

“A monk once asked Master Joshu, ‘Has a dog the buddha nature or not?’” This monk was well aware that all sentient beings have the buddha nature without exception. This is therefore a piercingly effective and unapproachable question which would not be answered if the master were to say yes or no.

[11] JOSHU'S MU - ZENKEI SHIBAYAMA

Sumiko Kudo dịch

ĐỀ XUỐNG CÔNG ÁN

Công án này cực ngắn và đơn giản, vì đơn giản nên có giá trị vô song và là một công án tuyệt vời.

[...] Trong tiểu sử của Triệu Châu có ghi lại một loạt những vấn đáp từ đó công án của ngài được trích ra. Có nhiều cố gắng diễn giải những vấn đáp này và giải thích công án liên hệ. Chúng ta không cần quan tâm về những cố gắng đó ở đây nhưng nên trực tiếp bám chặt ngay chính công án. Hiểu rõ nội dung, thiền sư Vô Môn trình bày công án thật đơn giản, trực chỉ và rõ ràng. Tính đơn giản đóng vai trò rất quan trọng.

“Tăng hỏi hòa thượng Triệu Châu: Con chó có Phật tánh hay không?” Vị tăng dư biết là tất cả hữu tình đều có Phật tánh không trừ một ai. Vì thế đây là câu hỏi có tác động sâu sắc và khó tiếp cận và vị thầy không thể trả lời rằng có hay không có.

The monk is demanding that Joshu show him the real buddha nature, and he is not asking for its interpretation or conceptual understanding. What a cutting question!

Joshu, like the genuine capable master that he was, answered “Mu!” without the least hesitation. He threw himself—the whole universe—out as “Mu” in front of the questioner. Here is no Joshu, no world, but just “Mu.” This is the koan of Joshu’s “Mu.”

The experience of the buddha nature itself is creatively expressed here by “Mu.” Although literally “Mu” means No, in this case it points to the incomparable satori which transcends both yes and no, to the religious experience of the truth one can attain when he casts away his discriminating mind. It has nothing to do with the dualistic interpretation of yes and no, being and nonbeing. It is truth itself, the Absolute itself.

Joshu, the questioning monk, and the dog are however only incidental to the story, and they do not have any vital significance in themselves. Unless one grasps the koan within himself as he lives here and now, it ceases to be a real koan. We should not read it as an old story; you yourselves have to *be* directly “Mu” and make not only the monk, but Joshu as well, show the white feather. Then the buddha nature is “Mu”; Joshu is “Mu.”

Tăng muốn Triệu Châu chỉ ra Phật tánh thật sự, và không hỏi về diễn giải hay hiểu biết khái niệm. Một câu hỏi thật sắc bén!

Một bậc chân sư lão luyện như Triệu Châu trả lời không do dự “Không!” Sư tự ném mình—tức cả vũ trụ—là chữ “Không” ra trước mặt người hỏi. Ở đây không có Triệu Châu, không có thế gian, chỉ “Không.” Đó là công án “Không” của Triệu Châu.

Kinh nghiệm về Phật tánh tự diễn tả một cách sáng tạo ở đây bằng chữ “Không.” Tuy theo nghĩa đen, “Không” nghĩa là không, trường hợp này chỉ rõ sự chứng ngộ không nghĩ lường siêu vượt có và không, nêu ra chứng nghiệm tâm linh về chân lý có thể đạt khi buông bỏ tâm phân biệt đối đãi. Việc này không liên quan đến diễn giải nhị nguyên có và không, hiện hữu hay không hiện hữu, mà chính là chân lý, là Tuyệt đối.

Triệu Châu, vị tăng thừa hỏi và con chó, tuy vậy, chỉ là chuyện ngẫu nhiên, đều không có ý nghĩa thiết yếu. Công án sẽ không còn là công án thực sự nữa, trừ phi người nào hội được khi sống ngay đây và bây giờ. Chúng ta không nên đọc như một câu chuyện cổ; chính ông phải tự mình là “Không” và khiến cho không những chỉ riêng vị tăng, mà cả Triệu Châu nữa, phải kinh sợ. Lúc đó Phật tánh là “Không”; Triệu Châu là “Không.”

Not only that, you yourself and the whole universe are nothing but “Mu.” Further, “Mu” itself falls far short, it is ever the unnamable “it.”

Master Daie says, “Joshu’s ‘Mu’—work directly at it. Be just it.” He is telling us to be straightforwardly no-self, be “Mu,” and present it right here. This is a very inviting instruction, indeed.

Once my own teacher, Master Bukai, threw his *nyoi* (a stick about fifty centimeters long which a Zen master always carries with him) in front of me and demanded, “Now, transcend the yes-and-no of this *nyoi*!” and he did not allow me a moment’s hesitation. Training in Zen aims at the direct experience of breaking through to concrete Reality. That breaking through to Reality has to be personally attained by oneself. Zen can never be an idea or knowledge, which are only shadows of Reality. You may reason out that “Mu” transcends both yes and no, that it is the Absolute Oneness where all the dualistic discrimination is exhausted. While you are thus conceptualizing, real “Mu” is lost forever.

My teacher asked me once, “Show me the form of ‘Mu’!” When I said, “It has no form whatsoever,” he pressed me, saying, “I want to see that form which has no-form.” How cutting and drastic! Unless one can freely and clearly present the form of “Mu,” it turns out to be a meaningless corpse.

Không những như thế, chính ông và cả vũ trụ không là gì mà chỉ là “Không.” Hơn nữa, “Không” chưa đủ, mãi mãi là “cái” không gọi tên được.

Đại Huệ nói, “‘Không của Triệu Châu—trực tiếp tham đi. Hãy chỉ là Không.” Ngài bảo chúng ta trực tiếp vô ngã, hãy là “Không” và đưa ra ngay đây. Thật là một lời chỉ dạy rất hấp dẫn.

Có lần sư phụ tôi, ngài Bukai, ném cây gậy trước mặt tôi và hỏi gặng, “Nào, hãy làm cho cây gậy này siêu vượt có/không!” và không cho tôi thời gian do dự. Tham thiền nhắm đến trải nghiệm trực tiếp việc thấu phá thực tại cụ thể. Thấu phá thực tại phải do chính đương sự tự đạt. Thiền không bao giờ là một ý niệm hay kiến thức, đó chỉ là bóng ảnh của Thực tại. Ông có thể suy luận rằng “Không” siêu vượt cả có lẫn không, là Nhất như Tuyệt đối, chỗ tất cả phân biệt nhị nguyên tiêu tan. Khi ông có khái niệm như thế, cái “Không” chân thực mãi mãi biến mất.

Sư phụ tôi có lần hỏi, “Chỉ cho thầy tướng mạo của “Không!” Khi tôi thưa, “Không có tướng mạo,” thầy ép tôi, “Ta muốn thấy cái tướng vô tướng đó.” Cay độc và mãnh liệt làm sao! “Không” sẽ thành xác chết vô nghĩa trừ phi trình ra được tướng mạo của “Không” tùy nghi và rõ ràng.

In the biography of Master Hakuin we read the following moving story of his first encounter with his teacher, Master Shojū. Shojū asked Hakuin, “Tell me, what is Joshu’s ‘Mu’?” Hakuin elatedly replied, “Pervading the universe! Not a spot whatsoever to take hold of!” As soon as he had given that answer, Shojū took hold of Hakuin’s nose and gave it a twist. “I am quite at ease to take hold of it,” said Shojū, laughing aloud. The next moment he released it and abused Hakuin, “You! Dead monk in a cave! Are you self-satisfied with such ‘Mu’?” This completely put Hakuin out of countenance.

We have to realize that this one word “Mu” has such exhaustive depth and lucidity that once one has really grasped it as his own he has the ability to penetrate all Zen koans.

Often people remark that “Mu” is an initial koan for beginners, which is a great mistake. A koan in Zen is fundamentally different from questions and problems in general. Etymologically the term *koan* means “the place where the truth is.” In actual training its role is to smash up our dualistic consciousness and open our inner spiritual eye to a new vista. In actual cases there may be differences in the depth of the spirituality and ability of Zen students who break through a koan. This is inevitable for human beings living in this world.

Trong tiểu sử Bạch Ẩn có câu chuyện cảm động khi gặp sư phụ Chánh Thọ lần đầu tiên như sau: Chánh Thọ hỏi Bạch Ẩn. “Nói cho ta nghe, ‘Không’ của Triệu Châu là gì?” Bạch Ẩn hứng khởi thưa, “Tràn đầy thái hư! Một điểm cũng không nắm được!” Ngay khi vừa trả lời xong, Chánh Thọ tóm lấy mũi Bạch Ẩn vặn một cái, nói, “Ta nắm được dễ dàng nè,” xong Chánh Thọ cười lớn. Sau đó ngài buông ra và mắng Bạch Ẩn, “Ngươi! Tên thầy chùa chết trong hang! Ngươi hài lòng với ‘Không’ như thế há?” Bạch Ẩn hoàn toàn bối rối.

Chúng ta phải nhận ra rằng một chữ “Không” này thâm sâu và minh bạch toàn diện đến nỗi một khi thể hội trọn vẹn có thể giải mã tất cả công án.

Nhận xét thông thường “Không” là công án đầu tiên cho người sơ cơ, đó là sai lầm lớn. Công án trong Thiền khác với câu hỏi hay vấn đề chung chung. Theo ngữ nguyên, công án có nghĩa “công đường thi hành án lệnh.” Vai trò của công án trong sự tu thực tế là đập tan tri thức có tính nhị nguyên và khai mở con mắt nội tâm đến viễn cảnh mới. Thực tế có những trường hợp chiều sâu tâm linh và khả năng thấu phá công án của thiền sinh khác nhau. Điều này không thể tránh được đối với loài người ở thế gian.

For any koan, however, there should be no discrimination or gradation as an initial koan for beginners or difficult ones for the advanced. An old Zen master said, “If you break through one koan, hundred and thousands of koans have all been penetrated at once.” Another master said, “*It is like cutting a reel of thread: one cut, and all is cut.*”

The use of a koan in Zen training developed spontaneously in the southern Sung dynasty in China when a reminiscent, traditionalist tendency began to prevail in Zen circles. In the early period of the southern Sung, Joshu’s “Mu” was already being widely used as a koan. Mumon himself was driven into the abyss of Great Doubt by this koan and finally had the experience of breaking through it. Out of his own training and experience, he must have extracted the most essential part from several mondo and presented it to his disciples as a simple, direct koan.

This koan is taken from a mondo between Joshu and a monk, and *Joshu Zenji Goroku* (“Sayings of Master Joshu”) and a few other books record similar mondo. In the chapter Joshu Junen in *Goto Egen*, volume 4, we read, “A monk asked Joshu, ‘Has a dog the buddha nature or not?’ The master said ‘Mu.’ The monk asked, “From buddhas above down to creeping creatures like ants, all have the buddha nature. Why is it that a dog has not?’ ‘Because he has ignorance and attachment,’ the master replied.”

Tuy vậy, đối với bất cứ công án nào không nên phân biệt hay xếp hạng là công án đầu tay cho người sơ cơ hoặc khó hơn cho người lão tham. Cổ đức nói, “Nếu ông thấu phá được một công án thì trăm ngàn công án khác thâm nhập ngay lập tức.” Một vị khác dạy, “*Như cắt một cuộn tơ – một lọn đứt tất cả đều đứt.*”

Việc sử dụng công án trong công phu tu tập đã tự phát vào đời Nam Tống Trung Hoa khi khuynh hướng hoài cổ truyền thống bắt đầu lan tràn trong các nhóm thiền gia. Thời kỳ đầu Nam Tống, chữ “Không” của Triệu Châu đã rộng rãi sử dụng như một công án. Chính Vô Môn đã bị công án này đẩy vào vực thẳm Đại Nghi và cuối cùng đi đến chứng nghiệm thấu phá. Từ công phu tu tập và chứng nghiệm, ngài chắc đã rút ra được phần thiết yếu nhất từ nhiều vấn đáp khác nhau và giao cho đệ tử như một công án đơn giản, trực tiếp.

Công án này được trích ra từ vấn đáp giữa Triệu Châu và một vị tăng, và *Triệu Châu Ngữ Lục*, và vài sách khác ghi lại vấn đáp tương tự. Trong chương Triệu Châu Tùng Thâm quyển 4, *Ngũ Đăng Hội Nguyên*: “Tăng hỏi Triệu Châu, ‘Con chó có Phật tánh không?’ Sư trả lời ‘Không’. Tăng thưa, ‘Trên từ chư Phật xuống đến con sâu cái kiến, tất cả đều có Phật tánh. Sao con chó lại không?’ Triệu Châu đáp, ‘Vì vô minh và đắm trước.’”

Joshu Zenji Goroku has the following mondo: A monk asked, ‘Has a dog the buddha nature or not?’ The master said ‘Mu.’ Monk: ‘Even creeping creatures all have the buddha nature. Why is it that the dog has not?’ Master: ‘Because he has ignorance and attachment.’”

Another monk asked Joshu, “Has a dog the buddha nature or not?” The master said, “U” (“Yes”). The monk asked, “Having the buddha nature, why is he in such a dog-body?” Master: “Knowingly he dared to be so.”

Although generally Joshu is supposed to have originated this mondo on the buddha nature, we read the following mondo in the biography of Master Ikan (775–817) of Kozenji at Keicho: Monk: “Has a dog the buddha nature or not?” Master: “Yes” (U). Monk: “Have you, O master, the buddha nature or not?” Master: “I have not.” Monk: “All sentient beings have the buddha nature. Why is it that you alone, master, have not?” Master: “I am not among all sentient beings.” Monk: “If you are not among sentient beings, are you then a buddha or not?” Master: “I am not a buddha.” Monk: “What kind of thing are you after all?” Master: “I am not a thing either.” Monk: “Can it be seen and thought of?” Master: “Even if you try to think about it and know it, you are unable to do so. It is therefore called ‘unknowable.’”

Triệu Châu Ngữ Lục có ghi **buổi** vấn đáp như sau: Tăng hỏi, ‘Thưa con chó có Phật tánh hay không?’ Sư đáp: ‘Không.’ Tăng thưa: ‘Ngay cả loài bò sát cũng có Phật tánh. Tại sao con chó không có?’ Sư nói: ‘Vì vô minh và đắm trước.’”

Một vị tăng khác hỏi Triệu Châu, “Con chó có Phật tánh hay không?” Sư đáp, “Có.” Tăng hỏi, “Có Phật tánh, tại sao ở trong thân chó?” Sư đáp: “Biết mà cố phạm.”

Tuy thường cho vấn đáp về Phật tánh xuất phát từ Triệu Châu (778-897), nhưng trong tiểu sử thiền sư Ikan (775–817) ở Quang Thiền tự tại Keicho có đề cập: Tăng hỏi: “Con chó có Phật tánh hay không?” Thiền sư: “Có.” Tăng: “Thầy có Phật tánh hay không?” Thiền sư: “Ta không có.” Tăng: “Mọi hữu tình đều có Phật tánh, tại sao riêng Thầy không có?” Thiền sư: “Ta không ở trong chúng hữu tình.” Tăng: “Nếu không ở trong hữu tình, vậy Thầy có phải là Phật hay không?” Thiền sư: “Ta không phải là Phật.” Tăng: “Vậy rốt cuộc Thầy là gì?” Thiền sư: “Ta cũng không là gì.” Tăng: “Thấy và nghĩ đến được không?” Thiền sư: “Khi cố nghĩ và biết, không thể nào được. Vì vậy gọi là ‘bất khả tri.’”

Let us put aside for the time being historical studies of the koan. “Mu” as a koan is to open our spiritual eye to Reality, to “Mu,” that is, Joshu’s Zen. This is the sole task of this koan, and everything else is just complimentary and not of primary importance. We may simply read about it for our information.

All sentient beings without exception have the buddha nature. This is the fundamental truth of nondualism and equality. On the other hand, this actual world of ours is dualistic and full of discriminations. The above mondo presents to us the basic contradiction between the fundamental truth of non-dualism and actual phenomena. The ancient masters made us face the fact that we human beings from the very beginning have been living in this fundamental contradiction. It was the compassion of the masters that led them to try this to intensify their disciples’ Great Doubt, their spiritual quest, and finally lead them to satori by breaking through it. If here one really breaks through this koan, which uniquely presents before him the core of human contradiction, he can clearly see for himself with his genuine Zen eye what these mondo are trying to tell us.

TEISHO ON MUMON’S COMMENTARY

First Mumon tells us what must be the right attitude for a Zen student, that is, what is fundamentally required of him in studying Zen.

Hãy tạm gác thời đại nghiên cứu có tính lịch sử của công án. “Không” là công án mở mắt tâm để thấy Thực tại, đối với “Không,” đó là Thiền của Triệu Châu. Đây là nhiệm vụ duy nhất của công án này, và mọi thứ khác chỉ là tán tụng và không quan trọng hàng đầu. Chúng ta chỉ cần đọc để làm tài liệu.

Tất cả hữu tình, không có ngoại lệ, đều có Phật tánh. Đây là chân lý căn bản của thuyết bất nhị và tính bình đẳng. Mặt khác, thế giới thực tế chúng ta đang sống có tính nhị nguyên và đầy phân biệt. Vấn đề đặt ra cho thấy mâu thuẫn nền tảng giữa chân lý căn bản của bất nhị và hiện tượng thực tế. Chư cô đức giúp chúng ta giáp mặt với sự kiện chúng ta là những con người, xưa nay đã sống trong mâu thuẫn căn bản này. Chính lòng từ bi khiến các bậc thầy áp dụng mâu thuẫn này để gia tăng khối nghi của đệ tử lớn mạnh, tăng cường sự tham cứu tâm của họ, và cuối cùng đưa họ đến chứng ngộ khi thấu phá được mâu thuẫn này. Nếu ở đây có ai thấu phá công án độc nhất vô nhị này phô bày cho thấy mâu thuẫn nòng cốt của con người, với con mắt thiền chân chánh họ sẽ có thể tự mình thấy rõ điều gì vấn đáp cố nói lên cho chúng ta.

ĐỀ XUẤT LỜI BÌNH của VÔ MÔN

Trước tiên Vô Môn cho biết thái độ đúng đắn của thiền giả phải như thế nào, nghĩa là những đòi hỏi căn bản khi học thiền.

As Master Daiye says, “Satori is the fundamental experience in Zen.” One has to cast his ordinary self away and be reborn in a new Self in a different dimension. In other words, the student must personally have the inner experience called satori, by which he is reborn as the True Self. This fundamental experience of awakening is essential in Zen. Although various different expressions are used when talking about the fact of this religious awakening, it cannot be real Zen without it. Mumon therefore declares at the very beginning that “in studying Zen one must pass the barriers set up by the ancient Zen masters.” The barrier of the ancient Zen masters is the barrier to Zen, and the obstacle to transcend is the dualism of yes and no, subject and object. Practically, the sayings of ancient masters, which are called koans, are such barriers.

The phrase “incomparable satori” indicates the eternal emancipation or absolute freedom that is attained by directly breaking through the Zen barrier. In order to break through it, Mumon stresses that one must once and for all cast away his discriminating mind completely. “Discriminating mind” is our ordinary consciousness, which is dualistic, discriminating, and the cause of all sorts of illusions. Mumon asks us to cast this away. To get rid of it requires that one’s whole being must be the koan.

Như Đại Huệ nói, “Chứng ngộ là kinh nghiệm căn bản trong Thiền.” Phải từ bỏ cái ngã thường tình và sống lại với cái Ngã mới trong tâm cỡ khác. Nói cách khác, thiền sinh phải tự mình có kinh nghiệm nội tâm gọi là chứng ngộ, từ đó được sinh ra lại với cái Ngã Chân Thật. Chứng nghiệm căn bản này rất thiết yếu trong Thiền. Mặc dù nhiều diễn giải khác nhau đề cập sự kiện chứng ngộ tôn giáo này, nhưng nếu không xảy ra sẽ không phải chân Thiền. Vô Môn vì thế ngay từ ban đầu nói rằng “Tham thiền phải qua lọt cửa Tổ.” Cửa ải do chư Tổ thiền tông lập ra là cửa vào Thiền, và chướng ngại phải vượt qua là đối đãi giữa có và không, chủ thể và đối tượng. Nói một cách thực tế, những ngữ lục của cổ đức, gọi tên công án, là những cửa này.

Cụm từ “chứng ngộ vô lượng” chỉ sự giải thoát vĩnh cửu hay tự do tối hậu đạt được trực tiếp do thấu qua cửa thiền. Để thấu qua, Vô Môn nhấn mạnh là phải triệt để buông bỏ tâm phân biệt. “Tâm phân biệt” là ý thức thường tình của chúng ta, nhị nguyên đối đãi, và là nghiệp nhân của mọi thứ vọng tưởng. Vô Môn bảo phải buông bỏ. Muốn buông bỏ đòi hỏi cả sinh mạng mình phải là công án.

There should be nothing left, and the secret of Zen lies in this really throwing oneself away. One does not have that naturally and automatically come about without seeking for it. What is important here is for him to actually do it himself.

“Those who have not passed the barrier and have not cast away the discriminating mind are all phantoms haunting trees and plants.”

There is a superstition that the phantoms of those who after death are not in peace haunt trees and plants and cast evil spells on people. Here it means those people who do not have a fundamental spiritual basis, those who cling to words and logic and are enslaved by dualistic views, without grasping the subjective point of view.

Mumon says that anyone who is unable to pass the barrier of the old masters or to wipe out his discriminating mind—that is, if his Zen mind is not awakened—is like a phantom, without reality. There is no significance in such an existence. Thus, by using extreme and abusive language Mumon tries to make us ashamed of our unenlightened existence and to arouse in us the great spiritual quest.

“Now, tell me,” Mumon demands, “what is the barrier of the Zen masters?” Having aroused our interest, he answers himself that this “Mu” is the ultimate barrier of Zen.

Không được còn lại thứ gì, và bí ẩn của Thiền nằm trong sự buông bỏ toàn triệt này. Việc này chúng ta không thể có được một cách tự nhiên hay máy móc mà không cần truy tìm. Điều quan trọng ở đây đối với thiền sinh là chính mình thực hành.

“Ai không qua lọt cửa Tổ và không dứt tuyệt đường tâm thì chỉ là bóng ma bám cây nương cỏ.”

Người mê tín dị đoan cho rằng hồn ma của người chết không được siêu thoát sẽ ám vào cây cỏ và làm hại người. Ở đây có nghĩa người không có căn bản tâm linh, người bám vào ngôn từ và lý luận và nô lệ vào quan điểm đối đãi, không nắm được cái nhìn chủ quan.

Vô Môn nói bất cứ ai không qua được ải của chư Tổ hay xóa bỏ tâm phân biệt—nghĩa là, nếu thiền tâm chưa thức tỉnh—giống như hồn ma, không phải thực tại. Hiện hữu như thế không có ý nghĩa. Như vậy, bằng cách sử dụng ngôn từ quá khích và có tính sỉ nhục Vô Môn cố làm chúng ta xấu hổ về sự hiện hữu mê mờ của mình và khơi dậy nơi chúng ta sự tìm cầu tâm linh lớn lao.

Vô Môn bảo, “Thử hỏi cửa Tổ là gì?” Khơi dậy sự quan tâm rồi, ngài tự trả lời “Không” là cửa ải tối hậu của Thiền.

If once one has broken through it, he is the master of all the barriers and the forty-eight koans and commentaries of the *Mumonkan* are all his tools. This is therefore called “The Gate-less Barrier of Zen,” Mumon remarks. We should remember however that it is not only the first koan, but that any of the forty-eight koans of the *Mumonkan* is the barrier of Zen.

“Those who have passed the barrier will not only see Joshu clearly, but will go hand in hand with all the masters in the past, see them face to face. You will see with the same eye that they see with and hear with the same ear. Wouldn’t it be wonderful?”

Mumon tells us how wonderful it is to experience breaking through the barrier and to live the life of satori. Once the gate is broken through, ultimate peace is attained. You can get hold of old Joshu alive. Further, you will live in the same spirituality with all the Zen masters, see them face to face, and enjoy the truth of Oneness. How wonderful, how splendid! He praises the life of satori in the highest terms. There are no ages in satori; no distinctions of I and you, space and time. Wherever it may be and whenever it may be, just here and now you see and hear—it is Joshu, it is your Self, and “Mu.” There can be no greater joy. To experience this is to attain eternal peace.

Nếu một khi người nào qua được ải này, người ấy là chủ nhân của tất cả cửa ải và bốn mươi tám công án và lời bình của *Vô Môn Quan* là công cụ của người ấy. Do đó Vô Môn nói “Vô Môn Quan của Thiên.” Nên nhớ không chỉ có công án đầu mà bất cứ 48 công án nào trong *Vô Môn Quan* đều là quan ải của Thiên.

“Nếu qua được cửa, chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai. Thật tuyệt diệu!”

Vô Môn nói chứng nghiệm thấu qua cửa ải và sống cuộc đời chứng ngộ *tuyệt diệu* ra sao. Khi đã vượt qua cửa ải, sẽ được an bình tối hậu. Ông có thể bắt sống lão Triệu Châu. Hơn nữa, ông sẽ sống cùng một tâm với chư Tổ sư, gặp tận mặt, và thưởng thức chân lý Nhất như. Thật tuyệt diệu! Tuyệt vời làm sao! Vô Môn ca ngợi đời sống giác ngộ bằng những ngôn từ đẹp nhất. Không có tuổi tác trong sự chứng ngộ; không có khác biệt giữa ông và tôi, giữa không gian và thời gian. Bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, chỉ ngay đây và bây giờ ông thấy và nghe—đó là Triệu Châu, là Ngã, và “Không.” Không thể có niềm vui nào lớn hơn. Chứng nghiệm việc này là đạt đến sự an bình miên viễn.

“Don’t you want to pass the barrier? Then concentrate yourself into this ‘Mu’ with your 360 bones and 84,000 pores, making your whole body one great inquiry.”

Having described the great joy of satori, Mumon now turns to his disciples and speaks directly to them, “Are there any among you who want to pass this barrier of the ancient masters?” He then goes on to give practical instructions as to how they should carry on their training in order to break through the barrier—how to attain satori. He tells them to inquire, with their heart and soul, what it is to transcend yes and no, you and I. They are to cast their whole being, from head to foot, into this inquiry and carry on with it. There will be no world, no self, but just one Great Doubt. This is “Mu.” “Just be Mu!” Mumon urges the disciples.

“To concentrate” is to be unified and identified. “To concentrate oneself into ‘Mu’” is for “Mu” and the self to be one—to be one and then to transcend both “Mu” and the self.

“Day and night work intently at it; do not attempt nihilistic or dualistic interpretations.”

Mumon’s instructions continue; never be negligent, even for a short while, but do zazen and devote yourself to the koan day and night.

“Ai mà chẳng muốn qua được cửa ấy? Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông.”

Đã mô tả niềm vui lớn của chứng ngộ, Vô Môn giờ đây trở lại với đệ tử và nói thẳng với họ, “Có ai trong ông muốn qua khỏi ải của chư Tổ?” Rồi ngài tiếp tục chỉ dẫn cách tu tập để thấu qua cửa ải—cách đạt ngộ. Ngài bảo họ tham cứu, với toàn tâm toàn ý, cái gì siêu vượt có và không, ta và người. Họ phải buông bỏ toàn thể sinh mạng, từ đầu đến chân, để thể nhập tham cứu và tiếp tục tham khán. Sẽ không có thể giới, không có ngã, mà chỉ một khối Đại Nghi. Đó là “Không.” Vô Môn thúc giục các đệ tử “Hãy chỉ là Không!”

“Chú tâm” là hợp nhất và đồng nhất. “Chú tâm hết mình vào ‘Không’” là để cho “Không” và ngã là một—là một rồi siêu vượt cả “Không” và ngã.

“Hãy tham ngày lẫn đêm. Chớ nghĩ Không là không ngộ hoặc là trái với có.”

Vô Môn tiếp tục chỉ bảo: không bao giờ được lơ là, dù chỉ trong chốc lát, mà phải tọa thiền và hết mình tham công án ngày cũng như đêm.

An old master used to describe this training process, saying, “Work like a mother hen trying to hatch her eggs.” Do not misunderstand “Mu” as nihilistic emptiness. Never in the world take it as a dualistic no in opposition to yes. Needless to say, it has nothing to do with intellectual discrimination or dualistic reasoning. It is utterly beyond all description.

“It is like having swallowed a red hot iron ball; you try to vomit it but cannot. Cast away your illusory discriminating knowledge and consciousness accumulated up to now, and keep on working harder. After a while, when your efforts come to fruition, all the oppositions (such as in and out) will naturally be identified. You will then be like a dumb person who has had a wonderful dream: he only knows it personally, within himself.”

“Like having swallowed a red hot iron ball” describes the one who, with his whole being, body and soul, has plunged into the Great Doubt, the spiritual quest. All the emotions are exhausted, all the intellect has come to its extremity; there is not an inch for the discrimination to enter. This is the state of utmost spiritual intensification. When it is hot, the whole universe is nothing but the heat; when you see, it is just one pure act of seeing—there is no room there for any thought to come in. In such a state, Mumon warns us, never give up but straight for wardly carry on with your striving.

Một vị cổ đức thường mô tả quá trình tu tập này “Giống như gà mẹ ấp trứng.” Không được hiểu lầm “Không” như không ngờ. Trên đời này không bao giờ hiểu Không là đối với có. Không cần phải nói là không liên hệ gì đến sự phân biệt có tính tri thức hay lý luận mang tính nhị nguyên. Không siêu vượt mọi sự mô tả.

“Tham như thể nuốt phải hòn sắt nóng muốn nhả ra mà không nhả được. Hãy buông hết tri giác tẻ hại từ xưa nay. Lâu ngày công phu thuần thực, tự nhiên trong ngoài thành một phiến. Chỉ một mình tự biết như người cầm nắm mộng.

“Như thể nuốt phải hòn sắt nóng” mô tả một người, với toàn thể thân tâm, lao vào khối Đại Nghi, một sự truy tầm tâm linh. Mọi xúc cảm đều kiệt quệ, mọi tri thức đều tận cùng; không còn kẽ hở một ly nào cho sự phân biệt chen vào. Đây là trạng thái tâm linh mãnh liệt nhất. Khi nóng toàn vũ trụ không là gì ngoài hơi nóng. Khi nhìn chỉ thuần là hành động nhìn—không có chỗ cho niệm tưởng nào len vào. Trong trạng thái như thế, Vô Môn cảnh báo chúng ta, không bao giờ được bỏ cuộc mà phải nỗ lực tiếp tục thẳng tiến.

In such a state no thought of discrimination can be present. “Illusory discriminating knowledge and consciousness accumulated up to now” refers to our dualistically working mind we have had before. No trace of it is now left. You are thoroughly lucid and transparent like a crystal. Subject and object, in and out, being and nonbeing are just one, and this very one ceases to be one any longer. Rinzai said, describing this state, “The whole universe is sheer darkness.” Hakuin said “It was like sitting in an ice cave a million miles thick.” This is the moment when the I and the world are both altogether gone. This is exactly the moment when one’s discriminating mind is emptied and cast away. When one is in the abyss of absolute “Mu” in actual training, the inexpressible moment comes upon him—the moment when “Mu” is awakened to “Mu,” that is, when he is revived as the self of no-self. At this mysterious moment, he is like a dumb person who has had a wonderful dream, for he is fully aware of it, but is unable to use words to express it. The Absolute Nothingness (“Mu”) is awakened to itself. This is the moment of realization when subject-object opposition is altogether transcended. To describe it we have to use such words as inexpressible or mysterious. “You will then be like a dumb person who has had a wonderful dream: he only knows it personally, within himself.”

Trong trạng thái như thế không có niệm tưởng phân biệt nào có thể hiện diện. “*Tri giác tậ hại từ xưa nay*” ám chỉ tâm đối đãi chúng ta đã có từ trước. Bây giờ không còn lại dấu vết nào. Chúng ta hoàn toàn tỉnh táo và trong suốt như pha lê. Chủ thể và đối tượng, trong và ngoài, hiện hữu và không hiện hữu chỉ là một, và chính cái một này cũng không còn nữa. Lâm Tế tả trạng thái này, “Toàn thể vũ trụ hoàn toàn là khối đen.” Bạch Ẩn nói, “Giống như ngồi trong một hang động băng tuyết dày đặc cả triệu dặm.” Đây là lúc ta và thế giới đều biến mất. Đây chính là lúc tâm phân biệt trống không và đã buông bỏ. Khi ở trong hố thăm của “Không” tuyệt đối trong sự tu tập thực sự, giây phút không thể diễn tả xảy ra đột ngột—phút giây khi “Không” đánh thức “Không”, có nghĩa khi sống lại là ngã của vô ngã. Vào giây phút kỳ bí này, giống như người chiêm nằm mộng thấy một giấc mơ thật đẹp, thấy biết rõ ràng, nhưng không thể dùng ngôn từ diễn tả. Chân Không tự thức tỉnh. Đây là giây phút giác ngộ khi siêu vượt đối đãi giữa chủ thể-đối tượng. Muốn diễn tả chúng ta phải dùng những từ như bất-khả-ngôn-thuyết hay kỳ bí. “Chỉ một mình tự biết như người chiêm nằm mộng.”

Then Mumon tries again to describe the experience of the one who has just broken through the barrier: “Suddenly you break through the barrier; you will astonish heaven and shake the earth.” I myself, however, should like to reverse the order of these two sentences and say, “Suddenly you break through the barrier; you will astonish heaven and shake the earth. You will then be like a dumb person who has had a wonderful dream: he only knows it personally, within himself.” This would be more faithful to actual experience. Zen calls this experience “incomparable satori,” or “to die a Great Death once and to revive from death.” Mumon described his experience of attaining satori by saying that “all beings on earth have opened their eyes.” This is the most important and essential process one has to go through in Zen training.

“It is as if you have snatched the great sword of General Kan. You kill the Buddha if you meet him; you kill the ancient masters if you meet them. On the brink of life and death, you are utterly free, and in the six realms and the four modes of life you live, with great joy, a genuine life in complete freedom.”

General Kan was a brave general famous in ancient China. With his great sword he used to freely cut and conquer his enemies.

Sau đó Vô Môn cố mô tả trạng thái người đã vượt qua ải: “Thình lình [chứng ngộ] bùng vỡ làm long trời lở đất” Riêng tôi, tuy nhiên tôi muốn đảo thứ tự của hai câu này và nói. “Thình lình [chứng ngộ] bùng vỡ làm long trời lở đất. Chỉ một mình tự biết như người chiêm nằm mộng.” Như thế sẽ trung thực với kinh nghiệm thực tế. Nhà thiền gọi kinh nghiệm này là “chứng ngộ không thể nghĩ lường”, hay là “một lần Đại Tử và sống lại.” Vô Môn mô tả kinh nghiệm chứng ngộ bằng cách nói là “mọi chúng sinh trên thế gian đã mở mắt sáng.” Đây là quá trình quan trọng nhất và thiết yếu nhất ai cũng phải trải qua khi tu thiền.

“Như thế đoạt được thanh long đao của Quan Vũ... Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ. Được tự tại bên bờ sanh tử và du hí tam-muội nơi sáu cõi trong bốn thai.”

Đại tướng quân Quan Vũ là một vị tướng can cường nổi danh thời cổ ở Trung Hoa. Với thanh bảo đao ông thường đánh chém và chiến thắng quân thù.

Once one attains the satori of this “Mu,” his absolute inner freedom can be compared to the man who has the great sword of that famous strong general in his own hand.

Having experienced this exquisite moment of breaking through the barrier, one’s self, the world, and everything change. It is just like one who was born blind getting his sight. Here Mumon tells us how absolutely free he now is. He sees, he hears, and everything, as it is, is given new life. Mumon in his own poem speaks of this wonder, “Mount Sumeru jumps up and dances.” Only those who have actually experienced it themselves can really appreciate what Mumon sings here.

“You kill the Buddha if you meet him; you kill the ancient masters if you meet them.”

This expression is often misunderstood. Zen postulates absolute freedom in which all attachments and restraints are completely wiped away. The Buddha therefore is to be cast away and so are the Patriarchs. Any restraints whatsoever in the mind are to be cast away. For the one who has passed through the abyss of Great Doubt, transcending subject and object, you and I, and has been revived as the True Self, can there be anything to disturb him? The term “to kill” should not be interpreted in our ordinary ethical sense.

Khi người ta đạt ngộ với chữ “Không” này, tâm tự tại tối hậu có thể được so sánh với người trong tay có thanh bảo đao của vị tướng can cường đó.

Chúng nghiệm được phút giây vượt qua ảo tuyệt diệu này, con người, thế giới, và mọi thứ đều thay đổi. Giống như người mù được sáng mắt. Ở đây Vô Môn cho chúng ta hay biết ngài tự tại như thế nào. Ngài thấy, ngài nghe, và mọi thứ như được ban cho một đời sống mới. Trong một bài kệ, ngài nói về điều kỳ thú này, “Núi Tu Di nhảy nhót múa may.” Chỉ những ai thực sự tự thể nghiệm mới có thể thực sự thưởng thức lời Vô Môn tụng ra ở đây.

“Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ.”

Câu này thường bị hiểu lầm. Thiên tông mặc nhiên coi trọng sự tự do tối hậu trong đó mọi chấp trước và buộc ràng hoàn toàn bị quét sạch. Đức Phật vì vậy phải được buông bỏ và chư Tổ cũng thế. Bất cứ ràng buộc nào trong tâm cũng phải bỏ hết. Vì người qua được vực sâu Đại Nghi, siêu vượt chủ thể và đối tượng, ta và người, và được tái sinh là Chân ngã, còn gì có thể làm phiền nhiễu người đó nữa? Chữ “giết” không nên được diễn giải trong nghĩa có tính đạo đức thông thường.

“To kill” is to transcend names and ideas. If you meet the Buddha, the Buddha is “Mu.” If you meet ancient masters, they are “Mu.” Therefore he says that if you pass the barrier you will “not only see Joshu clearly, but go hand in hand with all the masters in the past, see them face to face. You will see with the same eye that they see with and hear with the same ear.”

To live is an aspect of “Mu”; to die is also an aspect of “Mu.” If you stand, your standing is “Mu.” If you sit, your sitting is “Mu.” The six realms refer to the six stages of existence, i.e., the celestial world, human world, fighting world, beasts, hungry beings, and hell. The four modes are four different forms of life, i.e., viviparous, oviparous, from moisture, and metamorphic. Originally the phrase referred to various stages of life in transmigration, depending on the law of causation. The reference to the six realms and the four modes of life means, “Under whatever circumstances you may live, in whatever situation you may find yourself.” Both favorable conditions and adverse situations are “Mu,” working differently as you live, at any time, at any place. How wonderful it is to live such a serene life with perfect freedom, the spiritual freedom of the one who has attained religious peace!

“Giết” là siêu vượt danh sắc và tư kiến. Nếu chúng ta gặp đức Phật, đức Phật là “Không.” Nếu chúng ta gặp chư Tổ, chư vị là “Không.” Vì thế ngài nói là nếu qua được ải ông sẽ “chẳng những thấy được Triệu Châu [mặt đối mặt] mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai.”

Sống là một khía cạnh của “Không” chết cũng là một khía cạnh của “Không.” Nếu đang đứng, thế đứng của ông là “Không.” Nếu ngồi, thế ngồi của ông là “Không.” Lục đạo là sáu cõi giới của hiện hữu, nghĩa là thiên giới, nhân giới, a-tu-la, súc sinh, ngạ quỷ, và địa ngục. Tứ sinh là bốn hình thái sinh ra đời, nghĩa là noãn sinh, thai sinh, thấp sinh và hóa sinh. Đầu tiên cụm từ này nói đến những giai đoạn của cuộc sống trong sự luân hồi, tùy thuộc vào lý nhân quả. Nói đến lục đạo tứ sinh nghĩa là, “Sống bất cứ tình huống nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào ông phải tìm ra chính mình.” Cả hai hoàn cảnh thuận lợi và bất lợi đều là “Không,” vận hành một cách khác nhau khi sống bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Thật kỳ diệu được sống cuộc đời yên tĩnh hoàn toàn tự tại như thế, tự tại của người đã đạt được an bình tâm linh.

“Now, how should one strive? With might and main work at this ‘Mu,’ and *be* ‘Mu.’”

Mumon once again gives his direct instruction on how one should carry out his Zen training in order to break through the barrier of the Zen masters to attain incomparable satori and his Zen personality. How should he work at “Mu”? All that can be said is: “Be just ‘Mu’ with might and main.” To be “Mu” is to cast everything—yourself and the universe—into it.

“If you do not stop or waver in your striving, then behold, when the Dharma candle is lighted, the darkness is at once enlightened.”

This can be simply taken as a candle on the altar. Once one’s mind bursts open to the truth of “Mu,” the ignorance is at once enlightened, just as all darkness is gone when a candle is lighted.

Mumon warns his disciples that they should not stop or waver in their striving. In other words, he says that with might and main you must be “Mu” through and through, and never stop striving to maintain that. An old Japanese Zen master has a waka poem:

*When your bow is broken and your arrows
are exhausted,
There, shoot!
Shoot with your whole being!*

“Vậy làm sao công phu? Hãy đề khởi một chữ Không này.”

Vô Môn một lần nữa chỉ dạy trực tiếp cách thiền tập để thấu qua cửa ải của chư Tổ hầu chúng ngộ bất khả tư nghì và đạt phong cách thiền. Tham chữ “Không” bằng cách nào? Chỉ có thể nói: “Hãy là “Không” với tất cả năng lực của mình.” Là “Không” có nghĩa tất cả—chính mình và vũ trụ—đều ném vào Không.

Nếu hành trì không gián đoạn, sẽ tỏ sáng như ngọn đuốc Pháp vừa châm đã bùng cháy.

Việc này đơn giản xem như là ngọn đèn trên bàn thờ. Một khi tâm bùng sáng với chân lý của “Không,” vô minh lập tức được thắp sáng, giống như tất cả bóng tối biến mất khi thắp lên ngọn đèn.

Vô Môn cảnh cáo đệ tử của ngài là họ không nên dừng nghỉ hay chao đảo khi nỗ lực tu tập. Nói một cách khác, ngài dạy rằng với tất cả nỗ lực ông phải hoàn toàn là “Không”, và luôn luôn nỗ lực duy trì không bao giờ ngưng. Một thiền sư Nhật thời cổ có một bài đoản ca:

*Khi cung gãy và tên hết,
Hãy bắn!
Bắn với hết sức mình!*

A Western philosopher has said, “Man’s extremity is God’s opportunity.” When man is at his very extremity and still goes on striving with his whole being, without stopping, the moment to break through suddenly comes to him. This is the moment of fundamental change when one is reborn as a True Self. It is as if a candle were lighted in darkness. Darkness is at once illumined.

Master Engo has a poem in the *Hekigan-roku*:

It is like cutting a reel of thread:

One cut, and all is cut.

It is like dyeing a reel of thread:

One dip and all is dyed.

I join Mumon in saying, “Wouldn’t it be wonderful!” In his commentary Mumon has tried his best to tell us how exquisite and wonderful true Zen attainment is, and pointed out the way to experience it.

TEISHO ON MUMON’S POEM

[...] Following his detailed commentary on Joshu’s “Mu,” Mumon wrote this poem to comment on it once more, so that he might clearly and simply present the essence of satori.

He first presents the koan itself directly to us: “*The dog! The buddha nature!*”

Một triết gia Tây phương đã nói, “Cùng đường của người là cơ may của Chúa.” Khi vào thế cùng và vẫn tiếp tục nỗ lực với cả thân tâm, không gián đoạn, chứng ngộ bỗng nhiên bùng vỡ. Đây là giây phút chuyển hóa căn để khi tái sinh là Chân Ngã. Y như thắp đèn trong tối. Bóng tối lập tức sáng lên.

Viên Ngộ có bài kệ trong *Bích Nham Lục*⁴⁴:

Như cắt một cuộn tơ –

*một lọn đứt tất cả đều đứt*⁴⁵.

Như nhuộm một cuộn sợi –

*một lọn có màu tất cả đều có màu*⁴⁶.

Trong lời bình “Thật tuyệt diệu!” Vô Môn cổ nói với chúng ta đạt được chân ngộ Thiên tuyệt diệu ra sao, và chỉ ra con đường chứng nghiệm.

ĐỀ XUỐNG BÀI TỤNG của VÔ MÔN

Tiếp theo lời bình chi tiết về công án “Không” của Triệu Châu, Vô Môn viết bài tụng về công án một lần nữa, để có thể trình bày bản chất của sự chứng ngộ một cách rõ ràng và đơn giản.

Trước tiên ngài trình bày công án một cách trực tiếp cho chúng ta thấy: “*Con chó! Phật tánh!*”

⁴⁴ (Lời Dẫn tắt 19 – Câu Chi Đưa Một Ngón Tay):

⁴⁵ *một lọn tơ đứt tất cả đều đứt*: Trong Định tuyệt đối mọi động niệm trong tâm đều một lần cắt đứt.

⁴⁶ *một lọn sợi có màu thì tất cả đều có màu*: Khi ra khỏi Định tuyệt đối và chứng ngộ, tỉnh giác sẽ trùm khắp khi trở lại cuộc sống đời thường, làm việc gì tâm đều trong Định tương đối.

What else is needed here? As it is, it is “Mu.” As they are, they are “Mu.” Those who really know it will fully understand it all by this.

The second line says, “The truth is manifested in full.” The original Chinese term used for truth literally means “True Law,” that is, the Buddha’s fundamental command. It is nothing but “Mu” itself. Look, it is right in front of you, Mumon says. A blind person fails to see the sunlight, but it is not the fault of the sun.

“A moment of yes-and-no: lost are your body and soul.” Out of his compassion Mumon adds the last two lines, which say that even if a thought of discrimination comes, the truth of “Mu” is altogether gone. When one is really “Mu” through and through, to call it “Mu” is already incorrect, for that belongs to the dualistic world of letters. “Mu” here is just temporarily used in order to transcend U (yes) and Mu (no). If one is afraid of losing his body and soul, what can be accomplished? The secret here can be communicated only to those who have once died the Great Death.

*

Ở đây còn gì khác cần thiết nữa? Như-đang-là, là “Không.” Tất cả như-đang-là, là “Không.” Người nào thật sự hiểu sẽ hiểu trọn vẹn như thế.

Câu thứ hai, “Đề ra chính lệnh.” Chữ gốc tiếng Hán chỉ cho chân lý có nghĩa “Chân Pháp,” là lời dạy căn bản của đức Phật. Không là gì cả mà chính là “Không.” Xem đây, ngay trước mặt ông, Vô Môn nói. Người mù không thấy được ánh sáng mặt trời, nhưng đó không phải là lỗi của mặt trời.

“Vừa nói có không, tan thân mất mạng.” Vì lòng từ Vô Môn thêm vào hai câu cuối, tức là ngay chỉ một niệm phân biệt dấy lên, chân lý của “Không” đã mất. Khi thật sự hoàn toàn là “Không,” gọi là “Không” cũng không đúng, vì thuộc vào lãnh vực nhị nguyên của chữ nghĩa. “Không” ở đây chỉ tạm thời dùng để siêu vượt có và không có. Nếu người nào sợ tan thân mất mạng thì thành tựu được gì? Điều ẩn diệu ở đây chỉ có thể giao cảm với những ai đã một lần Đại Tử.

*

[12] ENCOURAGEMENT TALK –
Philip Kapleau

LISTEN TO THESE WORDS of an ancient Zen master: “Zen work does not consist merely in reciting a koan.

“The main thing is to arouse the ‘doubt-sensation.’ But even this is not enough. You must break right through it. If you cannot seem to do so you must put forth all your strength, strain every nerve, and keep on trying.”

What is this doubt-sensation? It is a burning perplexity, a fundamental question that gives you no rest. For example: If all beings are inherently flawless and endowed with virtue and compassion, as the Buddha declared, why is there so much hatred and selfishness, violence and suffering everywhere? This basic question can be pondered whenever you find yourself free to do so—at home, at work, anytime. But when you are sitting in the formal zazen posture and using the body-mind in a more focused manner, questioning a koan like “What is Mu?” or an inquiry like “Who am I?—strictly speaking, “*What am I?*”—is a way of bringing to keener intensity this same basic doubt. The koan assigned you does not *replace* the underlying doubt-sensation; it simply sharpens it by raising it to consciousness. The basic doubt-sensation may be likened to a drill of which the bit is, “What is Mu?”

[12] SÁCH TẤN - Philip Kapleau

XIN HÃY LẮNG NGHE những lời của một thiền sư thời xưa: “Thiền tập không phải chỉ gồm trong việc tụng niệm công án.

“Việc chính là đề khởi ‘nghi tình.’ Nhưng như thế cũng chưa đủ, phải phá vỡ. Nếu vì lý do nào đó không làm được, ông phải dồn hết năng lực, cố gắng hết sức, và tiếp tục nỗ lực.”

Nghi tình là gì? Đó là một sự bối rối nóng bỏng, một nghi vấn làm ông không yên được. Thí dụ như: Nếu tất cả chúng sinh vốn toàn hảo và được phú cho đức hạnh là lòng từ, như lời đức Phật dạy, tại sao lại còn quá nhiều thù ghét và ích kỷ, bạo động và khổ đau khắp nơi? Điều nghi vấn nền tảng này có thể được nghiền ngẫm khi ông rảnh rang—tại nhà hay chỗ làm, bất cứ lúc nào. Nhưng khi ông tọa thiền nghiêm chỉnh, sử dụng thân-tâm tập trung cao độ, khởi nghi từ một công án như “Không là gì?” hay thắc mắc “Ta là ai?”—chính xác hơn, “Ta là gì?”—là phương cách khiến cường độ khối nghi nền tảng này sắc bén hơn. Công án được giao không *thay thế* cho nghi tình nền tảng mà chỉ mài dũa sắc bén hơn bằng cách mang nghi tình lên bề mặt ý thức. Nghi tình có thể giống như cái khoan mà mũi khoan là “Không là gì?”

At first the Mu may seem artificial and outside you, but as you become more deeply involved with it, it will grow into your own most urgent life question, for Mu is but another name for Mind—this undefiled, allembracing Mind common to everyone. You may wonder, “Why, if I already possess this pure Mind as a birthright, don’t I know it?” The answer is, “Because your defilements, your deluded notions about yourself and your relation to what you conceive as the world outside you, obscure the light of this Mind.” To raise the doubt-sensation, which grinds away these impurities, you must carry on your questioning at all times until the solution comes to you, for only then can you see into your fundamental nature, make real in yourself this Mind, and be reborn into a life that is truly alive.

Remind yourselves: Mu is my cushion, my mat, my body. And it is also what is *not* my cushion, what is *not* my mat, what is *not* my body. Mu seems to be a thing and a no-thing at the same time. Logically, this is a contradiction, so here, too, doubt arises. Or if you prefer, you may revert to the full koan, asking yourselves, “Why did Joshu answer ‘Mu!’ [...] when asked, ‘Does even a dog possess the buddha nature?’” [...]

Khởi đầu Không có vẻ giả tạo và ở bên ngoài, nhưng khi ông dần thân sâu vào, sẽ lớn mạnh thành câu hỏi cấp bách nhất trong đời, vì Không chỉ là tên khác cho Tâm—Tâm trùm khắp không nhiễm ô này thuộc chung của mọi người. Ông có thể thắc mắc, “Tại sao? Nếu tôi đã sẵn có tâm thanh tịnh này như của gia bảo, sao tôi lại không biết đến?” Câu trả lời là, “Vì ông nhiễm ô, mê vọng về mình, và liên hệ với những nhận thức từ thế gian bên ngoài, đã che mờ Tâm thanh tịnh sáng suốt.” Muốn đề khởi nghi tình để nghiền nát hết ô nhiễm, ông phải tiếp tục khởi nghi mọi thời cho tới khi có kết quả, vì chỉ lúc đó mới có thể nhận thấy bản tánh, hiện thực Tâm này nơi mình, và sống trở lại một đời sống thực sự là sinh động.

Hãy tự nhắc nhở mình Không là bồ đoàn, là tọa cụ, là thân thể. Và cũng *không phải* bồ đoàn, *không phải* tọa cụ, *không phải* thân thể. Không dường như là một vật, và đồng thời cũng là không-một-vật. Đúng lý ra, có mâu thuẫn, vì thế ở đây, nghi tình đề khởi. Hay nếu muốn, ông có thể trở lại toàn bộ công án bằng cách tự hỏi, “Tại sao Triệu Châu trả lời ‘Không!’ [...] khi được hỏi ‘Không phải ngay con chó cũng có Phật tánh sao?’” [...]

Since the sutras say the buddha nature is intrinsic to all existence, Joshu's response is a contradiction, and doubt arises. How do you dispel this doubt? When you reach the point where there's not even a hair's-breadth separation between you and Mu, the "answer" will reveal itself and the contradiction will be resolved, for the question and the answer are not two; they only appear so to your dualistically ensnared mind, which discriminates self from not-self, this from that.

In the beginning, working on Mu is like bobbing for apples. You try to bite into one and it slips away. You try again and the same thing happens. But just as you cannot begin chewing and eating the apple until you get your teeth into it, in the same way, before you can ask, "What is Mu?" you need to have the Mu firmly in your mind. After a while, having gone deeper into the question, you no longer need to ask the whole question: just concentrate fully on the word "Mu," or "who" if you are working on "Who am I?" The echo in your subconscious will be "What is Mu?" or "Who am I?" for the question has already been planted there. Remember, Mu is not a *mantra*, it is a penetrating probe, an intense questioning.

Vì kinh nói mọi hữu tình đều có Phật tánh, câu trả lời của Triệu Châu nghịch với kinh điển, và nghi tình đề khởi. Làm cách nào xua bỏ được nghi tình này? Khi tới một điểm không còn đường tơ kẽ tóc nào ngăn cách giữa ông và Không, câu "trả lời" sẽ tự hiển lộ và mâu thuẫn sẽ được giải tỏa, vì câu hỏi và trả lời không phải là hai, chỉ xuất hiện như thế với tâm mắc vào bẫy nhị nguyên, đã phân biệt ta với không-phải-ta, đây và kia.

Lúc bắt đầu, tham chữ Không giống như trò chơi cắn trái táo⁴⁷. Ông cố cắn quả táo và trượt đi. Cố nữa cũng vậy thôi. Nhưng chỉ vì không thể bắt đầu nhai và ăn quả táo cho tới khi răng cắn vào quả táo, cũng như thế, trước khi có thể thắc mắc, "Không là cái gì?" ông cần phải giữ chặt Không trong tâm. Sau một thời gian, đi sâu hơn vào câu hỏi, không cần hỏi nguyên câu: chỉ cần chuyên chú vào một chữ "Không" hay "ai" nếu ông tham câu "Tôi là ai?" Tiếng vang trong tiềm thức sẽ là "Không là gì?" hay "Tôi là ai?" vì câu hỏi đã được gieo trồng vào đó. Xin nhớ rằng Không không phải mật chú, mà là công cụ thăm dò thăm thấu, một câu hỏi mãnh liệt.

⁴⁷ Trò chơi của trẻ em trong ngày Halloween. Trái táo thả trong chậu nước, người chơi cố cắn quả táo, nhưng không được dùng tay.

But even at this point the question will only scratch the surface if the Mu or Who is merely repeated mechanically. Just “Mu,” asked as a perplexing question, is enough if you really need to *know* what Mu is; this keeps the questioning alive, and it is the questioning, fueled by the doubt and the conviction that you can find out that gives strength to the Mu.

Consider a man sitting in his office who suddenly notices that his watch is missing. He looks about, expecting to find it nearby, but it is nowhere in sight. If he had left his office momentarily, or was not certain he had been wearing the watch there, he would search lackadaisically or soon stop searching and assume the watch was elsewhere. But if he had not left the office and no one else had come in, and furthermore was certain he had been wearing the watch there, he would become more perplexed and begin searching the office thoroughly. Knowing the watch must be there, his determination to find it, and the energy he puts into the search, would grow stronger every moment until he had forgotten everything else. This is raising the doubt-sensation. This is how you must question Mu.

But to do this there must be the deeper conviction that you can see through the koan in this fashion.

Nhưng ngay thời điểm này câu hỏi chỉ cào quết trên bề mặt nếu chữ Không hay Ai chỉ được lặp đi lặp lại một cách máy móc. Chỉ hỏi “Không” như một câu hỏi rối khó hiểu, sẽ vừa đủ nếu ông thực sự cần *biết* Không là gì; điều này giữ câu hỏi luôn sống động, và đó là câu hỏi, kích động bởi khối nghi và niềm tin rằng ông có thể khám phá, sẽ mang lại sức mạnh cho Không.

Hãy tưởng tượng một người ngồi trong văn phòng bỗng nhiên thấy mất đồng hồ. Ông ta nhìn quanh, mong rằng thấy ở gần đó, nhưng không thấy đâu. Nếu ông có rời văn phòng trong chốc lát, hay không chắc mình có đeo đồng hồ ở đó, ông sẽ tìm sơ sài hay không tìm nữa và cho là đồng hồ ở chỗ nào khác. Nhưng nếu ông không ra khỏi văn phòng và không ai bước vào đó, và hơn nữa chắc chắn là có mang đồng hồ ở đó, ông ta sẽ rối hơn và tìm kỹ lưỡng trong văn phòng. Biết là đồng hồ phải ở trong đó, quyết tâm tìm và bỏ ra năng lực để tìm mỗi lúc sẽ mạnh hơn cho tới khi ông quên hết mọi chuyện khác. Đây là đề khởi nghi tình, là phương thức ông phải khởi nghi về Không.

Nhưng muốn làm được phải tin sâu rằng theo cách như thế ông có thể thấu suốt công án.

And there must be faith that by resolving the koan you will realize your True-mind. As one master put it, “Where there is great doubt there will be great awakening: small doubt, small awakening: no doubt, no awakening.”

People often wonder when they hear “to strain every nerve” whether it means they are supposed to huff and puff and gnash their teeth and bellow “Mu.” They may even try this, and soon find themselves tense and overwrought. But what it means to strain every nerve is that all of yourself is involved in the practice, whether it is Mu or something else. It means not to sit blankly, or “Mu” yourself to sleep. Look at a cat sitting absolutely still as it watches a mouse emerge from its hole. The cat looks frozen but actually is almost quivering with concentration. Here there is no wild or frantic activity—just intense, one-pointed attention. You also see this in a hungry dog that has a meat bone held up before it. At that moment the dog’s whole world is the color and size of that bone. And there are also people who, while sitting completely motionless and silent in zazen, have broken out in a sweat during the dead of winter, so intense was their concentration. This same samadhi-like state each of you can experience yourself through singleminded absorption in your koan.

Và phải có lòng tin rằng giải mã công án sẽ ngộ được Chân tâm. Như một vị thầy đã dạy, “Nghĩ lớn ngộ lớn; nghĩ nhỏ ngộ nhỏ, không ghi không ngộ.”

Người ta thường thắc mắc khi nghe nói “cố gắng với tất cả sinh lực”. Không biết là có phải phùng mang trợn mắt và nghiêng răng nghiêng lợi và rống lên tiếng “Không” hay không. Có thể phải cố gắng như thế, và chẳng bao lâu thấy căng thẳng và mệt mỏi. Nhưng ‘cố gắng với tất cả sinh lực’ nghĩa là đem hết cả thân mạng vào việc tu tập, dù là Không hay đề mục nào khác. Không phải ngồi trơ trơ hay ngủ quên trong “Không.” Hãy nhìn con mèo ngồi thật yên khi rình chuột ló đầu khỏi lỗ hang. Mèo giống như đông cứng nhưng thực sự nó hầu như rung lên vì chú ý. Ở đây không có hoạt động thô tháo và náo động—chỉ là sự chú tâm mãnh liệt. Ông cũng thấy điều này nơi con chó đói với miếng xương để trước mặt. Lúc đó cả thế giới của nó là màu sắc và cỡ lớn của miếng xương. Và cũng có những người ngồi hoàn toàn yên lặng khi thiền tập, đã toát mồ hôi trong mùa đông lạnh giá, sự chú tâm của họ thật là mãnh liệt. Các ông ai cũng có thể chứng nghiệm được trạng thái gần như định tâm này qua sự nhất tâm trong việc tham công án.

One final word: Remember that while these hints are meant to help you—the roshi and monitors try in every way to stimulate and encourage, to pry and nudge—what works for one person may not work for another. If what is said applies to you, use it; if it does not, discard it. There is no one way, no should's or ought's. But do not resort to techniques; they are always from the outside. Techniques belong to the world of technology, not to spiritual practice. To apply yourselves fully some of you need to huff and puff, and this is all right for you because if you didn't work in this way you could never mobilize the energy necessary to break out of a certain level. The point is, you must find your own way.

*

[13] JOSHU'S DOG - Koun Yamada

ON THE CASE THE STORY is as you read it:

Once a monk asked Joshu, "Does a dog have buddha nature?" Joshu answered, "Mu!" The Chinese character means "nothing," or "nonbeing," or "to have nothing." Therefore, if we take this answer literally, it means, "No, a dog does not have buddha nature."

But that is not right. Why not? Because Shakyamuni Buddha declared that all living beings have buddha nature.

Lời cuối: Hãy nhớ là trong khi những gợi ý để giúp ông—vị thầy hay huynh trưởng sẽ thử đủ mọi cách để khuyến khích, động viên, thăm dò và thúc đẩy—có kết quả với người này có thể không có kết quả với người kia. Nếu điều gì áp dụng được cho ông, hãy xử dụng, nếu không thì bỏ đi. Không phải chỉ có một cách, không có 'nên' hay 'không nên.' Nhưng đừng dùng đến kỹ năng, vì vẫn là từ bên ngoài. Kỹ năng thuộc về kỹ thuật học, không phải cho tu tập tâm linh. Chuyên tâm hết mình vào công phu tu tập, vài người các ông cần nổi cáu, cũng không sao vì ông không thể huy động năng lực cần thiết để vượt qua một tầm mức nào đó. Vấn đề là ông phải tìm ra cách tu riêng cho mình.

*

[13] CON CHÓ của TRIỆU CHÂU – Koun Yamada

CÂU CHUYỆN LÀ: "Tăng hỏi Triệu Châu, 'Con chó có Phật tánh hay không?' Triệu Châu đáp: 'Không.' Chữ Hán của 'Không' có nghĩa là 'không có vật,' hay 'không hiện hữu,' hay 'không sở hữu.' Vì thế nếu chúng ta hiểu theo nghĩa đen, có nghĩa là, 'Không, con chó không có Phật tánh.'"

Nhưng như thế là không đúng. Tại sao? Vì đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã tuyên bố là mọi hữu tình đều có Phật tánh.

According to the sutras, when Shakyamuni Buddha attained his great enlightenment, he was astonished by the magnificence of the essential universe and, quite beside himself, exclaimed, “All living beings have buddha nature! But owing to their delusions, they cannot recognize this.”

The monk in the story could not believe these words. To him buddha nature was the most venerable, most highly developed personality, and a buddha was one who had achieved this perfect personality. How then could a dog have buddha nature? How could a dog be as perfect as Buddha? He could not believe that such a thing was possible, so he asked Joshu sincerely, “Does a dog have buddha nature?” And Joshu answered, “Mu!”

Joshu, great as he was, could not deny Shakyamuni’s affirmation. Therefore his answer does not mean that a dog lacks buddha nature.

Then what does Mu mean?

This is the point of the koan. If you try to find any special meaning in Mu, you miss Joshu and you’ll never meet him. You’ll never be able to pass through the barrier of Mu. So what should be done? That is the question! Zen practitioners must try to find the answer by themselves and present it to the roshi. In almost all Japanese zendo, the explanation of Mu will stop at this point.

Trong kinh, khi đức Phật thành đạo, ngài ngạc nhiên vì sự kỳ diệu của bản tánh vũ trụ. Ngài phải thốt lên, “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh! Bởi vì vô minh và đăm trước nên họ không nhận ra.”

Vị tăng trong câu chuyện không tin những lời này. Với tăng, Phật tánh là điều tôn kính nhất, nhân cách phát triển cao nhất, và Phật là một vị đã thành tựu được nhân cách này. Làm sao con chó lại có Phật tánh được? Làm sao con chó lại viên mãn như đức Phật? Tăng không thể tin có thể như thế được, vì thế ông thành khẩn hỏi Triệu Châu, “Con chó có Phật tánh không?” Và ngài trả lời, “Không!”

Triệu Châu, một đại thiền sư, không thể phủ nhận lời xác quyết của Đức Thích Ca. Vì thế câu trả lời của ngài không có nghĩa là con chó không có Phật tánh.

Nếu thế Không nghĩa là gì?

Đây là mục đích của công án. Nếu cố tìm ý nghĩa đặc biệt của Không, ông sẽ không thấy Triệu Châu và sẽ không bao giờ gặp ngài. Ông sẽ không bao giờ thấu qua cửa ải của Không. Vậy nên làm gì? Đó mới là vấn đề! Thiền giả phải tự tìm ra câu trả lời và trình kiến giải với sư phụ. Phần lớn trong thiền đường Nhật Bản, sự giải thích về Không ngưng tại đây.

However, I'll tell you this: Mu has no meaning whatsoever. If you want to solve the problem of Mu, you must become one with it! You must forget yourself in working on it. Your consciousness must be completely absorbed in your practice of Mu.

ON MUMON'S COMMENTARY

Mumon teaches us very forcefully but very kindly how to practice Mu. He himself attained great enlightenment after practicing Mu heart and soul for six years. This commentary is his *teisho* on the koan Mu and is a vivid account of his own experience. Read it many times and you will learn the true way to practice Mu.

Mumon says, "For the practice of Zen, you must pass the barrier set up by the patriarchs of Zen."

The barriers set up by Zen patriarchs are called koans. Among them, the Mu koan is exemplary. It may, indeed, be one of the best, for it is very simple and leaves no room for concepts to enter. That is the most desirable requisite for a koan.

Mumon continues: "To attain to marvelous enlightenment, you must completely extinguish all thoughts of the ordinary mind. If you have not passed the barrier and have not extinguished all thoughts, you are a phantom haunting the weeds and trees."

Tuy nhiên tôi xin nói với ông: Không không có nghĩa gì cả. Nếu muốn giải đáp Không, ông phải là một với Không. Ông phải buông hết thân mạng mình trong khi tham công án. Tâm thức của ông phải miên mật tham chữ Không.

VỀ LỜI BÌNH CỦA VÔ MÔN

Vô Môn dạy chúng ta mạnh bạo nhưng rất từ bi về cách tham chữ Không. Chính ngài đã đại ngộ sau khi mang hết thân tâm tham chữ Không trong sáu năm. Lời bình này là đề xướng về công án Không và là sự tường thuật sống động về kinh nghiệm riêng của ngài. Hãy đọc nhiều lần và ông sẽ học được phương cách chính xác để tham chữ Không.

Vô Môn dạy, "Tham thiền phải qua lọt cửa Tổ."

Cửa ải do chư Tổ dựng lập gọi là công án. Trong đó tiêu biểu là công án Không. Công án này có thể, thật ra, là một trong những công án hay nhất, vì đơn giản và không có chỗ cho ý niệm xen vào. Đó là một trong những việc cần thiết thích đáng đối với công án.

Ngài dạy tiếp: "Diệu ngộ phải dứt tuyệt đường tâm. Ai không qua lọt cửa Tổ và không dứt tuyệt đường tâm thì chỉ là bóng ma bám cây nương cỏ."

“A phantom haunting the weeds and trees” means a person who has no firmly established view of life and the world. In China, as well as in Japan, phantoms or ghosts are thought to have no legs. They are unable to stand by themselves and are always floating about among the undergrowth or among trees such as willows.

Since the time of Joshu, innumerable Zen students, in both China and Japan, have come to enlightenment by practicing Mu. In Japanese, practicing Mu is called *tantei* or *nentei*, which means, “solely taking hold of.” Do it totally to the very end. And what is the end? It is, of course, nothing other than enlightenment itself. You must persevere until you attain it. Concentrate your whole energy on Mu. By “energy” I do not mean physical energy but the spiritual energy necessary to keep from letting go of Mu. While you are practicing the *nentei* of Mu you must be constantly and clearly conscious of Mu. Identify yourself with it. Become truly one with Mu. Melt yourself into Mu. To do this, you must forget everything, even yourself, in Mu.

Referring to this stage, Mumon says, “Concentrate your whole self into this Mu, making your whole body with its 360 bones and joints and 84,000 pores into a solid lump of doubt.” In old Chinese physiology, the human body was thought to have 360 bones and 84,000 pores.

“Bóng ma bám cây nương cỏ” nghĩa là người không tạo lập một quan niệm vững chắc về đời sống và thế giới. Ở Trung Hoa cũng như tại Nhật Bản, người ta cho là ma không có chân, không thể tự mình đi đứng và luôn trôi lượn giữa những lùm bụi cây cối như cây liễu.

Từ thời Triệu Châu, vô số thiền giả ở Trung Hoa và Nhật Bản, tham công án Không đã chứng ngộ. Tại Nhật, tham công án Không được gọi là ‘chỉ một việc bám chặt.’ Công phu như thế cho tới lúc kết thúc. Và kết thúc ra sao? Dĩ nhiên không có gì khác hơn là việc chứng ngộ. Ông phải kiên trì cho tới khi đạt ngộ. Tập trung toàn thể sinh lực vào Không. Nói ‘sinh lực’, ý không phải sinh lực vật lý mà là sinh lực tâm linh cần thiết để giữ không buông thả Không. Trong khi chỉ một việc tham chữ Không ông phải rõ biết về Không một cách miên mật và rõ ràng. Hãy đồng hóa mình với Không. Hãy thực sự trở thành Một với Không. Hãy tan biến mình vào Không. Muốn thế, ông phải quên hết mọi thứ, ngay cả thân mạng mình, trong Không.

Chỉ dẫn giai đoạn này, Vô Môn nói, “Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn.” Trong cơ thể học thời Trung Hoa cổ, người ta cho là thân con người có 360 cái xương và 84,000 lỗ chân lông.

But in the present day the numbers are simply taken to mean the whole human body. Being absorbed in Mu, you should extinguish the awareness of “I.” All concepts and dualistic ideas, such as subject and object, you and I, inside and out, good and bad, the Buddha and living beings—all these must completely disappear from your consciousness. When absorption in Mu has become pure and complete, your body and soul will become like one solid iron ball of Mu. Referring to this state, Mumon says, “It [Mu] must be like a red-hot iron ball which you have gulped down and which you try to vomit up but cannot.”

When this happens, don’t stop! Don’t be concerned! Press on! Then suddenly the ball of Mu will break open and your true self will spring forth instantly, in a flash!

Mumon says, “It will astonish the heavens and shake the earth.”

You will feel as though the whole universe has totally collapsed. Strange as it may seem, this experience has the power to free you from the agonies of the world. It emancipates you from anxiety over all worldly suffering. You feel as though the heavy burdens you have been carrying in mind and body have suddenly fallen away. It is a great surprise. The joy and happiness at that time are beyond all words, and there are no philosophies or theories attached to it.

Nhưng ngày nay những con số này được hiểu đơn giản là nguyên thân thể con người. Để tan biến vào Không, ông cần phải dập tắt hiểu biết về “tôi.” Mọi khái niệm và tư tưởng đối đãi như chủ thể và đối tượng, người và ta, trong và ngoài, tốt và xấu, Phật và chúng sinh—tất cả những ý kiến đó phải hoàn toàn biến mất trong tâm thức ông. Khi việc tan biến vào Không trở thành thuần tịnh và hoàn hảo, thân và tâm ông thành một hòn sắt Không nóng bỏng. Về tình trạng này, Vô Môn nói. “Tham như thể nuốt phải hòn sắt nóng, muốn nhả ra mà không nhả được.”

Khi xảy ra như thế, đừng ngưng! Đừng lo lắng! Hãy tiếp tục! Rồi bỗng nhiên hòn sắt Không nổ tung và chân ngã nơi ông lập tức bung ra, chớp nhoáng!

Vô Môn nói, “Thình lình bùng vỡ làm long trời lở đất.”

Ông sẽ cảm thấy như cả vũ trụ sụp đổ. Có vẻ rất kỳ lạ, kinh nghiệm này sẽ có khả năng khiến ông ra khỏi những thảm trạng của thế gian, giải thoát hết lo lắng đau khổ. Ông cảm thấy như những gánh nặng thân tâm đã phải chịu đựng bỗng nhiên rơi rụng. Thật là quá đổi ngạc nhiên. Niềm an lạc lúc ấy siêu vượt ngôn ngữ, và không có triết lý hay lý thuyết nào đính kèm.

This is the enlightenment, the satori of Zen. Once you have attained this experience, you will become perfectly free.

Mumon says, “It will be just as if you had snatched the great sword of General Kan: If you meet a buddha, you will kill him. If you meet a patriarch, you will kill him. Though you may stand on the brink of life and death, you will enjoy great freedom. In the six realms and the four modes of birth, you will live in the samadhi of innocent play.”

General Kan was a celebrated warrior under Emperor Ryuho, founder of the Han dynasty. He brandished a great sword, cutting down numerous enemies. He is still worshipped as a deity of war in China. The wonderfully free state of mind of someone who attains deep realization through practicing Mu is here compared to the mind of one who deprives General Kan of his sword.

It is hardly necessary to add that when Mumon says, “If you meet a buddha, you will kill him. If you meet a patriarch, you will kill him,” he is not talking about killing buddhas and patriarchs bodily. His words refer to eradicating all concepts about buddhas and patriarchs.

The six realms mentioned by Mumon are the six different stages of existence according to ancient Buddhist philosophy.

Đây là giác ngộ, chứng ngộ trong nhà Thiền. Một khi đạt được kinh nghiệm này, ông sẽ hoàn toàn tự tại.

Vô Môn nói, “Nhu thể đoạt được thanh long đao của Quan Vũ. Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ được tự tại bên bờ sanh tử và du hí tam-muội nơi sáu cõi trong bốn thai.”

Đại tướng Quan Vũ là vị tướng nổi tiếng dưới triều hoàng đế Ryuho lập lên nhà Hán. Ông vung bảo đao chém đầu vô số quân thù. Ông được phong thần thời chiến ở Trung Hoa. Trạng thái tâm tự do tuyệt diệu của người chứng ngộ sâu xa bằng cách tham chử Không ở đây được so sánh với tâm của người đoạt được bảo đao của đại tướng Quan Vũ.

Rất cần phải nói thêm là khi Vô Môn nói, “Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ” không phải là giết thân vật lý, mà ngụ ý trừ tuyệt mọi ý niệm về chư Phật và chư Tổ.

Lục đạo Vô Môn nói tới là sáu cảnh giới theo Phật giáo:

There are: hell, the world of hungry ghosts, the world of beasts, the world of fighting spirits, the world of human beings, and the world of gods and devas. As for the four modes of birth, it was once thought in Indian physiology that the modes of birth of all living beings could be classified into four types: viviparous, oviparous, from moisture, and metamorphic. So the phrase “In the six realms and four modes of birth” means all the circumstances of one’s life, whatever they may be.

ON THE VERSE

[...] “Dog—buddha nature!” The main case is condensed into one phrase. It is nothing other than Mu. Dog, buddha nature, and Mu are totally one. It is the perfect manifestation, the absolute command. By this, our true self is perfectly manifested with absolute authority to cut off all delusions. If you think that Joshu’s answer means that the dog does not have buddha nature, you are quite wrong. For when Joshu answered “Mu!” he was far removed from the world of dualistic concepts. Therefore the verse says, “*A little ‘has’ or ‘has not,’ and body is lost! Life is lost!*” If you have the slightest thought about the dog having or not having buddha nature, your essential life will be killed by that thought. Now, just show me: *Dog—buddha nature!*

*

Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, a-tu-la, người và trời. Còn tứ sinh trong triết học Ấn độ cho là tất cả chúng sinh được sinh ra từ bốn loại là: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, và hóa sinh. Vì thế cụm từ “Trong lục đạo tứ sinh” nghĩa là mọi tình cảnh trong cuộc đời, bất kỳ như thế nào.

VỀ BÀI KỆ

[...] “Con chó—Phật tánh!” Bản tắc cô đọng lại thành một câu. Không gì khác hơn là Không. Con chó, Phật tánh, Không chỉ là một. Là hiện hành toàn hảo, mệnh lệnh tuyệt đối. Như thế, bản ngã chân thực nơi chúng ta hiện hành toàn hảo với mệnh lệnh loại bỏ tất cả mê vọng. Nếu cho rằng câu trả lời của Triệu Châu có nghĩa con chó không có Phật tánh, ông hoàn toàn sai lầm. Vì khi Triệu Châu trả lời “Không!” ngài không còn ở trong thế giới của ý niệm nhị nguyên nữa. Vì thế bài kệ nói, “*Vừa nói có không. Bỏ thân mất mạng.*” Nếu ông có một chút ý niệm về con chó có hay không có Phật tánh, ông sẽ mất mạng vì ý niệm. Bây giờ hãy chỉ cho tôi: *Con chó! Phật tánh!*

*

[14] FIRST GATE: JOJU'S DOG - Seung Sahn

THE FIRST QUESTION IS: Buddha said all things have buddha nature. Nature means substance. All things have this substance. But JoJu said the dog had no buddha nature. Which one is correct?

The second question is: JoJu said “Mu.” What does “Mu” mean?

The third question is: Does a dog have buddha nature? What can you do? Many students understand this, but understanding cannot help. You must attain the correct function of freedom from life and death—only understanding freedom from life and death cannot help you.

[Consider these correspondences between the author—Seung Sahn, also called Soen Sa Nim—and his some of his students.]

Dear Soen Sa Nim,

Thanks for the *kong-an*, “JoJu’s Dog.”

I have played (wrestled) with this kong-an for days, but I feel ready to reply to you:

You ask who is correct, JoJu or Buddha? Buddha’s finger points to moon. JoJu’s finger points to moon. Same moon, different finger.

You ask what “Mu!” means. Mu! is JoJu’s bark, “Mu!”

You ask if a dog has buddha nature.

[14] NHẤT MÔN: CON CHÓ CỦA TRIỆU CHÂU - Sùng Sơn

CÂU HỎI ĐẦU TIÊN LÀ: Đức Phật nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Thể tánh nghĩa là bản chất. Mọi chúng sinh đều có bản chất này. Nhưng Triệu Châu nói là con chó không có Phật tánh. Điều nào đúng?

Câu hỏi thứ hai là: Triệu Châu đáp “Không.” “Không” nghĩa là gì?

Câu hỏi thứ ba là: Con chó có Phật tánh không? Ông phải làm sao? Nhiều thiền sinh hiểu được, nhưng hiểu biết không giúp gì được. Ông phải đạt được hoạt dụng chính xác của giải thoát sinh tử—chỉ hiểu về giải thoát sinh tử không thể giúp ích.

[Hãy lưu ý những thư này giữa tác giả—thiền sư Sùng Sơn—và vài đệ tử của ngài.]

Kính thưa thầy Soen Sa Nim

Cám ơn thầy về công án “Con chó của Triệu Châu.”

Con đã vật lộn với công án này trong nhiều ngày, nhưng con xin sẵn sàng trả lời thầy:

Thầy hỏi ai đúng. Triệu Châu hay đức Phật? Ngón tay Phật chỉ mặt trăng. Ngón tay Triệu Châu chỉ mặt trăng. Cùng một mặt trăng, ngón tay thì khác.

Thầy hỏi “Không!” nghĩa là gì. Không! Là tiếng quát của Triệu Châu, “Không!”

Thầy hỏi con chó có Phật tánh không.

Dogs and men are just like this. When hungry they must eat, when tired, they must sleep.

AAGH!

Ned

Dear Ned,

About your kong-an: Your work is not good, not bad. But first, Buddha and JoJu: Which one is correct? You say, “Buddha’s finger points at moon. JoJu’s finger points at moon. Same moon, different fingers.” You make many fingers. Also, you are attached to fingers. How do you see the moon? So I say to you, your answer is like hitting the moon with a stick.

Next, you say JoJu’s Mu means JoJu’s bark, Mu! Why make JoJu’s bark? I want *your* bark. I say to you, you are scratching your right foot when your left foot itches.

Next you say, “Dogs and men are just like this. When hungry they must eat; when tired they must sleep.” You say “just like this.” But your speech is “only like this.” “Just like this” and “only like this” are very different. Example: Here is a bell. If you say it is a bell, you are attached to name and form. If you say it is not a bell, you are attached to emptiness. At that time, if you say, “When hungry, eat; when tired, sleep,” or “The sky is blue, the tree is green,” these are “only like this.”

Chó và người đều như thế. Đói thì ăn, mệt thì ngủ.

AAGH!

Ned

Ned thân mến,

Về công án con hỏi: Câu trả lời của con không hay cũng không tệ. Nhưng trước hết, đức Phật và Triệu Châu: Người nào đúng? Con nói, “Ngón tay của Phật chỉ mặt trăng. Ngón tay Triệu Châu chỉ mặt trăng. Cùng một mặt trăng, ngón tay thì khác.” Con tạo ra nhiều ngón tay. Con cũng vướng mắc vào ngón tay. Con thấy mặt trăng bằng cách nào? Vì vậy ta nói câu trả lời của con giống như khều mặt trăng bằng cây gậy.

Sau đó con nói Không của Triệu Châu là tiếng quát của ngài, Không! Tại sao lại cho là tiếng quát của Triệu Châu? Ta muốn tiếng quát *của con*. Ta nói là con gãi chân phải trong khi ngứa chân trái.

Sau đó con nói, “Chó và người đều như thế. Đói thì ăn, mệt thì ngủ.” Con nói “đều như thế.” Nhưng lời nói của con thì “chỉ như thế.” “Đều như thế” và “chỉ như thế” rất khác nhau. Thí dụ: Đây là cái chuông. Nếu nói là chuông, sẽ dính mắc vào danh và tướng. Nếu nói không phải chuông, sẽ dính mắc vào tánh không. Khi ấy, nếu nói, “Đói ăn, mệt ngủ.” hay “Trời xanh dương, cây xanh lục,” những câu này “chỉ như thế.”

They are only the truth, but they are not correct answers. At that time, you must pick up the bell and ring it. That is “just like this.” So “just like this” and “only like this” are different. Again, I ask you: Does a dog have buddha nature? Tell me! Tell me! If you don’t understand, only go straight. Don’t be attached to your understanding. Only go straight—don’t know. Then, your opinion, your condition, and your situation will disappear, and the correct opinion, correct condition, and correct situation will appear. Then you are complete. O.K.?

I hope you only go straight—don’t know, which is clear like space, soon finish the Great Work of life and death, get Enlightenment, and save all people from suffering.

Yours in the Dharma,
S.S.

Dear Soen Sa Nim,

You say I make “gates” [...] and “fingers” and “hindrances.” I think this is so. I must make many things. I feel like I am attached to my thoughts and chase them (like a dog after its own tail). You say my work is “not good, not bad.” Thanks, I needed that!

About my dog kong-an: Does a dog have buddha nature? My answer is, “I think so.”

Những câu này chỉ là sự thật, nhưng không phải câu trả lời đúng. Lúc đó, con phải cầm chuông và rung lên. Đó mới là “đều như thế.” Vì vậy “đều như thế” và “chỉ như thế” khác nhau. Ta hỏi con lần nữa, “Con chó có Phật tánh không? Trả lời đi! Trả lời đi! Nếu không hiểu, chỉ tiến tới. Chớ dính mắc vào hiểu biết của con. Chỉ tiến tới—đừng biết. Rồi, ý tưởng của con, hoàn cảnh, tình thế của con sẽ biến mất, và ý tưởng chân chính, hoàn cảnh, tình thế chân chính sẽ xuất hiện. Rồi con sẽ xong việc. Được không?

Ta hy vọng là con tiến thẳng tới— đừng hiểu biết, việc này trong sáng như hư không, chẳng bao lâu sẽ chấm dứt Sinh Tử Sự Đại, đạt được Giác ngộ và cứu độ chúng sinh ra khỏi khổ đau.

Thân, trong Đạo pháp,
S.S.

Kính thưa Thầy,

Thầy bảo là con tạo ra “công” [...] và “ngón tay” và “chướng ngại.” Con nghĩ đúng như vậy. Chắc là con tạo ra nhiều thứ. Con cảm thấy mình vướng mắc vào niệm tưởng của mình và chạy theo (giống như con chó chạy theo đuôi nó). Thầy nói là câu trả lời của con “không hay, không tệ.” Con cảm tạ thầy. Con cần lời phê bình đó!

Về công án con chó: Con chó có Phật tánh không? Con thưa là, “Con nghĩ thế.”

You say you hope I will only go straight and don't know. I will try. [...]

*Respectfully yours,
Ned*

Dear Ned,

Your mind is very smooth. Your only problem is that you are holding your understanding. Don't check your understanding. When your understanding disappears, then your mind is clear like space. If it is clear like space, it is clear like a clear mirror.

Red comes, red; white comes, white. If somebody is sad, I am sad; if somebody is happy; I am happy. You can see; you can hear; you can smell; all, just like this, is truth. You answer to the dog kong-an was, "I think so!" So I hit you thirty times. Why think? Zen is cutting off all thinking and becoming empty mind. Then this empty mind shines to everything; then, everything is clear. The sky is blue; the trees are green.

The questions are:

1. Buddha said all things have buddha nature. JoJu said the dog has no buddha nature. Which one is correct?

2. Next, JoJu said, "Mu!" What does that mean?

3. I ask you: Does a dog have buddha nature?

Three questions. If you don't understand, only go straight ahead. Don't check your understanding.

Thầy nói là thầy mong con chỉ tiến tới và đừng hiểu biết. Con sẽ cố.

*Kính thư,
Ned*

Ned thân mến,

Tâm con rất nhuần nhuyễn. Vấn đề duy nhất là con đang bám vào sự hiểu biết của mình. Đừng kiểm chứng sự hiểu biết của mình. Khi nào hiểu biết hết, tâm con lúc ấy trong sáng như hư không. Nếu trong sáng như hư không, sẽ trong sáng như mặt gương chiếu sáng.

Đỏ tới thì đỏ, trắng tới thì trắng. Nếu ai đó buồn, tôi buồn, nếu ai đó vui, tôi vui. Con thấy, nghe, ngửi; tất cả như đang là, đó là lẽ thật. Câu trả lời của con về công án "Con Chó" là, "Con nghĩ thế!" Vậy ta đánh con ba mươi gậy. Tại sao phải suy nghĩ? Thiền là cắt đứt suy nghĩ và để tâm rỗng rang. Rồi thì tâm rỗng rang này soi chiếu mọi vật; lúc đó, mọi thứ trong sáng. Trời xanh dương, cây xanh lục.

Câu hỏi là:

1- Phật dạy mọi chúng sinh đều có Phật tánh. Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh. Điều nào đúng?

2- Sau đó Triệu Châu nói, "Không!" Nghĩa là gì?

3- Ta hỏi con: Con chó có Phật tánh không?

Ba câu hỏi. Nếu không hiểu, cứ tiến thẳng tới. Đừng kiểm chứng sự hiểu biết của mình.

If you are attached to understanding, you have a problem. Put it all down. Only don't know—always, everywhere. Don't worry about thoughts coming and going. Let it be. Try, try, don't know for 10,000 years, non-stop. O.K.?

I hope you will only keep don't know, which is clear like space, soon finish the Great Work of life and death, get Enlightenment, and save all people from suffering.

Yours in the Dharma,
S.S.

Dear Soen Sa Nim,

[...] In this letter, you asked me about JoJu's dog. If I were JoJu, I could have considered cutting that monk up into little pieces—although he's hardly worth the effort. Some people mistake JoJu's answer and say, "JoJu said that a dog does not have buddha nature." This, as Yuan Wu says, is like adding frost to the snow. Just by opening his mouth, that poor monk has already dropped into Hell; JoJu just didn't want to follow him there.

So using his mind-sword, JoJu said, "Mu!" and stopped that Hell-bound train before it was too late.

Now, if you ask me this question: "Does a dog have buddha nature?"

Nếu chấp vào kiến thức, sẽ có vấn đề. Buông bỏ tất cả. Chỉ đừng hiểu biết—mọi lúc, mọi nơi. Đừng lo lắng về niệm tưởng đến và đi. Để mặc như thế. Cố gắng, cố gắng, đừng hiểu biết vạn tuế, không ngừng. Được chứ?

Ta mong rằng nắm giữ cái không biết, trong sáng như hư không, chẳng bao lâu con sẽ thành tựu Sinh Tử Sự Đại, chứng ngộ, và cứu độ chúng sinh ra khỏi khổ đau.

Thân, trong Đạo pháp,
S.S.

Kính thưa Thầy,

[...] Trong thư này thầy hỏi con về con chó của Triệu Châu. Nếu là Triệu Châu, con sẽ chém vị tăng ra từng mảnh—mặc dù không đáng phải tổn công. Vài người hiểu lầm câu trả lời của Triệu Châu và nói, "Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh." Điều này, như Viên Ngộ nói, giống như trên tuyết thêm sương. Vừa mở miệng, vị tăng đáng thương đã rơi xuống địa ngục. Triệu Châu không muốn cùng xuống địa ngục theo tăng.

Vì vậy, với gương tâm sắc bén, Triệu Châu nói "Không!" và chặn đứng chuyến xe lao xuống địa ngục trước khi quá muộn.

Bây giờ nếu Thầy hỏi con: "Con chó có Phật tánh không?"

I might chase around and around my tail looking for an answer—but you know a dog chasing its tail has motion, but no direction.

Yours in the Dharma,
Mark

Dear Mark,

Your dog letter is not good, not bad, but much thinking, thinking, thinking. I hit you thirty times!! Again, I ask you:

A monk once asked JoJu, “Does a dog have buddha nature?” JoJu answered, “Mu!”

1. Buddha said everything has buddha nature. JoJu said a dog has no buddha nature. Which is correct?

2. JoJu said, “Mu!” What does this mean?

3. Does a dog have buddha nature?

You must answer these three questions. Much thinking is no good; you must believe in yourself 100%. Many words are not necessary, just one point, O.K.? If you don’t understand, only go straight—don’t know. Don’t make anything; don’t hold anything; don’t check anything. I hope you only go straight—don’t know, which is clear like space, soon finish the Great Work of life and death, get Enlightenment, and save all people from suffering.

Yours in the Dharma,
S.S.

*

Con sẽ chạy lòng vòng theo đuôi mình để tìm câu trả lời—nhưng thầy biết là con chó đuổi theo đuôi nó thì có cử động nhưng không có hướng đi.

Kính, trong Đạo pháp,
Mark

Mark thân mến,

Lá thư về con chó của con không hay cũng không tệ, nhưng suy nghĩ nhiều quá, suy nghĩ, suy nghĩ. Ta đánh con ba mươi hèo!! Ta hỏi con lần nữa:

Tăng hỏi hòa thượng Triệu Châu: “Con chó có Phật tánh hay không?” Triệu Châu đáp: “Không.”

1- Phật dạy mọi chúng sinh đều có Phật tánh. Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh. Điều nào đúng?

2- Triệu Châu nói, “Không!” Nghĩa là gì?

3- Con chó có Phật tánh không?

Con phải trả lời ba câu hỏi này. Suy nghĩ nhiều không tốt; phải tin vào chính mình 100%. Không cần thiết phải nhiều lời, chỉ một điểm thôi. Được không? Nếu không hiểu, cứ tiến tới, chỉ tiến tới—đừng biết. Đừng tạo thêm bất cứ điều gì; đừng nắm giữ bất cứ điều gì; đừng kiểm chứng bất cứ điều gì. Ta hy vọng con chỉ tiến thẳng tới—đừng biết, việc này trong sáng như hư không, chẳng bao lâu sẽ thành tựu Sanh Tử Sự Đại, giác ngộ, và cứu độ chúng sinh ra khỏi khổ đau.

Thân, trong Đạo pháp,
S.S.

*

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu: Đại Công Ân, Con Chó	5
Dẫn Nhập	21
Lịch Sử Về Tham Công Ân	27
Thực Chất Pháp Tu Công Ân	33
Đại Tín Căn, Đại Nghi Đoàn, Đại Phần Chí	37
Thực Chất Pháp Tu Công Ân	45
Khai Mở Dòng Phái Công Ân	59
Công Ân Không	65
Sách Về Không	73

Quan Điểm Lịch Sử:

Những Bậc Thầy Đầu Tiên Của Pháp Tu Công Ân

[1] Ba Lời Bình - Đại Huệ Tông Cáo	75
[2] Hai Lời Bình - Vĩnh Bình Đạo Nguyên	91
[3] Đại Nghi - Bạch Ẩn Huệ Hạc	93

Những Vị Thầy Sáng Lập Tại Tây Phương

[4] Đề Xương “Con Chó Của Triệu Châu” - Shaku Soen ...	99
[5] Con Chó Của Triệu Châu - Robert Aitken	125
[6] Tham Chử Không - Koryu Osaka	155
[7] Con Chó Của Triệu Châu - Nyogen Senzaki	169
[8] Bình Chú Không Của Triệu Châu - Yamamoto Gempo ..	179
[9] Bình Chú Không Của Triệu Châu – Harada Sogaku ..	193
[10] Bình Chú Công Ân Không –Haku’un Yasutani	207
[11] Joshu’s Mu - Zenkei Shibayama	243
[12] Sách Tấn - Philip Kapleau	279
[13] Con Chó Của Triệu Châu –Koun Yamada	291
[14] Nhất Môn: Con Chó Của Triệu Châu –Sùng Sơn ...	305

